

BỐC PHỆ CÁCH NGÔN

- Phàm bói là đạo thông với thần minh, vì thế đoán hung cát, quyết định điều lo lắng nghi ngờ, do ở hòa tương âm dương, sự biến hóa linh diệu. Nên nghĩa thì rất tinh mà việc thì rất lớn lao. Thánh Kinh có nói : hết sức chí thành thì có thể biết trước sự việc. Nên người xem bói không thành thì chẳng đúng. Người đoán nói ầu thì chẳng linh. Đó là hai điều cần biết.
- Mọi khi thấy người đòi cần việc thì bói mà một chữ Thành chẳng hiểu. Có kẻ thì rượu chè be bét, có kẻ thì tà dâm chẳng tinh khiết, đến lúc cần kíp cầu khẩn cần cảm ứng với thần minh, thì sao cảm được.

Lại có kẻ giàu có xem nhẹ chuyện bói nhờ bạn bè hoặc nô bộc bói hộ mà người xem chẳng thực lòng cho nên bói chẳng ứng, chiêm nghiệm chẳng linh, liền kết tội ở người bói mà chẳng tự biết lòng mình chẳng thành. Điều này hết sức đòi hỏi ở người thầy bói.

Lại có kẻ làm thầy bói hiếu lợi, dụng bói để đánh lừa, như kẻ bệnh tật cần bói tuy chẳng phải là việc lớn, mà táng tận lương tâm, cấu kết với tăng nbi, đạo quan, định lễ vật cúng cấp phiến toái, hoặc đoán bậy vì lợi, xem người đến bói giàu nghèo mà đoán bậy lúc nhiều lúc ít, rồi tùy chùa, tùy đạo quan, tùy am bắt thế này thế nọ, tụng kinh ra sao, người đi bói đâm hoang mang chẳng biết dựa vào đâu. Với người giàu có thì tổn thì dễ, người nghèo khó lắm lúc phải nợ nần, bán đồ bán đạc. Rồi khi bệnh lành thì bảo là đủ lễ vật, bệnh nhân chết lại bảo tụng kinh này nọ không đủ, mà khi chết rồi thì có ích gì. Đó là cái hại của tăng, đạo. Lại có kẻ mới học về y, mạch lý, chưa rõ mà cứ hỏi họ tên nơi ở của người bệnh để cáo mà tiến cử, mà nào biết người bói chẳng đủ sức lo lễ vật, đó là cái hại của bọn lang băm.

- Đó là cái hại mà đâu đâu cũng có. Ta từ khi buông rèm xem bói không mê hoặc, không vọng đoán, xem xét đoán quẻ và xem kỹ càng, không gì không ứng, đó không phải là cái học chẳng tinh mà đoán bậy. Vậy nay học đã khá tinh, nên viết sách Bốc Phệ Chính Tông, xin người cao minh chỉ bảo. Chỉ sợ con người đi xem bói lòng chẳng thành nên chẳng đúng, nên đoán chẳng linh nghiệm mà thôi. Nên thành tâm là đầu vậy.

Dịch giả: Vĩnh Cao

- NAP ÂM CỦA LỤC THẬP
HOA_GIÁP
 - 1. Giáp Tý
 - Ất Sửu
 - Bính Dần \Rightarrow Hải Trung Kim
 - Đinh Mão
 - Mậu Thìn \Rightarrow Đại Lâm Mộc
 - Kỷ Ty
 - Canh Ngọ \Rightarrow Lộ Bàng Thổ
 - Tân Mùi
 - Nhâm Thân \Rightarrow
 - Quý Dậu \Rightarrow Kiếm Phong Kim
 - Canh Dần \Rightarrow Tùng Bách Mộc
 - Tân Mão
 - Nhâm Thìn
 - Quý Ty \Rightarrow Trường Lưu Thủy
4. Giáp Ngọ
 - Ất Mùi \Rightarrow Sa Trung Kim
 - Bính Thân
 - Đinh Dậu \Rightarrow Sơn Hạ Hỏa
 - Canh Tý
 - Đinh Sửu \Rightarrow Bích Thượng Thổ

2. Giáp Tuất

Ất Hợi ⇒ Sơn Đầu Hỏa

Bính Tý ⇒
Đình Sửu ⇒ Giản Hạ Thủy

Mậu Dần ⇒
Kỷ Mão ⇒ Thành Đầu Thổ

Canh Thìn
Tân Ty ⇒ Bạch Lạp Kim

Nhâm Ngọ
Quý Mùi ⇒ Dương Liễu Mộc

3. Giáp Thân

Ất Dậu ⇒ Tuyền Trung Thủy

Bính Tuất
Đình Hợi ⇒ Ốc Thương Thổ

Mậu Tý
Kỷ Sửu ⇒ Tích Lịch Hỏa

Canh Thân
Tân Dậu ⇒ Thạch Lựu Mộc

Nhâm Tuất
Quý Hợi ⇒ Đại Hải Thủy

• MƯỜI THIÊN CAN

Giáp Ất	Phương Đông Mộc
Bính Đinh	Phương Nam Hỏa
Mậu Kỷ	Trung Ương Thổ
Canh Tân	Phương Tây Kim
Nhâm Quý	Phương Bắc

• MƯỜI HAI ĐỊA CHI

Tý thuộc Thủy	Chuột
Sửu thuộc Thổ	Trâu
Dần thuộc Mộc	Cọp
Mão thuộc Mộc	Mèo
Thìn thuộc Thổ	Rồng
Tỵ thuộc Hỏa	Rắn
Ngọ thuộc Hỏa	Ngựa
Mùi thuộc Thổ	Đê
Thân thuộc Kim	Khỉ
Dậu thuộc Kim	Gà

Nhâm Dần ⇒ Kim Bạch Kim
Quý Mão

5. Giáp Thìn
Ất Tỵ ⇒ Phú Đăng Hỏa

Bính Ngọ
Đình Mùi ⇒ Thiên Hà Thủy

Mậu Thân
Kỷ Dậu ⇒ Đại Dịch Thổ

Canh Tuất
Tân Hợi ⇒ Thoa Xuyên Kim

Nhâm Tý
Quý Sửu ⇒ Tang Đố Mộc

6. Giáp Dần
Ất Mão ⇒ Đại Khê Thủy

Bính Thìn
Đình Tỵ ⇒ Sa Trung Thổ

Mậu Ngọ
Kỷ Mùi ⇒ Thiên Thượng Hỏa

Tuất thuộc Thổ Chó
Hợi thuộc Thủy Heo

• NGŨ HÀNH SINH KHẮC

Kim sinh Thủy – Kim khắc Mộc
Thủy sinh Mộc - Mộc khắc Thổ
Mộc sinh Hỏa - Thổ khắc Thủy
Hỏa sinh Thổ - Thổ khắc Thủy
Thổ sinh Kim - Hỏa khắc Kim

• LỤC THÂN TƯƠNG SINH TƯƠNG KHẮC

-/. Sinh ta là Phụ Mẫu
-/. Khắc ta là Quan Quý
-/. Tỵ hòa với ta là Huynh Đệ
-/. Ta sinh là Tử Tôn
-/. Ta khắc là Thê Tài

• THIÊN CAN TƯƠNG HỢP

. Giáp và Kỷ hợp, = THỔ
. Ất và Canh hợp, = KIM
. Bính và Tân hợp, = THỦY
. Đinh và Nhâm hợp, = MỘC
. Mậu và Quý hợp, = HỎA

• ĐIẠ CHỈ TƯƠNG HỢP TƯƠNG XUNG

- Tương hợp
. Tý và Sửu, = THỔ
. Dần và Hợi, = MỘC
. Mão và Tuất, = HỎA
. Thìn và Dậu, = KIM
. Tỵ và Thân, = THỦY
. Ngọ và Mùi, = THỔ

- Tương xung
. Tý và Ngọ
. Sửu và Mùi
. Dần và Thân
. Mão và Dậu
. Thìn và Tuất
. Tỵ và Hợi

• THỨ TỰ CỦA NGŨ HÀNH

1. Thủy 2. Hỏa 3. Mộc 4. Kim 5. Thổ

• THỨ TỰ CỦA BÁT QUÁI

1. Càn 2. Đoài 3. Ly 4. Chấn 5. Tốn 6. Khảm
7. Cấn 8. Khôn

• TƯỢNG CỦA BÁT QUÁI

. Càn tam liên . Ly trung hư
. Khôn lục đoạn . Khảm trung mãn
. Chấn ngưỡng bồn . Đoài thượng khuyết
. Cấn phúc uyển . Tốn hạ đoạn

• NGŨ HÀNH CỦA BÁT QUÁI

- . Càn thuộc Kim
- . Khảm thuộc Thủy
- . Cấn thuộc Thổ
- . Chấn thuộc Mộc
- . Ly thuộc Hỏa
- . Tốn thuộc Mộc
- . Khôn thuộc Thổ
- . Đoài thuộc Kim

• DÙNG TIỀN ĐỂ BÓI THAY CỔ CHI

- Lấy ba đồng tiền đã hun ở lò, thành kính khẩn rằng : “ Trời bảo thế nào xin ứng như vậy, nay tôi họ tên..... Có việc quan tâm, chẳng biết tốt xấu còn nghi ngờ. Xin Thần linh rủ lòng chỉ bảo. Cầu xong ném tiền, cứ có một xấp là vạch đơn _____

, hai xấp là vạch gãy __ ____, ba xấp là vạch trùng o, ba ngửa là vạch giao x. Tính từ dưới lên, sau ba lần ném thì được nội – quái. Xong rồi lại khẩn ba vạch thuộc cung nào đó chưa định được cát hung xin cầu được ba vạch của ngoại – quái để thành một quẻ để xác định lo lắng nghi ngờ, cầu xong ném lại 3 lần thành quẻ, thành thật thì rất cảm ứng.

- Quyết rằng : Lưỡng bối do lai chiết

Song mi bản thị đơn

Hồn mi giao định vị

Tổng bối thị trùng an

CÀN

KHÔN



Đơn-Đơn-Đơn là quẻ Càn; Gãy- Gãy-Gãy là quẻ Khôn; Đơn-Gãy-Đơn là quẻ Ly, Gãy-Đơn-Gãy là quẻ Khảm, các quẻ khác đều phỏng theo thế.

Ba sấp là Trùng, ba ngửa là Giao Hào Trùng, Giao là Hào phát động. Trùng là vạch Đơn thuộc Dương, Giao là vạch Gãy thuộc Âm. Phàm Hào Trùng biến thành Gãy, Hào Giao biến thành Đơn và cứ phỏng như vậy.

• NAP – GIÁP CHO CÁC QUẺ

* Quẻ Càn thuộc Kim :

- Nội quái hào Sơ : Giáp Tý
- Ngoại quái hào Tứ : Nhâm Thân,
- Thứ tự từ hào Sơ là Ty, Dần, Thìn, Ngọ, THân, Tuất

* Quẻ Khảm thuộc Thủy :

- Nội quái hào Sơ : Mậu Dần
- Ngoại quái hào Tứ : Mậu Thân
- Thứ tự từ hào Sơ lên : Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, Tý

* Quẻ Cấn thuộc Thổ :

- Nội quái hào Sơ : Bính Thìn
- Ngoại quái hào Tứ : Bính Tuất
- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Thìn, Ngọ, Thân, Tuất, Tý , Dần

* Quẻ Chấn thuộc Mộc :

- Nội quái hào Sơ : Canh Tý
- Ngoại quái hào Tứ : Canh Ngọ

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Tý , Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất,

* Quẻ Tốn thuộc Mộc :

- Nội quái hào Sơ : Tân Sửu

- Ngoại quái hào Tứ : Tân Mùi

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Sửu, Hợi, Dậu, Mùi, Ty, Mão

* Quẻ Ly thuộc Hỏa :

- Nội quái hào Sơ : Kỷ Mão

- Ngoại quái hào Tứ : Kỷ Dậu

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Mão , Sửu, Hợi, Dậu, Mùi, Ty

* Quẻ Khôn thuộc Thổ :

- Nội quái hào Sơ : Ất Mùi

- Ngoại quái hào Tứ : Quý Sửu

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Mùi, Ty , Mão , Sửu, Hợi, Dậu

* Quẻ Đoài thuộc Kim :

- Nội quái hào Sơ : Đinh Ty

- Ngoại quái hào Tứ : Đinh Hợi

- Thứ tự từ hào Sơ đến hào lục : Ty , Mão , Sửu, Hợi, Dậu, Mùi

• AN THỂ VÀ ỨNG

- Đứng đầu của Tám Quẻ Thể ở hào Lục từ đó tiếp theo động hào Sơ thì thể ở hào Sơ, QUẺ DU HỒN thể ở hào Tứ. QUẺ HỒN QUÝ thể ở hào Tam.

• LUC THÚ CA

. Giáp Ất khởi Thanh Long

. Bính Đinh khởi Chu Tước

. Mậu nhật khởi Câu Trần

. Kỷ nhật khởi Đẳng Xà

. Canh Tân khởi Bạch Hổ

. Nhâm Quý khởi Huyền Vũ

(Tính từ dưới lên)

• AN LUC THÚ

Lấy GIÁP ẤT, BÍNH ĐINH làm ví dụ, còn lại cứ phỏng theo vậy.

Ngày GIÁP ẤT

- Hào lục HUYỀN VŨ (6)

- Hào ngũ BẠCH HỔ (5)

- Hào tứ ĐẲNG XÀ (4)

- Hào tam CÂU TRẦN (3)

- Hào nhị CHU TƯỚC (2)

- Hào sơ THANH LONG (1)

Ngày BÍNH ĐINH

- THANH LONG

- HUYỀN VŨ

- BẠCH HỔ

- ĐẲNG XÀ

- CÂU TRẦN

- CHU TƯỚC

• TAM HAP CUC

THÂN TÝ THÌN hội thành thủy cục
TÝ DẬU SỬU ----- kim ----
DẦN NGỌ TUẤT ----- hỏa ----
HỢI MÃO MÙI ----- mộc cục

- AN QUÁI THÂN THEO THÁNG
- ÂM THỂ từ tháng Ngọ khởi đi
- DƯƠNG THỂ từ tháng Tý khởi đi.

Muốn ở hào nào trong quẻ, cứ từ hào Sơ tính lên, đến hào thể bao nhiêu thì cứ từ tháng ở trên tính theo mà an.

Hào có quái thân là chủ việc xem, nếu không có quái thân là việc không có đầu mối, nếu quái thân bị thương thì việc khó thành.

- AN TRƯỜNG SINH TRÊN TAY

Trường sinh - Mộc dục – Quan đới – Lâm quan - Đế vượng – Suy - Bệnh - Tử - Mộ - Tuyệt – Thai - Dưỡng

Giả như Hỏa có trường sinh tại Dần, từ Dần khởi đi theo chiều thuận, Mộc dục ở Mão, Quan đới ở Thìn, cứ thế mà tiếp theo. Mộc trường sinh khởi từ Hợi cứ thế mà phỏng theo như thế.

- LỘC MÃ VÀ DƯƠNG NHÂN

LỘC TỒN	DƯƠNG NHÂN	THIÊN MÃ
- GIÁP Lộc ở DẦN	- ở MÃO	- THÂN TÝ THÌN ở DẦN
- ẤT -----MÃO-----	THÌN	- TÝ DẬU SỬU ở HỢI
- BÍNH MẬU-- TÝ -----	NGỌ	- DẦN NGỌ TUẤT ở THÂN
- ĐINH KỶ-----	NGỌ-----	MÙI
- CANH-----	THÂN-----	DẬU
- TÂN -----	DẬU -----	TUẤT
- QUÝ -----	TÝ -----	SỬU

- QUÝ NHÂN

(CANH)

GIÁP MẬU KIẾM NGŨU DƯƠNG	= SỬU MÙI
ẤT KỶ THỦ HẦU PHƯƠNG	= THÂN TUẤT
BÍNH ĐINH TRƯ KÊ VỊ	= HỢI DẬU
NHÂM QUÝ THỔ XÀ TÀNG	= MÃO TỊ
(LỤC)	
CANH TÂN PHÙNG MÃ HỒ	= DẦN NGỌ

Như ngày Giáp Mậu Canh xem quẻ thấy hào Sửu Mùi tức là ngày quý nhân, nếu người sinh năm Giáp Mậu Canh là mệnh quý nhân

- TAM HÌNH LỤC HAI

Dần hình ty, ty hình dần, thân sửu tuất tương hình mùi tinh tranh (kịp đến) , tí hình mao, mao hình tí, thìn ngọ dậu ty Hợi tương hình

- Tí hại mùi, dần hại ty, thân hại hợi, sừu hại ngọ, mảo hại thìn, tuất hại dậu

- Càn là ngựa – Khôn là trâu, Càn là tay – Đoài là miệng - Khảm là heo – Ly là trĩ - Chấn là rồng - Tốn là gà,

- BÀI CA ĐỊNH GIAN HÀO

THỂ ỨNG TƯƠNG TRANH LƯỠNG GIAN HÀO
KỶ THẦN PHÁT ĐỘNG MẠC TƯƠNG GIAO
NGUYÊN THẦN DỮ DỤNG ĐƯƠNG TRUNG ĐỘNG
SINH THỂ PHÙ THÂN SỰ SỰ CAO

- PHÉP KHỞI THÁNG THEO NĂM

GIÁP KỶ CHI NIÊN BÍNH TÁC THỦ
ẤT CANH CHI TUẾ MẬU VI ĐẦU
BÍNH TÂN CHI VỊ TÔNG CANH THƯỢNG
ĐINH NHÂM, NHÂM VỊ THUẦN HÀNH LƯU
MẬU QUÝ CHI NIÊN TÔNG PHƯƠNG PHÁP
GIÁP DẦN CHI THƯỢNG HẢO TRUY CẦU

- THÔNG HUYỀN PHÚ

Hào dịch chẳng phải là thân hào, đầu tiên nên luận dụng thần, thứ đến xem nguyên thần, tam hợp với dụng là tốt, có lộc mã là rất lành. Hào động mới đầu định, thứ đến luận không vong, lục xung chủ xung, hình khắc đều chủ thương, thể ứng đều phát - động tất nhiên có cải trượng. Thanh long động nhà có việc mừng; bạch hổ động chủ có tang; câu trần, chu tước động, điền thổ với văn chương. Tài động lo về bạc tiền trường. Phụ động tổn chồng, con. Tử động nam nhân trệ. Huynh động nữ nhân ương. Xuất hành nên thể động. Quy hồn đừng xuất ra (bắt xuất). Dụng động được tam hợp; người xa lập tức về. Xem nhà thì tài và thanh long vượng, giàu có nhất làng. Hào phụ mẫu hưng vượng làm quan đến hầu, vương. Phục thần nếu trì thể thì quan tụt chẳng hạn. Câu trần khắc huyền vũ không nên bận tâm bắt giặc. Cha bị bệnh hiểm tài hào bị sát. Tài hưng thì mẹ chẳng sống lâu. Không có hào quý thì bệnh khó trị. Xem lịch về quý cúng tạ mới an. Xem hôn nhân hiểm dụng bị khắc. Xem sinh sản xem âm dương. Nếu xem phong thủy ba bốn đời đều tốt. Mọi quẻ nên coi kỹ trường sinh, mộ tuyệt. Vạn lời nói chẳng hết chỉ nói đại cương.

- QUÝ KIM PHÚ

Tí tử động sinh tài không nên phụ giao động, huynh động khắc tài. Tí tử động có thể giải. Tài động sinh quý rất kỵ huynh giao động. Tự động khắc quý, tài động có thể tiêu. Phụ động sinh huynh kỵ tài tương khắc. Quý động khắc huynh, phụ động năng tiết. Quý động sinh phụ kỵ tử giao trùng. Tài động khắc phụ quý động càng xung. Huynh động sinh tử, kỵ quý giao động. Phụ động khắc tử, huynh động thì chẳng hạn. Tử hưng khắc quý, phụ động chẳng hạn. Nếu huynh động thì quý bị thương. Tài hưng khắc phụ nếu huynh động thì chẳng lo. Tử động phụ mệnh khó giữ. Phụ hưng khắc tử, tài động thì vô sự. Nếu quý hưng thì tử tất chết. Quý hưng khắc huynh, tử động có thể cứu. Tài nếu giao trùng (động) huynh đệ chẳng bền. Huynh hưng khắc tài nếu quý hưng thì chẳng ngại. Nếu phụ hưng tài bị khắc hạn.

(Phần này nói về sinh khắc chế hóa rất rõ, trong hung chứa cát, trong cát chứa hung. Nếu kim động vốn sinh thủy được hỏa động tắt chế kim mà kim chẳng sinh được thủy vậy. Như kim gặp hỏa động tắt bị khắc, được hỏa động tắt hỏa tham sinh ở thổ mà quên khắc kim gọi là tham sinh vọng khắc thì lại tốt. Nếu hỏa động khắc kim mà thổ hào an tĩnh lại gặp mộc động, mộc trợ hỏa khắc kim thì tắt hung. Học giả nên căn cứ vào sinh khắc, chế hóa của ngũ hành mà suy hung cát.)

- QUYẾT VỀ HÀO TRÌ THỂ

. Thế hào trì thể

- THỂ HÀO TRÌ THỂ TỐI VI CƯỜNG
TÁC SỰ HẠNH THÔNG ĐẠI CÁT XƯƠNG
MƯU VONG CHƯ BAN GIAI TOẠI Ý
DỤNG THẦN SINH HỢP DIỆU NAN LƯỜNG

0000

- TUẦN KHÔNG NGUYỆT PHÁ PHÙNG PHI CÁT
KHẮC HẠI HÌNH XUNG NGỘ BẤT LƯỜNG
- PHỤ MẪU TRÌ THỂ CHỦ THÂN LAO
CẦU TỰ THIẾP CHÚNG GIÃ NAN CHIÊU
(Dù thể thiếp đồng con cũng khó cầu)
- QUAN ĐỘNG TÀI AN NGHI PHÓ THÍ
TÀI GIAO MƯU LỢI MẠC TÂM TIÊU
- CỒ THÂN TÀI ĐỘNG VÔ HIỀN PHỤ
HỮU KHỦNG NHU NHU THỌ BẤT CAO
- TỬ THÂN TRÌ THỂ SỰ VÔ ƯU
CẦN DANH THIẾT KỊ TỌA ĐƯƠNG ĐẦU
TỶ LOẠN HỨA AN THẤT KHẢ ĐẮC
QUAN DỤNG TÒNG KIM LIỄU TIỆN HỮU
- HỮU SINH VÔ KHẮC CHƯ BAN CÁT
HỮU KHẮC VÔ SINH PHẢN KIẾN SẦU
- QUỶ HÀO TRÌ THỂ SỰ NAN AN
CHIÊM THÂN BẤT BỆNH DÃ TAO QUAN
TÀI VẬT THỜI THỜI ƯU THẤT THOÁT
CÔNG DANH TỐI HỈ THỂ ĐƯƠNG QUYỀN
- NHẬP MỘ SÀU NGHI VÔ TÁN NHẬT
PHÙNG XUNG CHUYỂN HỌA BIẾN THÀNH HOAN
- TÀI HÀO TRÌ THỂ ÍCH TÀI VINH
HUYNH NHƯỢC GIAO TRÙNG BẤT KHẢ PHÙNG
TIÊN NGỘ TỬ TÔN MINH ANH ĐỘNG
LỢI THỂ KHẮC PHỤ TẮNG VẪN PHONG
- CẦU QUAN VÂN TỤNG NGHI TÀI THÁC
ĐỘNG BIẾN HUYNHQUAN VẠN SỰ HUNG
- HUYNH ĐỆ TRÌ THỂ MẠC CẦU TÀI
QUAN HƯNG TU LỰ HỌA TƯƠNG LAI
CHU TƯỚC TÍNH LÂM PHÒNG KHẨU THIỆT
NHƯ GIAO TẮT ĐỘNG TÔN THỂ TÀI
- PHỤ MẪU TƯƠNG SINH THÂN HỮU TR
HÓA QUAN HÓA QUỶ HỮU KỶ TÀI

- QUYẾT VỀ THỂ ỨNG SINH KHẮC KHÔNG VONG :

- Thế ứng tương sinh tất cát
- Thế ứng tương khắc tất hung
- Thế ứng ty hòa thì bình thường, mưu sự có thể được
- Ứng động người khác thay đổi
- Ứng không, ý người khác khó động
- Thế không, thế động tâm ta biếng nhác chỉ sợ
(Thế không, thế động ngã tâm động, chi khủng tu gia lang động)

- QUYẾT VỀ QUÁI THÂN

THÂN LÂM PHÚC ĐỨC BẤT KIẾN QUAN
SỞ ƯU TẤT CÁNH BIẾN THÀNH HOAN
TỰ TIỀN HUNG SỰ CHUNG TỰ CÁT
KHẨN CẤP HOÀN LAI TẠM TẠM KHOAN

(Thân ở tử hào không gặp quan thì các điều lo âu bị biến thành hoan hỉ, các việc trước hung sau sẽ tốt, gấp gấp thì từ từ thông thả)

THÂN LÂN NGUYÊN, DỤNG DỮ THANH LONG
ĐỊNH KỲ HỖ SỰ NHẬP MÔN TRUNG
NHƯỢC PHÙNG DỊCH MÃ, THÂN HÀO ĐỘNG
XUẤT LỘ CẦU MƯU SỰ SỰ THÔNG

(Thân ở nguyên, dụng thần có thanh long thì gặp hỷ sự nếu có mã , và thân hào động thì mưu cầu mọi việc đều được)

THÂN HÀO THIẾT KỶ NHẬP CUNG TRUNG
TÁC SỰ NAN THÀNH THẮ THỦ THƯỜNG
HÌNH THƯƠNG, PHÁ, TUYỆT GIAI VI KỶ
KHUYẾN QUÂN AN PHẬN THỦ GIA BANG

(Thân hào kỵ có không vong, làm mọi việc khó thành nên giữ bình thường, hết sức kỵ hình, thương, phá, tuyệt, khuyên bạn nên na phận giữ nhà)

- CA VỀ PHI, PHỤC SINH, KHẮC, CÁT, HUNG

PHỤC KHẮC PHI THẦN VI XUẤT BẠO
PHI LAI KHẮC PHỤC PHẦN THƯƠNG THÂN
PHỤC KHỨ SINH PHI DANH TIẾT KHÍ
PHI LAI SINH PHỤC ĐẮC TRƯỜNG SINH
HÀO PHÙNG PHỤC KHẮC PHI VÔ SỰ
DỤNG KIẾN PHI THƯỜNG PHỤC BẤT NINH
PHI PHỤC BẤT HÒA PHI VÔ TRỢ
PHỤC TĂNG XUẤT HIỆN THẨM LAI NHÂN

- ĐOÁN DỊCH :

DỊCH QUÁI ÂM DƯƠNG TẠI BIẾN THÔNG
NGŨ HÀNH SINH KHẮC DIỆU VÔ CÙNG
THỜI NHÂN TU BIỆN ÂM DƯƠNG LÝ
THẦN SÁT, HƯU, TƯỚNG ĐỊNH CÁT HUNG

- QUYẾT VỀ AN TĨNH CỦA LỤC HÀO :

- Trong quẻ nếu có 6 hào đều an tĩnh, nên xem dụng và nhật thần, nhật thần khắc dụng cùng tương hình làm việc gì cũng nên cẩn thận, lại suy tại thể ứng, kỵ thần chớ lâm tại thể. Ứng lâm dụng cùng nguyên thần làm việc gì cũng xương thịnh.

- QUYẾT VỀ LỤC HÀO LOAN ĐỘNG :

LỤC HÀO LOAN ĐỘNG SỰ NAN MINH
TU HƯỚNG CUNGTRUNG KHẮC DỤNG THẦN
DỤNG NHƯỢC HƯU TỬ TẠO KHẮC HẠI
TU TRI THỬ SỰ PHÍ TINH THẦN

(6 hào động cả thì việc chẳng rõ, nên xem dụng thần, nếu hưu tử và khắc hại thì việc ấy chỉ phí tinh thần)

- KY THẦN CA

KHẮC QUÁI TIÊN TU KHẮC KỶ THẦN
KỶ THẦN NGHI TÍNH BẤT NGHI HƯNG
VONG THẦN CẤP YẾU PHÙNG THƯƠNG KHẮC
NHƯỢC NGỘ SINH PHÙ DỤNG THỤ HÌNH

(Xem quẻ trước hết nên xem kỵ thần, kỵ thần nên tĩnh không nên động, cần thương khắc kỵ thần, nếu gặp sinh phù thì bị bệnh khác)

- QUYẾT VỀ DỤNG THẦN KHÔNG HIỆN QUẾ :

Chánh quái nếu không biến , lại không có dụng thần thì căn cứ vào lục thân của thủ quái. Nếu động hào sinh dụng kết quả tốt. Nếu động hào khắc dụng thì hung.

CHÁNH QUÁI NHƯ VÔ BIẾN HỮU VÔ
TỰU TƯƠNG THỦ QUÁI LỤC THÂN CÔNG
ĐỘNG HÀO SINH DỤNG CHUNG TU CÁT
NHƯỢC NGỘ GIAO TRÙNG KHẮC DỤNG HUNG

- NGUYÊN THẦN CA :

NGUYÊN THẦN PHÁT ĐỘNG CHÍ DƯƠNG DƯƠNG
DỤNG PHỤC TÀNG HỀ GIẢ BẤT PHƯƠNG
TỬ YẾU SINH PHÙ KIỂM VƯỢNG TƯỢNG
TỐI HIỀM HỎA KHẮC CẤP PHÙNG TƯỢNG

- QUYẾT VỀ DỤNG THẦN KHÔNG VONG :

PHÁT ĐỘNG PHÙNG XUNG BẤT VỊ KHÔNG
TÍNH KHÔNG NGỘ KHẮC KHƯỚC VI KHÔNG
KỶ THẦN TỐI HỠ PHÙNG KHÔNG CÁO
DỤNG DỮ NGUYÊN THẦN BẤT KHẢ KHÔNG

XUÂN THỔ, HẠ KIM, THU THỤ MỘC
TAM ĐÔNG PHÙNG HỎATHỊ CHÂN KHÔNG
TUẦN KHÔNG HỮU TRỊ CHÂN KHÔNG TƯỢNG
TÁI NGỘ HÀO TƯỢNG ĐÁO ĐỀ KHÔNG

(Hào động Dụng thần gặp xung chẳng phải Không, hào tĩnh gặp khắc thì là Không, Kỵ thần gặp Không thì tốt, Dụng và Nguyên thần Không nên có Không.

Xuân gặp Thổ, Hạ gặp Kim, Thu gặp Mộc, Đông gặp Hỏa là Không, Tuần Không là Chân Không gặp hào thương thì kết quả là Không .)

QUYẾT VỀ DỤNG THẦN PHÁT ĐỘNG
DỤNG HÀO PHÁT ĐỘNG TÀI CUNG TRUNG
TÚNG TRI HỮU TÙ DIỆC BẤT HUNG
CÁCH ĐẠC SINH PHÙ KIỂM VƯỢNG TƯỚNG
QUẢN GIAO TÁC SÚ VĨNH HẠNH THÔNG

(Dụng hào động nếu hữu tù mà được sinh phù, vượng tướng chẳng hung mà làm việc hanh thông)

• QUYẾT VỀ NHẬT THẦN

VẤN QUÁI TIÊN TU KHÁN NHẬT THẦN
NHẬT THẦN KHẮC DỤNG BẤT KHAM THÂN
NHẬT THẦN DÙ DỤNG TƯƠNG SINH HỢP
TÁC SỰ HÀ SÀU BẤT SẴN TÂM

(Xem quẻ nên trước xem Nhật Thần, nhật thần không nên khắc Dụng, nếu tương sinh hay Hợp Dụng thì mọi việc đừng buồn rằng không xứng tâm)

• QUYẾT VỀ LỤC THÂN PHÁT ĐỘNG :

. PHỤ ĐỘNG ĐƯƠNG ĐẦU KHẮC TỬ TÔN
BỆNH NHÂN VÔ DƯỢC CHỦ HÔN TRẦM
NHÂN THÂN TỬ TỨC ỨNG NAM ĐẠC
MỌI MÃI LAO TÂM LỢI BẤT TÔN
QUAN TRỌNG HÀNG NHÂN THƯ TÍN ĐỘNG
LUẬN QUAN HẠ TRỌNG LÝ TIÊM PHÂN
THỔ NHÂN KHOA CỬ ĐĂNG KIM BẰNG
THẤT VẬT ĐÀO VONG YẾU TỔ LUẬN

(Phụ động khắc tử bệnh không có thuốc hôn nhân con cháu khó được, mua bán cực khổ vô lợi. Trong người xa có thư tín, luận về Quan cần có lý rõ ràng. Người Thổ Thi cử đậu, mất vật, đi trốn cần luận)

. TỬ TÔN PHÁT ĐỘNG THƯƠNG QUAN QUỶ
CHIÊM BỆNH CẦU Y THÂN TIỆN THUYỀN
HÀNH NHÂN MẠI MÃI THÂN KHANH THÁI
HÔN NHÂN HỖ MỸ THỊ TIỀN DUYÊN
SẢN PHỤ DƯƠNG SINH TỬ DI DƯỞNG
TỬ TỤNG TƯ HOÀ BẤT ĐÁO QUAN
YẾT QUÍ CẦU DANH HỮU TIỀN DỤNG
KHUYẾN QUÂN THỮ PHẬN THÍNH HỒ THIÊN

(Tử phát động khắc quan, xem bệnh tìm thấy thì lành. Người đi xa, buôn bán thì thông suốt. Hôn nhân tốt đẹp là duyên tử kiếp trước. Sản phụ sinh con dễ nuôi. Kiện tụng thì hòa chẳng đến quan. Đừng yết quý cầu danh, khuyên bạn nên thủ phận.)

QUAN QUỶ TÔNG LAI KHẮC HUYNH ĐỆ
HÔN NHÂN VỊ TỰU SINH NGHI TRỆ
BỆNH KHÔN MÔN ĐÌNH HỌA SÙNG LAI
LANH CHỦNG TÂM TANG GIA BẤT LỢI
XUẤT NGOẠI ĐÀO VONG ĐỊNH KIẾN TAI
TỬ TỤNG QUAN PHI HỮU TÙ HỆ
MẠI MÃI TÀI KHINH , ĐỒ BẤT DƯ
THẤT THOÁT NAN TÂM ĐA ÁM MỤI

(Quan quý vốn khắc Huynh, hôn nhân chẳng thành mà chậm trễ. Bệnh nguy, nhà cửa bị họa, trồng trọt nuôi tăng đều chẳng lợi, xuất ngoại đi trốn đều gặp tai. Kiện tụng việc quan liên hệ đến tù. Mua bán lợi ít, đánh bạc thua. Mất của khó tìm nhiều ám muội)

. TÀI HÀO PHÁT ĐỘNG KHẮC VĂN THƯ
ỨNG CỬ CẦU DANH TÔNG THỊ HƯ
TƯƠNG BẢNH KINH DOANH VI ĐẠI CÁT
THÂN NHÂN NHƯ Ý LẠCH VÔ NGU
HÀNH NHÂN TẠI NGOẠI THÂN TƯƠNG ĐỘNG
SẢN PHỤ CẦU THẦN DỊ THOÁT TRỪ
THẤT VẬT TÍNH AN GIA VỊ XUẤT
BỆNH NHÂN THƯỢNG VỊ CẢNH THƯƠNG TRÌ

(Hào tại động khắc phụ, ứng cử, cầu danh chẳng được, kinhdoanh thì tốt. Hôn nhân đặc ý chẳng lo, người đi xa động, sản phụ cầu thì được, mất vật chưa ra khỏi nhà, bệnh thì đau bao tử và tì)

. HUYNH ĐỆ GIAO TRỪNG KHẮC LIỄU TÀI
BỆNH NHÂN NAN DỮ VỊ LI TAI
ỨNG CỬ ĐẠT TIÊU VI KỶ KHÁCH
QUAN PHI ÂM TẮC HAO TIỀN TÀI
NHƯỢC ĐỐI CÁT THẦN VI HỮU TRỢ
XUẤT LỘ HÀNH NHÂN TIỆN VI LAI
HÓA VẬT KINH THƯƠNG TIÊU CHIẾT BẢN
MẠI TÌ CẦU THÊ SỰ BẤT HÀI

(Huynh động khắc tài, bệnh khó lành chưa khỏi tai, ứng cử đoạt tiêu thì lợi cho người. Việc quan, trộm làm hao tài. Nếu có cát thần thì được trợ giúp. Người đi xa chưa về. Buôn bán mất hao vốn, mua tì hỏi vị chẳng tốt)

- LUC THẦN BIẾN HÓA CA

PHỤ MẪU HÓA PHỤ MẪU LÀ TIẾN THẦN
VĂN THƯ HÓA TỬ CHẴNG HẠI NGƯỜI
HÓA QUAN QUỶ ĐỔI THAY (THIÊN CỬ)
HÓA TÀI LO LẮNG DÀI VỀ NHÀ CỬA
HÓA HUYNH LÀ TIẾT KHÍ
. TỬ TÔN HÓA THOẢI THẦN NGƯỜI VÀ TIỀN
CHẴNG XỨNG LÒNG, HÓA PHỤ RUỘNG
VƯỜN BẠC, HÓA TÀI ĐƯỢC THÊM VINH,
HÓA QUỶ LO SINH SẢN

- Quan hóa Tiến Thần, cầu quan ứng, bệnh mau lành, hóa tài thì bệnh hung. Hóa Phụ thì văn thư được toại ý, hóa tử hại việc quan, hóa Huynh nhà cửa chẳng hòa thuận.
- Thê tài hóa Tiến Thần tài vào nhà, hóa quan thì lo lắng, hóa tử thì vui vẻ, hóa Phụ là gia trưởng, hóa Huynh phá tài.
- Huynh đệ hóa Thoải thần, xem thì chẳng gì ky. Hóa Phụ nô tì thiếp có hại, hóa Tài thì tiền toại ý, hóa Quan bị tai họa, hóa Tử thì như ý.

- BÀI CA VỀ ĐOÁN LUC THỨ

- PHÁT ĐỘNG THANH LONG PHỤ DỤNG THÔNG
TIỀN TÀI TIỀN LỘC PHÚC VÔ CÙNG
LÂM CỬU NGỘ KỶ ĐỒ VÔ ÍCH

TỬU SẮC THÀNH TAI TẠI THỦ TRUNG

(Thanh Long động, tai dụng thần thì tài lộc phúc rất nhiều. Có Cửu thần Kỵ thần thì vô ích, tai họa tửu sắc)

- CHU TƯỚNG GIAO TRÙNG VẤN ÁN TƯỢNG
SÁT THẦN TƯỢNG TÍNH MẠN LAO CÔNG
THỊ PHI KHẨU THIỆT GIA NHÂN THỦ
ĐỘNG XUẤT SINH THÂN KHƯỚC LỢI CÔNG

(Chu tước động văn thư vượng có sát thần thì lao sức, thị phi khẩu thiệt vì đó, sinh Thần thì có lợi)

- CÂU TRẦN PHÁT ĐỘNG ƯU ĐIỀN THỔ
LŨY TUỆ TRUÂN CHUYÊN VI KỶ PHÙNG
SINH DỤNG HỮU TÌNH PHƯƠNG THỊ CÁT
NHƯỚC NHIÊN AN TĨNH BẤT MÊ MÔNG

(Câu Trần động thì lo ruộng đất, gặp Kỵ Thần thì năm nay năm khúc truân chuyên. Sinh Dụng thần thì tốt, nếu an tĩnh chẳng rõ ràng)

- ĐẰNG XÀ QUỶ KHẮC ƯU OANH BÁN
QUÁI MỘNG ÂM MA ÁM LÝ CÔNG
TRÌ MỘC DẠC KHÔNG HỮU ĐẠO CÁT
PHÙNG XUNG CHI NHẬT MẠC ĐÀO VONG

(Đàng xà Khắc Quỷ lo nhiều, bị mộng ma, quỷ ám, ở một có không thì chẳng tốt, gặp Nhật Thần xung cho đào vong)

. BẠCH HỔ GIAO TRÙNG TÁNG ÁC SỰ
QUAN TỰ BỆNH HOẠN TẮT THÀNH HUNG
TRÌ KIM ĐỘNG KHẮC PHƯƠNG NHÂN KHẨU
NGỘHÓA SINH THÂN TIẾN BẤT ĐỒNG

(Bạch hổ động gặp tang và việc ao, việc quan, bệnh thì Hung, ở Kim khắc động thì hại nhân khẩu, gặp Hỏa sinh thân lợi chẳng đều)

- HUYỀN VŨ ĐỘNG DAO ĐA ÁM MUỘI
NHƯỚC LÂM QUAN QUỶ TẮC GIAO CÔNG
HỮU TÌNH SINH THỂ TÀ VÔ PHẠM
CỬU KỶ LÂM CHI GIAN ĐẠO HUNG

(Huyền vũ động nhiều ám muội, nếu ở quan thì gặp giặc, sinh thể thì tà chẳng phạm, ở Cửu, Kỵ thần thì gian dâm, đạo tặc rất hung)

• TRUYỀN THỦ NHẬT NGUYỆT KIẾN

. Nhật Kiến có Thanh Long tài lộc nhiều, có chu tước nên đem ra dùng, câu trận chưa thông, Đàng xà nhiều quái dị, Bạch hổ phá tài hung, Huyền vũ việc âm phá. Ứng tại trong ngày giờ của Nguyệt Kiến, lâm nguyệt liên thư, thể đoán cũng giống nhau)

• BÁT QUÁI TƯỢNG PHỐI :

- § CÀN là lão phũ thuộc DƯƠNG
- § KHÔN là lão mẫu thuộc ÂM
- § CHẤN là Trưởng – nam thuộc DƯƠNG
- § TỐN là Trưởng – nữ thuộc ÂM

- § KHÂM là Trung – nam thuộc DƯƠNG
- § LY là Trung - nữ thuộc ÂM
- § CẤN là Thiếu – nam thuộc DƯƠNG
- § ĐOÀI là Thiếu - nữ thuộc ÂM

• KHỞI TUẦN KHÔNG :

- Trong Tuần GIÁP TÝ Tuần ở TUẤT HỢI
- Trong Tuần GIÁP DẦN Tuần ở TÝ SỬU
- Trong Tuần GIÁP THÌN Tuần ở MÃO DẦN
- Trong Tuần GIÁP NGỌ Tuần ở THÌN TÝ
- Trong Tuần GIÁP THÂN Tuần ở NGỌ MÙI
- Trong Tuần GIÁP TUẤT Tuần ở THÂN DẬU

- Giả như ngày Giáp Tý đến ngày Quý Dậu là 10 ngày là 1 tuần không có TUẤT HỢI, nên gọi Tuất Hợi là Không. Lại như ngày GIÁP DẦN đến ngày QUÝ HỢI là 1 tuần không có TÝ SỬU cho nên ở tuần TÝ SỬU. Các tuần khác cứ phỏng như thế.

• ĐINH NGUYỆT PHÁ :

- Tháng Giêng Lập – Xuân tiết Kiến - Dần phá Thân
- Tháng Hai Kinh - Trập tiết Kiến - Mão phá Dậu
- Tháng Ba Thanh – Minh tiết Kiến - Thìn phá Tuất
- Tháng Tư Lập - Hạ tiết Kiến - Tí phá Hợi
- Tháng Năm Mang - Chủng tiết Kiến - Ngọ phá Tý
- Tháng Sáu Tiểu - Chử tiết Kiến – Mùi phá Sửu
- Tháng Bảy Lập – Thu tiết Kiến – Thân phá Dần
- Tháng Tám Bạch - Lộ tiết Kiến - Dậu phá Mão
- Tháng Chín Hàn - Lộ tiết Kiến - Tuất phá Thìn
- Tháng Mười Lập – Đông tiết Kiến - Hợi phá Tỵ
- Tháng Mười Một Bạch - Tuyết tiết Kiến – Tý phá Ngọ
- Tháng Mười Hai (chạp) Tiểu – Hàn tiết Kiến - Sửu phá Mùi

• QUÁI HÀO – PHI THẦN - PHỤC THẦN – QUÁI THÂN :

✓ QUÊ CÀN thuộc KIM

- § NHÂM TUẤT..... THẾPHỤ MẪU
- § NHÂM THÂN.....HUYNH ĐỆ
- § NHÂM NGỌQUAN QUỶ
- § GIÁP THÌN.....PHỤ MẪU

ỨNG

- § GIÁP DẦN.....THẾ TÀI
- § GIÁP TÝ.....TỬ TÔN

- Càn là mạnh mẽ, đầu cung Càn gọi là BÁT THUẦN, TÀI, QUAN, PHỤ , HUYNH, TỬ đều có đủ, là căn bản để bầy quẻ sau tính Phục Thần

✓ THIÊN PHONG CẦU thuộc KIM :




	NHÂM TUẤT		Phụ - Mẫu
	NHÂM THÂN		Huynh - đệ
Quái thân	NHÂM NGỌ	ỨNG	Quan - quỷ

	TÂN DẬU	Huynh - Đệ
Phục thê tài dần mộc	TÂN HỢI	Tử - Tôn
	TÂN SỬU	Phụ - Mẫu
	THỂ	

Cấu là gặp gỡ, trong quẻ chỉ thấy thê tài, dùng hào 2 của quẻ càn là dần mộc phục ở quẻ này. Ở hào 2 mộc trường sinh ở hợi, hợi thủy là phi thần, dần mộc là phục thần, thủy sinh mộc, bảo là phi đến sinh phục được trường sinh.

▼ THIÊN SƠN ĐÔN thuộc KIM :




Đôn là lui, trong quẻ thiếu thê tài và tử tôn

	NHÂM TUẤT	PHỤ - MẪU
	NHÂM THÂN	HUYNH - ĐỆ
	NHÂM NGỌ	QUAN - QUỶ
	BÍNH THÂN	HUYNH - ĐỆ
Phục thê tài dần mộc	BÍNH NGỌ THỂ	QUAN - QUỶ
Phục tử tôn tí thủy	BÍNH THÌN	PHỤ - MẪU

Dùng hào của càn là dần mộc phục của quẻ này tại hào 2 ngọ hỏa, ngọ hỏa là phi thần dần mộc là phục thần, mộc sinh hỏa thì bảo phục đi sinh phi gọi là tiết khí

Dùng tí thủy tử tôn ở quẻ càn, phục ở hào sơ là thìn thổ, thủy mộ ở thìn, thì bảo là phục thần nhập mộ ở phi hào


▼ THIÊN ĐỊA BÍ thuộc KIM :



	NHÂM TUẤT	ỨNG	PHỤ - MẪU
Quái thân	NHÂM THÂN		HUYNH - ĐỆ
	NHÂM NGỌ		QUAN QUỶ
	ẤT MÃO		THÊ - TÀI
	ẤT TỶ	THỂ	QUAN - QUỶ
Phúc tử tôn tí thủy	ẤT MÙI		PHỤ - MẪU

- Bí có nghĩa là bế tắc, trong ẻ thiếu tử tôn,, dùng quẻ càn hào sơ là tý thủy phục tại quẻ này, ở hào sơ là mùi thổ. Mùi thổ là phi thần, tý thủy là phục thần, thổ khắc thủy nên bảo là phi đến khắc phục

▼ PHONG ĐỊA QUAN thuộc KIM :



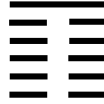
	TÂN MÃO	Thê - Tài
Phục huynh đệ thân kim	TÂN TỶ	Quan - Quỷ
	TÂN MÙI	Phụ - Mẫu
	ẤT MÃO	Thê - Tài
	ẤT TỶ	Quan - Quỷ
Phục tử tôn tí thủy	ẤT MÙI	Phụ - Mẫu
	ỨNG	

- Quan là xem, trong quẻ thiếu hào huynh đệ và tử tôn

- Dùng quẻ càn hào năm thân kim, hào huynh đệ phục ở quẻ này, hào 5 là tỵ hỏa, tỵ hỏa là phi thân, thân kim là phục thân; Kim có trường sinh ở Tỵ, tức là phục ở trường sinh được dẫn ra

Dùng quẻ càn hào sơ tí thủy là tử tôn, phục tại hào sơ quẻ này là mùi thổ, mùi thổ là phi thân, tí thủy là phục thân, thổ khắc thủy tức là phi đến khắc phục

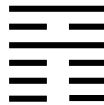
✓ SƠN ĐỊA BÁC thuộc KIM :



	BÍNH DẦN		Thê - Tài
Phục huynh đệ thân kim	BÍNH TÍ	Thế	Tử - Tôn
Quái thân	BÍNH TUẤT		Phụ - Mẫu
	ẤT MÃO		Thê - Tài
	ẤT TỴ	Ứng	Quan - Quỷ
	ẤT MÙI		Phụ - Mẫu

Bác nghĩa là rơi rụng (lạc), trong quẻ thiếu hào huynh đệ, dùng quẻ càn hào thứ 5 thân kim, phục ở hào 5 quẻ này là tí thủy . Tí thủy là phi thân, thân kim là phục thân, kim sinh thủy là phục sinh phi gọi là tiết khí

✓ HỎA ĐẠI TẤN thuộc KIM :



	KỶ TỴ		Quan - Quỷ
	KỶ MÙI		Phụ - mẫu
Quái thân	KỶ DẬU	Thế	Huynh - Đệ
	ẤT MÃO		Thê - tài
	ẤT TỴ		Quan - Quỷ
Phục tử tôn tí thủy	ẤT MÙI		Phụ - Mẫu

- Tấn là tiến, là quẻ thứ 7 của cung càn, gọi là du hồn quái, trong quẻ thiếu tử tôn, dùng quẻ càn hào sơ tí thủy tử tôn phục tại hào sơ quẻ này là mùi thổ, mùi thổ là phi, khắc tí thủy, là phi đến khắc phục.

✓ : HỎA THIÊN ĐẠI HỮU thuộc KIM



	KỶ TỴ	Ứng	Quan - Quỷ
	KỶ MÙI		Phụ - Mẫu
	KỶ DẬU		Huynh - Đệ
Quái thân	GIÁP THÌN	Thế	Phụ - Mẫu
	GIÁP DẦN		Thê - Tài
	GIÁP TÍ		Tử - Tôn

- Đại hữu là rộng rãi (khoan) là quẻ cuối cung càn gọi là quy hồn quái, trong quẻ phụ, quan, tài, tử, huynh đều đầy đủ cả chẳng tìm phục.

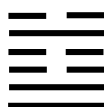
✓ KHÂM VI THUỶ thuộc THỦY :



Khảm là hãm, là quẻ đầu của quẻ thủy, gọi là bát thuần khảm quái, trong quẻ tài, quan, phụ, huynh, tử đều đầy đủ làm căn bản cho 7 cung sau để tìm phục (7 cung thuộc thủy)

MẬU TÍ	Thế	Huynh - Đệ
MẬU TUẤT		Quan - Quỷ
MẬU THÂN		Phụ - Mẫu
MẬU NGỌ	Ứng	Thê - Tài
MẬU THÌN		Quan - Quỷ
MẬU DẦN		Tử - Tôn

▼ THỦY TRẠCH TIẾT thuộc THỦY :



Quái thân	MẬU TÍ		Huynh - Đệ
	MẬU TUẤT		Quan - Quỷ
	MẬU THÂN	Ứng	Phụ - Mẫu
	ĐÌNH SỬU		Quan - Quỷ
	ĐÌNH MÃO		Tử - Tôn
	ĐÌNH TÝ	Thế	Thê - Tài

Tiết là ngưng lại, ở quẻ có đủ huynh, quan, phụ, thê, tài, không nên tìm phục

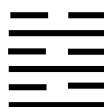
▼ THỦY LÔI TRUÂN thuộc THỦY :



Phục ngộ hỏa, thê tài	MẬU TÍ		Huynh - Đệ
	MẬU TUẤT	Ứng	Quan - Quỷ
	MẬU THÂN		Phụ - Mẫu
	CANH THÌN		Quan - Quỷ
	CANH DẦN	Thế	Tử - Tôn
	CANH TÍ		Huynh - Đệ

Truân là khó, trong quẻ thiếu thê tài, dùng hào 3 quẻ khảm là ngộ hỏa, đến phục ở hào 3 quẻ này thìn thổ, thìn thổ là phi thần, ngộ hỏa là phục thần, hỏa sinh thổ là phục đi sinh phi là tiết khí

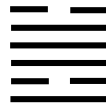
▼ THỦY HỎA KÝ TẾ thuộc thủy :



Phục thê - tài ngộ hỏa Phục dần mộc quái thân	MẬU TÍ	Ứng	Huynh - Đệ
	MẬU TUẤT		Quan - Quỷ
	MẬU THÂN		Phụ - Mẫu
	KỶ HỢI	Thế	Huynh - Đệ
	KỶ SỬU		Quan - Quỷ
	KỶ MÃO		Tử - Tôn

Ký tế là hợp, trong quẻ thiếu hào thê tài nên dùng hào 3 quẻ khảm là ngộ hỏa đến phục tại hào 3 hợi thủy của quẻ này. Hợi thủy là phi thần, ngộ hỏa là phục thần, hỏa tuyệt tại hợi nên phục thần tuyệt ở phi hào vậy.

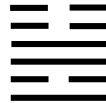
▼ TRẠCH HỎA CÁCH thuộc thủy :



	ĐINH MÙI		Quan - Quỷ
	ĐINH DẬU		Phụ - Mẫu
	ĐINH HỢI	Thế	Huynh - Đệ
Phục thể – tài ngộ hỏa	KỶ HỢI		Huynh - Đệ
	KỶ SỬU		Quan - Quỷ
Quái thân	KỶ MÃO	Ứng	Tử Tôn

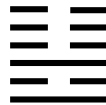
Cách là đổi thay, trong quẻ thiếu thể tài, nên dùng hào 3 quẻ khảm phục tại quẻ này ở hào 3 là hợi thủy. Hợi thủy là phi thần, ngộ hỏa là phục thần, hỏa tuyệt tại hợi tức nói phục thần tuyệt tại phi hào vậy

▼ LÔI HỎA PHONG thuộc thủy :



Phong là lớn, trong quẻ này tài, quan, phụ, huynh, tử đều có đầy đủ cho nên chúng ta khỏi phải tìm phục.

▼ ĐIẢ HỎA MINH DI thuộc thủy :



	QUÝ DẬU		Phụ - Mẫu
	QUÝ HỢI		Huynh - Đệ
	QUÝ SỬU	Thế	Quan - Quỷ
Phục thể – tài ngộ hỏa	KỶ HỢI		Huynh - Đệ
	KỶ SỬU		Quan - Quỷ
	KỶ MÃO	Ứng	Tử - Tôn

Minh di là đau thương là quẻ thứ 7 của cung khảm gọi là du hồn quái, trong quẻ thiếu thể – tài, dùng hào 3 ngộ hỏa của quẻ khảm, phục ở hào 3 quẻ này là hợi thủy. Hợi thủy là phi thần, ngộ hỏa là phục thần. Hối tuyệt ở hợi, nên phục thần tuyệt ở phi hào vậy.

▼ ĐIẢ THỦY SƯ thuộc thủy :



Sư là đông đúc, là quẻ cuối cùng của cung khảm tên gọi là quy hồn quái, trong đó có đầy đủ phụ, huynh, tài, tử quan cho nên chẳng cần tìm phục làm chi

	QUÝ DẬU	Ứng	Phụ - Mẫu
	QUÝ HỢI		Huynh - Đệ
	QUÝ SỬU		Quan - Quỷ
	MẬU NGỌ	Thế	Thê – tài
	MẬU THÌN		Quan - Quỷ

MẬU DẦN

Tử - Tôn

▼ CẦN VI SƠN thuộc thổ :



BÍNH DẦN	Thế	Quan - Quỷ
BÍNH TÍ		Thê – Tài
BÍNH TUẤT		Huynh - Đệ
BÍNH THÂN		Tử - Tôn
BÍNH NGỌ		Phụ - Mẫu
BÍNH THÌN		Huynh - Đệ

Cần là ngừng lại, là quẻ đầu của cung cần, danh gọi là bát-thuần-quái. Trong quẻ này tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ, dùng làm căn bản cho 7 quẻ sau mà tìm phục thân vậy.

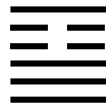
▼ SƠN HỎA BÍ thuộc thổ :



- Bí là trang sức, trong quẻ thiếu phụ - mẫu, tử - tôn
- Dùng hào 2 của quẻ cần là ngọ - hỏa, phục ở hào 2 sừu thổ của quẻ này, sừu thổ là phi thân, ngọ hỏa là phục thân, hỏa sinh thổ nên phục đi sinh phi, gọi là tiết khí vậy.

	BÍNH DẦN	Ứng	Quan - Quỷ
	BÍNH TÍ		Thê – Tài
Quái thân	BÍNH TUẤT		Huynh - Đệ
Phục Tử - Tôn thân kim	KỶ HỢI		Thê - Tài
Phục Phụ - Mẫu ngọ hỏa	KỶ SỬU		Huynh - Đệ
	KỶ MÃO	Thế	Quan - Quỷ

▼ SƠN THIÊN ĐAI THỨC thuộc thổ :



	BÍNH DẦN		Quan - Quỷ
	BÍNH TÍ	Ứng	Thê – Tài
	BÍNH TUẤT		Huynh - Đệ
Phụ Tử - Tôn thân kim	GIÁP THÌN		Huynh - Đệ
Phục phụ - mẫu ngọ hỏa	GIÁP DẦN	Thế	Quan - Quỷ
	GIÁP TÝ		Thê – Tài

- Đại súc là tu, trong quẻ thiếu phụ mẫu, tử tôn
- Dùng quẻ cần hào 2 ngọ hỏa, phục ở hào 2 của quẻ này, Dần mộc là phi thân, ngọ hỏa là phục thân. Mộc sinh hỏa, hỏa có trường sinh ở dần, gọi là phi lại sinh phục được trường sinh.
- Dùng quẻ cần hào 3 sinh kim, phục ở hào 3 của quẻ này. Thìn thổ là phi thân, thân kim là phục thân. Thổ sinh kim nên phi lại sinh phục.

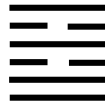
✓ SƠN THẠCH TÔN thuộc thổ :



	BÍNH DẦN	Ứng	Quan - Quỷ
	BÍNH TÍ		Thê – Tài
	BÍNH TUẤT		Huynh - Đệ
Phục tử tôn thân kim	ĐINH SỬU		Huynh - Đệ
Quái thân	ĐINH MÃO		Quan - Quỷ
	ĐINH TỴ		Phụ - Mẫu

- Tôn là ích, trong quẻ này thiếu tử tôn, dùng hào 3 ở que cần là thân kim , tử - tôn phục ở hào 3 của quẻ này là sửu thổ, sửu thổ là phi thần, thân kim là phục thần. Kim có mộ tại sửu là phục nhập mộ ở phi hào vậy.
-

✓ HỎA TRẠCH KHUÊ thuộc thổ :



	KỶ TỴ		Phụ - Mẫu
Phục Thê- Tài tí thủy	KỶ MÙI		Huynh - Đệ
	KỶ DẬU	thế	Tử - Tôn
	ĐINH SỬU		Huynh - Đệ
Quái thân	ĐINH MÃO		Quan - Quỷ
	ĐINH TỴ	Ứng	Phụ Mẫu

Khuê là quan, trong quẻ này thiếu thê - tài , nên dùng hào 5 quẻ cần là tí thủy, phục tại hào 5 của quẻ này là mùi thổ. Mùi thổ là phi thần, tí thủy là phục thần. Thổ khắc thủy vị chi phi lại khắc phục.

✓ THIÊN TRẠCH LÝ thuộc thổ :



Ly là lễ, ly là hai nghĩa : Giày đạp bằng chân, cái ngày đi đỡ dưới chân. Hai nghĩa kết lại bằng ly là lễ. Ý rộng gặp họa không hại đến mình. Ly là lễ nghĩa, là tất cả phải có trật tự.

✓ PHONG TRẠCH TRUNG PHỤ thuộc thổ :

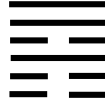


	TÂN MÃO		Quan - Uỷ
	TÂN TỴ		Phụ - Mẫu
	TÂN MÙI	Thế	Huynh - Đệ
Phục thần kim Tử - Tôn	ĐINH SỬU		Huynh - Đệ
	ĐINH MÃO		Quan - Quỷ
	ĐINH TỴ	Ứng	Phụ - Mẫu

Trung phụ là tín, là quẻ thứ 7 ở cung cần, gọi là du hồn quái, trong thiếu thê – tài, tử - tôn - Dùng hào 5 tí thủy là phục thần tuyệt tại ty vị chi phục thần tuyệt tại phi hào

- Dùng thân kim tử - tôn của quẻ cần phụ tại hào 3 sừu thổ. Sừu thổ là phi thần, kim là phục thần, kim mộ tại sừu vị chi phục thần nhập mộ tại phi hào.

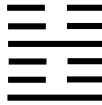
✓ PHONG SƠN TIỆM thuộc thổ :



Phục thể – tài tí thủy	TÂN MÃO	Ứng	Quan - Quỷ
	TÂN TỶ		Phụ - Mẫu
	TÂN MÙI		Huynh - Đệ
	BÍNH THÂN	Thế	Tử - Tôn
	BÍNH NGỌ		Phụ - Mẫu
	BÍNH THÌN		Huynh - Đệ

- Tiệm là tiến, quẻ cuối cùng của cung cần gọi là du hồn quái, trong quẻ thiếu thể – tài nên dùng hào 5 của quẻ cần là tí thủy, phục của quẻ này ở hào 5 là tí thủy, ty hỏa là phi thần, tí thủy là phục thần, thủy tuyệt ở ty, nên phục tuyệt ở phi hào vậy.

✓ CHẤN VI LÔI thuộc mộc :



CANH TUẤT	Thế	Thể – Tài
CANH THÂN		Quan - Quỷ
CANH NGỌ		Tử - Tôn
CANH THÌN	Ứng	Thể- Tài
CNH DẦN		Huynh - Đệ
CANH TÍ		Phụ - Mẫu

Chấn là động, là quẻ đầu của cung chấn gọi là bát thuần quái , trong đó tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ cả, làm căn bản để 7 quẻ sau tìm phục thần.

✓ LÔI ĐỊA DƯ thuộc mộc :



Quái thân	CANH TUẤT		Thể – Tài
	CANH THÂN		Quan - Quỷ
	CANH NGỌ	Ứng	Tử - Tôn
Phục tý thủy phụ - mẫu	ẤT MÃO		Huynh - Đệ
	ẤT TỶ		Tử - Tôn
	ẤT MÙI	Thế	Thể – Tài

- Dư là đẹp lòng, trong quẻ thiếu phụ - mẫu nên dùng quẻ chấn hào sơ là tí thủy, phụ - mẫu phục ở hào sơ quẻ này là mùi thổ. Mùi thổ là phi thần, tí thủy là phục thần, thổ khắc thủy vị chi phi đến khắc phục.

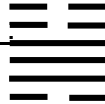
✓ LÔI THỦY GIẢI thuộc mộc :



Quái thân	CANH TUẤT	Thê – Tài
	CANH THÂN Ứng	Quan - Quỷ
	CANH NGỌ	Tử - Tôn
	MẬU NGỌ	Tử - Tôn
	MẬU THÌN	Thê – Tài
Phục tí thủy phụ - mẫu	MẬU DẦN	Huynh - Đệ

- Giải là tanm trong quẻ thiếu phụ - mẫu dùng hào sơ của quẻ chấn là tí thủy đến phục tại hào sơ của quẻ này là dần mộc. Dần mộc là phi thần, tí thủy là phục thần, thủy sinh mộc vị chi phục đi sinh phi gọi là tiết khí.

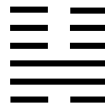
▼ LÔI PHONG HẰNG thuộc mộc :



- Hằng là lâu dài, trong quẻ thiếu huynh - đệ, dùng hào hai của quẻ chấn, dần mộc đến phục tại quẻ này ở hợi thủy. Hợi thủy là phi thần, dần mộc là phục thần, thủy sinh mộc mà mộc trường sinh tại hợi là phi lại sinh phục được trảng sinh.

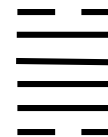
Phục quái thân dần ngo huynh - đệ	CANH TUẤT Ứng	Thê – Tài
	CANH THÂN	Quan - Quỷ
	CANH NGỌ	Tử - Tôn
	TÂN DẬU Thê	Quan - Quỷ
	TÂN HỢI	Phụ - mẫu
TÂN SỬU	Thê – tài	

▼ ĐIẢ PHONG THẶNG thuộc mộc :



Quái thân	QUÝ DẬU	Quan - Quỷ
Phục ngo hỏa tử tôn	QUÝ HỢI	Phụ - Mẫu
	QUÝ SỬU	Thê – Tài
Quái thân	TÂN DẬU Thê	Quan - Quỷ
Phục dần mộc, huynh đệ	TÂN HỢI Ứng	Phụ - Mẫu
	TÂN SỬU	Thê – Tài

▼ TRACH PHONG ĐAI QUÁ thuộc mộc :



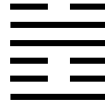
Phục ngo hỏa, tử tôn	ĐINH MÙI	Thê - Tài
	ĐINH DẬU	Quan - Quỷ
Phục huynh đệ, dần mộc	ĐINH HỢI Thê	Phụ - Mẫu
	TÂN DẬU	Quan - Quỷ
	TÂN HỢI Ứng	Phụ -Mẫu
TÂN SỬU	Thê – Tài	

Đại quá là họa vậy, là quẻ thứ 7 trong cung chấn, gọi là du - hồn –quái, trong khuyết huynh đệ và tử tôn dùng quẻ chấn hào 2 dần mộc huynh đệ, phục tại hào hai quẻ này là hợi thủy.

Hợi thủy là phi thần, dần mộc là phục thần, thủy sinh mộc, mộc là trường sinh ở hợi, vị chi phi lai sinh phục được trường sinh.

Dùng quẻ chấn hào tứ ngọ hỏa tử tôn phục ở hào tứ quẻ này là hợi thủy, hợi thủy là phi thần, ngọ hỏa là phục thần, hỏa tuyệt tại hợi, hợi vị chi phục thần tuyệt tại phi hào.

✓ TRACH LÔI TÙY thuộc mộc :



	ĐINH MÙI	Ứng	Thê – Tài
Phục thần kim, quái thân	ĐINH DẬU	Ứng	Quan - Quỷ
Phục tử tôn, ngọ hỏa	ĐINH HỢI		Phụ - Mẫu
	CANH THÌN	Thế	Thê - Tài
	CANH DẦN		Huynh - Đệ
	CANH TÍ		Phụ - Mẫu

- Tủy là thuận là quẻ cuố của cung chấn gọi là quy - hồn – quái trong đó thiếu tử tôn, dùng quẻ chấn hào tứ ngọ hỏa phục tại hào tứ quẻ này là hợi thủy, ngọ hỏa là phi thần, hợi thủy là phục thần, hỏa tuyệt ở hợi vị chi phục thần tuyệt ở phi hào vậy.

✓ TÔN VI PHONG thuộc mộc :



	TÂN MÃO	Thế	Huynh - Đệ
Quái thân	TÂN TỶ		Tử - Tôn
	TÂN MÙI		Thê - Tài
	TÂN DẬU	Ứng	Quan - Quỷ
	TÂN HỢI		Phụ - Mẫu
	TÂN SỬU		Thê – Tài

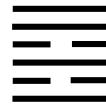
- Tôn là thuận là hào đầu của cung tốn, tên gọi là bát - thuần – quái trong quẻ tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ, làm căn bản cho 7 quẻ sau tìm phục thần.

✓ PHONG THIÊN TIỂU SỨC thuộc mộc :



- Quỷ sức là lap vay, trong quẻ thiếu quan quỷ, dụng quẻ tốn hào tam dậu kim, phục ở quẻ này vào hào tam thìn thổ. Thìn thổ là phi thần, dậu kim là phục thần, thổ sinh kim vị chi phi lai sinh phục.

✓ PHONG HỎA GIA NHÂN thuộc mộc :



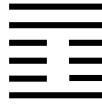
	TÂN MÃO	Ứng	Huynh - Đệ
Quái thân	TÂN TỶ		Tử - Tôn
Phục kim quan - quỷ	TÂN MÙI		Thê Tài
	KỶ HỢI		Phụ - Mẫu

KỶ SỬU Thê
KỶ MÃO

Thê - Tài
Huỳnh - Đệ

- Gia nhân là cùng, trong quái thiếu quan - quẻ dùng hào tám quẻ tổn là dậu kim phục ở quẻ này, hào tám hợp thủy, hợp thủy là phi thần, dậu kim là phục thần, kim sinh thủy, vị chi phục đi sinh phi gọi là tiết khí.

✓ PHONG LÔI ÍCH THUỘC MỘC :



TÂN MÃO Ứng
TÂN TỶ
TÂN MÙI
Phục dậu kim quan - quẻ
CANH THÌN Thê
CANH DẦN
CANH TÍ

Huỳnh - Đệ
Tử - Tôn
Thê - Tài
Thê - Tài
Huỳnh - Đệ
Phụ - Mẫu

- Ích là tổn vậy, trong quẻ thiếu quan quẻ, dùng hào tám quẻ tổn là dậu kim phục ở hào tám quẻ này là thìn thổ, thìn thổ là phi thần, dậu kim là phục thần. Thổ sinh kim vị chi là kim sinh phục.

✓ THIÊN LÔI VÔ VỌNG thuộc mộc :



NHÂM TUẤT
NHÂM THÂN
NHÂM NGỌ
CANH THÌN
CANH DẦN
CANH TÍ

Thê - Tài
Quan - Quỷ
Thê
Tử - Tôn
Thê - Tài
Huỳnh - Đệ
Phụ - Mẫu

Hoạt động theo lẽ trời là vô vọng, theo nhân dục tức là vọng, vọng nghĩa là làm càn, ví dụ : vọng ngữ tức là nói càn bậy.

✓ HÒA LÔI PHÊ HẠP thuộc mộc :



KỶ TỶ
KỶ MÙI
KỶ DẬU
CANH THÌN
CANH DẦN
CANH TÍ

Thê
Tử - Tôn
Thê - Tài
Quan - Quỷ
Thê - Tài
Huỳnh - Đệ
Phụ - Mẫu

Phê hợp là cấn, hợp lại. Ví dụ : trong xã hội có đủ mọi thành phần, cần phải hợp lại mới thông, nhưng chưa được cần phải dùng thủ đoạn can de tru trung gian – cách mà hợp lại như việc quốc gia phải trừ bọn gian – cách sàm gian tà nịnh thì hòa bình vô sự : trong quẻ này đầy đủ không nên tìm phục.

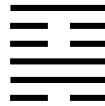
✓ SƠN LÔI DI thuộc mộc :



Phục tử tôn ty hỏa	BÍNH DẦN BÍNH TÍ BÍNH TUẤT Thế	Huynh - Đệ Phụ - Mẫu Thê - Tài
Phục thân kim quan - quý	CANH THÌN	Thê - Tài
Quái thân	CANH DẦN CANH TÍ	Huynh - Đệ Phụ - Mẫu

Di là nuôi dưỡng, là quẻ thứ 7 của cung tốn gọi là du hồn quái, trong quẻ thiếu tử - tôn, quan – quý, dùng quẻ tốn hào thứ 3 dậu kim quan-quỷ, phục tại quái này là thìn thổ. Thìn thổ là phục thân, dậu kim là phục thân, thổ sinh kim vị chi phi lại sinh phục
Dùng quẻ tốn hào ngũ, ty hỏa tử -tôn, phục ở hào 5 của quẻ này là ty thủy, ty thủy là phi thân, ty hỏa là phục thân, thủy khắc hỏa vị chi phi lại khắc phục.

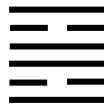
▼ SƠN PHONG CỔ thuộc mộc :



Quái thân	BÍNH DẦN	Ứng	Huynh Đệ
Phục ty hỏa, tử tôn	BÍNH TỶ BÍNH TUẤT TÂN DẬU Thế TÂN HỢI TÂN SỬU		Phụ Mẫu Thê - Tài Quan - Quỷ Phụ - Mẫu Thê – Tài

Cổ là công việc, là quẻ cuối cùng của cung tốn, gọi là quy hồn quái, trong quái thiếu tử tôn, dùng hào năm ty hỏa phục tại hào năm tý thủy, tý thủy là phi thân, ty hỏa là phục thân, thủy khắc thổ là phi lại khắc phục.

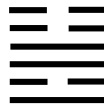
▼ LY VI HỎA thuộc hoả :



KỶ TỶ	Thế	Huynh - Đệ
KỶ MÙI		Tử - Tôn
KỶ DẬU		Thê - Tài
KỶ HỢI	Ứng	Quan - Quỷ
KỶ SỬU		Tử - Tôn
KỶ MÃO		Phụ - Mẫu

Ly là đẹp đẽ (lệ). Quẻ đầu của cung ly gọi là bát- thuần – quái, trong quẻ tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ là căn bản của cung cho 7 quẻ căn cứ tìm phục thân vậy.

▼ HỎA SƠN LỬ thuộc hỏa :



KỶ TỶ		Huynh -Đệ
KỶ MÙI		Tử -Tôn
KỶ DẬU	Ứng	Thê - Tài

Phục quan quý, hợi thủy	BÍNH THÂN	Thê - Tài
Quái thân	BÍNH NGỌ	Huỳnh - Đệ
Phục phụ mẫu, mao mộc	BÍNH THÌN Thê	Tử - Tôn

- Lữ là khách, trong quẻ thiếu phụ - mẫu, quan - quý

- Dùng hào sơ quẻ ly, mao mộc là phụ mẫu phục ở hào sơ quẻ này là thìn thổ, thìn thổ là phi thần, hợi thủy là phục thần, mộc khắc thổ, vị chi phục khắc phi thần là xuất.

- Dùng hào tám quẻ ly, hợi thủy là quan - quý ở hào tam quẻ này là thâm kim, thân kim là phi thần, hợi thủy là phục thần, kim sinh thủy, trường sinh ở thân vị chi phi lại sinh phục được tràng sinh.

▼ HỎA PHONG ĐỈNH thuộc hỏa :



	KỶ TỶ	Ứng	Huỳnh - Đệ
	KỶ MÙI		Tử - Tôn
	KỶ DẬU		Thê - Tài
	TÂN DẬU		Thê - Tài
	TÂN HỢI		Quan - Quý
Phục hợi thủy, phụ mẫu	TÂN SỬU		Tử - Tôn
Quái thân			

Đỉnh là định, trong quẻ thiếu phụ - mẫu, dụng hào sơ quẻ ky mao mộc lập phụ mẫu phục tại hào sơ quẻ này là sửu thổ, sửu thổ là phi thần, mao mộc là phục thần, mộc khắc thổ vị chi phục khắc phi thần là xuất đạo.

▼ HỎA THUỶ VỊ TẾ thuộc hỏa :



	KỶ TỶ	Ứng	Huỳnh - Đệ
	KỶ MÙI		Tử - Tôn
	KỶ DẬU		Thê - Tài
Phục quan - quý, hợi thủy	MẬU NGỌ	Thê	Huỳnh - Đệ
	MẬU THÌN		Tử - Tôn
	MẬU DẦN		Phụ - Mẫu

Vị tế là mất, trong quẻ thiếu quan - quý, dùng quẻ ly hào 3 hợi thủy đến phục tại hào 3 quẻ này là ngọ hỏa, ngọ hỏa là phi thần, hợi thủy là phục thần. Thủy khắc hỏa vị chi là phục khắc phi thần xuất đạo.

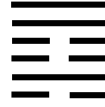
▼ SƠN THUỶ MỘNG thuộc hỏa :



	BÍNH DẦN		Phụ - Mẫu
	BÍNH TÍ		Quan - Quý
Phục Thê - Tài, dậu kim	BÍNH TUẤT	Thê	Tử - Tôn
Quái thân			
	MẬU NGỌ		Huỳnh - Đệ
	MẬU THÌN		Tử - Tôn
	MẬU DẦN	Ứng	Phụ - Mẫu

- Mộng là mờ mịt, trong quẻ thiếu thê tài, dùng quẻ ly hào 4 là dậu kim thê – tài phục ở hào 4 quẻ này là tuất thổ, Tuất thổ là phi thần, dậu kim là phục thần, thổ sinh kim vị chi phi lai sinh phục.

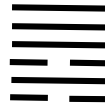
✓ PHONG THỦY HOÁN thuộc hỏa :



Hoán là tan, trong quẻ thiếu thê – tài, quan - quỷ, dùng hào tam quẻ ly, hợi thủy là quan - quỷ, đến phục tại hào 3 quẻ này là ngộ hỏa. Ngộ hỏa là phi thần, hợi thủy là phục thần, thủy khắc hỏa, vị chi phục lai khắc phi thần là xuất bạo.

- Dùng hào tứ quẻ ly, dậu kim là thê – tài đến phục tại hào tứ, quẻ này là mùi thổ, mùi thổ là phi thần, dậu kim là phục thần, thổ sinh kim là phi lai sinh phục.

✓ THIÊN THỦY TUNG thuộc hỏa :



	NHÂM TUẤT	Tử - Tôn
	NHÂM THÂN	Thê - Tài
	NHÂM NGỌ Thê	Huynh - Đệ
Phục quan - quỷ, hợi thủy	MẬU NGỌ	Huynh - Đệ
	MẬU THÌN	Tử - Tôn
Phục mao mộc, quái thân	MẬU DẦN	Phụ - Mẫu

Tung là luận, là que thứ 7 trong cung ly gọi là du - hồn – quái, trong quẻ thiếu quan - quỷ, dùng hào tam hợi thủy quan quỷ phục ở hào tam ngộ hỏa của quẻ này. Ngộ hỏa là phi thần, hợi thủy là phục thần, thủy khắc hỏa, vị chi phục khắc phi là xuất bạo.

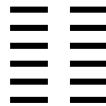
✓ THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN thuộc hỏa :



Đồng nhân là thân thích, là quẻ cuối của ly cung, gọi là qui - hồn – quái trong quẻ tài, quan, phụ, huynh , tử đủ cả nên chẳng tìm phục.

	NHÂM TUẤT	Ứng	Tử - Tôn
	NHÂM THÂN		Thê - Tài
	NHÂM NGỌ		Huynh - Đệ
	KỶ HỢI	Thê	Quan - Quỷ
	KỶ SỬU		Thê - Tài
	KỶ MÃO		Phụ - Mẫu

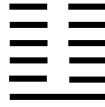
✓ KHÔN VI ĐỊA thuộc thổ :



Quái thân	QUÝ DẬU	Thê	Tử - Tôn
	QUÝ HỢI		Thê - Tài
	QUÝ SỬU		Huynh - Đệ
	ẤT MÃO		Quan - Quỷ
	ẤT TỶ		Phụ - Mẫu
	ẤT MÙI		Huynh - Đệ

Khôn nghĩa là thuận, là quẻ đầu của cung khôn gọi là bát thuận quái. Trong đó tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ, làm căn bản tìm phục cho 7 quẻ sau.

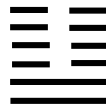
▼ ĐIÀ LÔI PHỤC thuộc thổ :



	QUÝ DẬU		Tử - Tôn
	QUÝ HỢI		Thê - Tài
	QUÝ SỬU	Ứng	Huynh - Đệ
	CANH THÌN		Huynh - Đệ
Phục Phụ mẫu, tỵ hỏa	CANH DẦN		Quan - Quỷ
Quái thân	CANH TÍ	Thế	Thê - Tài

Phục là trở lại, trong quẻ thiếu Phụ - Mẫu, dùng hào 2 tỵ hỏa của quẻ khôn đến phục ở hào 2 quẻ này là dần mộc. Dần mộc là phi thần, tỵ hỏa là phục thần. Mộc sinh hỏa, hỏa trường sinh tại dần cho nên phi đến sinh phục được trường sinh.

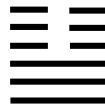
▼ ĐIÀ TRẠCH LÂM thuộc thổ :



	QUÝ DẬU		Tử - Tôn
	QUÝ HỢI	Ứng	Thê - Tài
Quái thân	QUÝ SỬU		Huynh - Đệ
Quái thân	ĐINH SỬU		Huynh - Đệ
	ĐINH MÃO	Thế	Quan - Quỷ
	ĐINH TÝ		Phụ - Mẫu

Lâm là lớn, trong quẻ tài, quan, huynh, phụ, tử đều đủ chẳng cần tìm phục

▼ ĐIÀ THIÊN THÁI thuộc thổ :



	QUÝ DẬU	Ứng	Tử - Tôn
	QUÝ HỢI		Thê - Tài
	QUÝ SỬU		Huynh - Đệ
	GIÁP THÌ	Thế	Huynh - Đệ
Phục phụ-mẫu, tỵ hỏa	GIÁP DẦN		Quan - Quỷ
Quái thân	GIÁP TÝ		Thê - Tài

Thái là thông, trong quẻ thiếu phụ- mẫu nên dùng hào 2 của quẻ khôn là tỵ hỏa, đến phục tại hào 2 dần mộc của quẻ này. Dần mộc là phi thần, tỵ hỏa phục thần, mộc sinh hỏa, hỏa trường sinh ở tỵ, vị chi phi đến sinh phục được trường sinh

▼ THIÊN LÔI ĐẠI TRÁNG thuộc thổ :



Đại tráng là chí, là thịnh. Trong quẻ tài, quan, phụ, tử, huynh đều đủ chẳng cần tìm phục

	CANH TUẤT		Huynh - Đệ
	CANH THÂN		Tử - Tôn
	CANH NGỌ	Thế	Phụ - Mẫu

Phục quái thân mao mộc	GIÁP THÌN GIÁP DẦN GIÁP TÝ	Ứng	Huynh - Đệ Quan - Quỷ Thê - Tài
------------------------	----------------------------------	-----	---------------------------------------

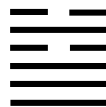
✓ TRACH THIÊN QUÁI thuộc thổ :



	ĐINH MÙI		Huynh - Đệ
	ĐINH DẬU	Thế	Tử - Tôn
	ĐINH HỢI		Phụ - Mẫu
Quái thân	GIÁP THÌN		Huynh - Đệ
Phục phụ - mẫu ty hỏa	GIÁP DẦN	Ứng	Quan - Quỷ
	GIÁP TÝ		Thê - Tài

Quái là quyết, trong quẻ thiếu phụ - mẫu, dùng hào nhị ty hỏa phụ - mẫu của quẻ khôn đến phục tại hào 2 dần mộc của quẻ này. Dần mộc là phi thân, ty hỏa là phục thân. Mộc sinh hỏa, hỏa trường sinh ở dần, vị chi phi đến sinh phục được trường sinh.

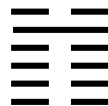
✓ THỦY THIÊN NHU thuộc thổ :



Phục dậu kim quái thân	MẬU TÍ		Thê - Tài
	MẬU TUẤT		Huynh - Đệ
	MẬU THÂN	Thế	Thê - Tài
	GIÁP THÌN		Huynh - Đệ
Phục phụ mẫu ty hỏa	GIÁP DẦN		Quan - Quỷ
	GIÁP TÝ	Ứng	Thê - Tài

Nhu là thuận, là quẻ thứ 7 của cung khôn gọi là du hồn quái. Trong quẻ thiếu phụ - mẫu, dùng hào 2 quẻ khôn ty hỏa đến phục ở hào 2 dần mộc của quẻ này. Dần mộc là phi thân, ty hỏa là phục thân. Mộc sinh hỏa, hỏa trường sinh ở dần, vị chi phi đến sinh phục được trường sinh.

✓ THỦY ĐỊA TỠ thuộc thổ :



- Tỳ là hòa, là quẻ cuối của cung khôn, gọi là qui hồn quái, trong quẻ tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ chẳng cần tìm phục.

	MẬU TÍ	Ứng	Thê - Tài
	MẬU TUẤT		Huynh - Đệ
Quái thân	MẬU THÂN		Tử - Tôn
	ẤT MÃO	Thế	Quan - Quỷ
	ẤT TỠ		Phụ - Mẫu
	ẤT MÙI		Huynh - Đệ

✓ ĐOÀI VI TRACH thuộc kim :

	ĐINH MÙI	Thế	Phụ - Mẫu
	ĐINH DẬU		Huynh - Đệ
	ĐINH HỢI		Tử - Tôn
Quái thân	ĐINH SỬU		Phụ - Mẫu

ĐINH MÃO

Thê - Tài

ĐINH TỶ

Quan - Quỷ

Đoài là vui vẻ, là quẻ đầu trong cung đoài, gọi là bất thuận quái trong đó tài, quan, huynh, phụ, tử đều đầy đủ, làm căn bản cho 7 quẻ sau tìm phục thần.

✓ TRẠCH THỦY KHỔN thuộc kim :

Khổn là nguym trong quẻ tài, quan, phụ, huynh, tử đều đủ , không cần tìm phục

Quái thân		ĐINH MÙI		Phụ - Mẫu
		ĐINH DẬU		Huynh - Đệ
		ĐINH HỢI	Ứng	Tử - Tôn
		MẬU NGỌ		Quan - Quỷ
		MẬU THÌN		Phụ - Mẫu
		MẬU DẦN	Thế	Thê – Tài

✓ TRẠCH ĐỊA TUY thuộc kim :

		ĐINH MÙI		Phụ - Mẫu
		ĐINH DẬU	Ứng	Huynh - Đệ
		ĐINH HỢI		Tử - Tôn
		ẤT MÃO		Thê - Tài
		ẤT TỶ	Thế	Quan - Quỷ
		ẤT MÙI		Phụ - Mẫu

Tuy là tự lại, trong quẻ tài, quan, huynh, phụ, tử đều đủ cả không cần tìm phục

✓ TRẠCH SƠN HÀM thuộc kim :

Phục mảo mịch, thê tài		ĐINH MÙI	Ứng	Phụ - Mẫu
		ĐINH DẬU		Huynh - Đệ
		ĐINH HỢI		Tử - Tôn
		BÍNH THÂN	Thế	Huynh - Đệ
		BÍNH NGỌ		Quan - Quỷ
		BÍNH THÌN		Phụ - Mẫu

Hàm là cảm, trong quẻ thiếu thê tài, dùng quẻ đoài hào nhị mảo mịch, thê tài đến phục tại hào hai bính ngọ, hỏa của quẻ này . Ngọ hỏa là phi thần, mảo mịch là phục thần, mịch sinh hỏa vị chi phục đi sinh phi, gọi là tiết khí.

✓ THỦY SƠN KIẾN thuộc kim :

Phục dậu kim, quái thân		MẬU TÍ		Tử - Tôn
		MẬU TUẤT		Phụ - Mẫu
		MẬU THÂN	Thế	Huynh - Đệ
		BÍNH THÂN		Huynh - Đệ
		BÍNH NGỌ		Quan - Quỷ
		BÍNH THÌN	Ứng	Phụ - Mẫu

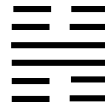


Kiến là khó, trong quẻ thiếu thê tài, nên dùng hào hai quẻ đoài mảo mịch thê tài, đến phục tại hào hai của quẻ này là ngọ hỏa. Ngọ hỏa là phi thần, mảo mịch là phục thần, mịch sinh hỏa, vị chi mậu phục đi sinh phi gọi là tiết khí.

✓ ĐIÀ SƠN KHIÊM thuộc kim :

	QUÝ DẬU		Huynh - Đệ	
	QUÝ HỢI	Thế	Tử - Tôn	
	QUÝ SỬU		Phụ - Mẫu	
	BÍNH THÂN		Huynh - Đệ	
Phục thê tài, mảo mộc	BÍNH NGỌ	Ứng	Quan - Quỷ	
	BÍNH THÌN		Phụ - Mẫu	

Khiêm là lui, trong quẻ thiếu thê tài, dùng hào hai quẻ đoài mảo mộc thê tài phục tại hào hai của quẻ này là ngọ hỏa, ngọ hỏa là phi thần, mảo mộc là phục thần, mộc sinh hỏa, vị chi phục đi sinh phi gọi là tiết khí.



✓ LÔI SƠN TIỂU QUÁ thuộc kim :

- Tiểu quá là qua, là quẻ thứ 7 của cung đoài, gọi là du hồn quái, trong khuyết thê tài và tử tôn.
- Dùng hào hai mảo mộc thê tài, quẻ đoài phục ở hào hai ngọ hỏa của quẻ này, ngọ hỏa là phi thần, mảo mộc là phục thần, mộc sinh hỏa vị chi phục khứ sinh phi, là tiết khí
- Dùng hào tứ quẻ đoài, tử tôn hợp thủy đến phục tại quẻ này hào tứ ngọ hỏa, ngọ hỏa là phi thần, hợp thủy là phục thần, thủy khắc hỏa vị chi phục khắc phi gọi là xuất bạo.

	CANH TUẤT		Phụ - Mẫu	
	CANH THÂN		Huynh - Đệ	
Phục tử tôn, hợp thủy	CANH NGỌ	Thế	Quan - Quỷ	
	BÍNH THÂN		Huynh - Đệ	
Phục thê tài, mảo mộc	BÍNH NGỌ		Quan - Quỷ	
	BÍNH THÌN	Ứng	Phụ - Mẫu	

✓ LÔI TRẠCH QUI MUỘI thuộc kim :

	CANH TUẤT	Ứng	Phụ - Mẫu	
	CANH THÂN		Huynh - Đệ	
Phục tí thủy, tử tôn	CANH NGỌ		Quan - Quỷ	
	ĐINH SỬU	Thế	Phụ - Mẫu	
	ĐINH MÃO		Thê - Tài	
	ĐINH TỶ		Quan - Quỷ	

Qui muội là lớn, là quẻ cuối của cung đoài, gọi là qui hồn quái, trong quẻ thiếu tử tôn nên dùng hào tứ quẻ đoài, đến phục tại hào tứ ngọ hỏa quẻ này, ngọ hỏa là phi thần, tí thủy là phục thần, thủy khắc hỏa vị chi phục khắc phi là tiết khí.

Trên đây là trình bày lần lượt các quẻ cùng phục thần và quái thần. Vì Dịch lâm bổ Di có Dương phục Âm, Âm phục Dương, bốc dịch toàn thư có càn khôn lui tới đổi nhau..... Là những phép làm lần, cho nên trình bày các quẻ để tiện cho người học sau, Như sáu hào an tĩnh hoặc hào động khác biến lại không có dụng thần để suy. Như trong quẻ biến hào thấy có dụng thần cùng quái thần, đã có dụng thần bắt tất tra cứu phục thần nữa ? Giả như Thiên - sơn - độn quẻ an tĩnh khuyết thê tài thì dùng quẻ càn hài hai dân mộc đến phục ở hào hai ngọ hỏa của quẻ độn. Như quẻ độn hào sơ phát động biến thành Thiên Hỏa Đồng Nhân, hào sơ là Bính Thìn phụ mẫu biến thành kỷ mảo (mộc) là thê tài thì

dùng mỗu mỗc là thê tài làm dụng thần bắt tất tìm dần mỗc phưc nũa, các quẻ khác cũng phũng thê.

• THẬP BẤT LUÂN :

▼ Thứ nhất : Phân loại dụng thần

- Phàm xem ông bà, cha mẹ, bậc thầy, gia chủ, chú bác, cô dì, cùng bậc với cha mẹ ta như thân hữu của cha mẹ, thành quách, nhà cửa, xe thuyền, áo quần, đồ dùng trời mưa (vũ cụ), cầu mưa, khăn vải, mền, đồ vật, tấu biểu, văn chương, nhà quán, đều lấy hào phụ mẫu làm dụng thần.
- Phàm xem công danh, quan phủ, sấm chớp, quỷ thần, chồng, anh em chồng, ngang lứa với chồng, bằng hữu chồng, loạn thần, đạo tặc, tà gian, bệnh chứng, lo âu, đầu của thầy người, gió chướng đều lấy hào quan làm dụng thần.
- Phàm xem ch mẹ, anh em chị em vợ, anh em kết nghĩa, bạn tri giao, bạn cùng làm quan, đều dùng huyenh đệ làm dụng thần
- Phàm xem chị dâu, em dâu, thê thiếp cùng bạn bè với vợ, vợ bạn, tì bộc, vật giá, châu báu, vàng bạc, kho, tiền, lương, vật, loại, lại hỏi thiên thời, tạnh, sáng, đều dùng hào thê tài làm dụng thần.
- Phàm xem con trai, con gái, con rể, cháu chắt, môn sinh, trung thần, lương tướng, cây thuốc, tăng đạo. lục súc, cầm điệu, gió thuận, giải sầu , tránh họa, hỏi thiên thời nhật nguyệt, tinh đấu đều dùng hào tử tôn làm dụng thần.

▼ Thứ hai : Luận về cách dùng thế ứng làm dụng thần

- Hai hào thế và ứng ở trong quẻ, thì thế là dùng cho mình, ứng dùng cho kẻ khác. Thế ứng tương sinh, tương hợp là khách chủ hợp nhau, thế ứng tương khắc tương xung thì hai bên khó hòa.
- Khi xem cho mình bệnh tật hoặc chỏi số thọ, hoặc chỏi xuất hành tốt xấu, ích lợi hoặc tổn hại cho mình thì dùng thế hào làm dụng thần.
- Phàm xem cho người mà chẳng biết xưng hô ra sao, chưa từng thâm giao, cửu lưu thuật sĩ, dịch quốc hoặc xem vùng nào, núi nào , chùa nào, tháp nào, các loại đó đều dùng ứng hào làm dụng thần. Ví như xem cho mình có vùng đất nào để chôn không, hỏi táng như vậy có ích lợi cho gia đình chăng, thì dùng ứng chỉ cho huyệt, thế chỉ gia đình vậy.

▼ Thứ ba : hỏi đáp về dụng thần

- Có người hỏi : nô bộc xem cho chủ, lấy hào phụ mẫu làm dụng thần, chủ nhân xem cho đầy tớ, sao chẳng dùng hào tử tôn làm dụng thần ?
Đáp rằng : nhất thiết những người nuôi dưỡng, giúp đỡ che chở cho ta, thì dùng hào phụ mẫu là dụng thần, tức như : thành quách, nhà cửa, xe thuyền, y phụ, ... vậy. vàng bạc, thập vật, tì bộc là những vật để dùng sử dụng vì vậy dùng tài hào làm dụng thần,
- Lại hỏi : Xem cho vợ của anh em, chị em vợ dùng tài hào làm dụng thần mà xem anh em chồng thì lấy hào quan làm dụng thần là vì sao ?
Đáp rằng : vợ của anh em, chị em của vợ và vợ là đồng lứa, bạn với nhau. Còn đồng lứa với chồng mà vợ xem cho chồng lấy quan hào làm dụng thần, tất phải dùng quan hào vậy.
- Hỏi : sách xưa đều nói : huyenh - đệ là phong vân, nay dùng hào quan - quỷ làm nghịch phong, hào tử - tôn làm thuận phong là vì sao ?
Đáp rằng : Quý nhân dùng quan làm quan tinh, thứ dân dùng quỷ làm họa hại. Quý nhân dùng tử tôn làm ác sát, thứ dân dùng tử tôn làm phúc thần. Quan là sao cầu thúc, quỷ là sao lo âu, trở trệ hoặc như mưa gió ngày này qua ngày khác, hoặc gặp nghịch phong, tất

bệnh truyền nhiễm, quan ty nhiều hại, đạo tắc lo lắng thì phúc thần có thể chế, quan quý có thể giải ưu sầu cho nên dùng vậy.

▼ Thứ tư : Luận về Nguyên thần, Cừu thần, Kỵ thần

- Khi xem quẻ cần biết Nguyên thần. Trước hết xem hào nào dụng thần, hào sinh dụng thần là nguyên thần vậy. Như dụng thần bị tuần không, nguyệt phá, suy, nhược hoặc phục tàng không hiện, được nguyên thần động sinh hoặc nhật thần, nguyệt kiến làm nguyên thần sinh dụng, tức đưa dụng hào ra khỏi tuần, khỏi phá được mùa, ngày thì sở đầu sẽ đạt.

- Như dụng thần vượng, tướng, nguyên thần hưu tù bất động hoặc động mà biến mộ, biến tuyệt, biến khắc, biến phá, biến thoái hoặc bị nhật thần, nguyệt kiến khắc chế đều không thể sinh dụng, thì căn rễ dụng thần bị thương thì chẳng những vô ích mà phần lại bị hao tổn vậy.

- Phàm xem quẻ cần biết kỵ thần, trước xem dụng thần là hào nào, hào nào khắc dụng thần là kỵ thần. Nếu kỵ thần động mà khắc dụng hào hiện không có tuần không tắt bị thụ khắc.

Nếu trong quẻ động xuất một hào nguyên thần sinh dụng tắt kỵ thần, ngược lại sinh nguyên thần tức gọi là tham sinh vong khắc, tắt gốc rễ của dụng thần vững chắc, thì cát lại càng tăng thêm.

Như kỵ thần cho phát động một mình mà dụng thần bị tuần không vị chi tránh hung, nếu được nguyệt kiến nhật thần sinh dụng vị chi được cứu. Cùng loại như vậy là điềm tốt chẳng nghi ngại gì hết.

- Như kỵ thần thì biến đầu hồi khắc, hoặc bị nhật thần nguyệt kiến xung khắc, hoặc động hào chế kỵ thần, vị chi giặc muốn hại ta mà trước tiên giặc bị hại vậy, ta chẳng bị thương gì cả.

Như nhật thần, nguyệt kiến sinh phù kỵ thần, hoặc kỵ thần chông chất, khắc dụng tắt khiến dụng thần tránh không, phục tuy đến lúc xuất lộ lại bị hại khó tránh được tai họa.

- Phàm xem quẻ cần tắt cừu thần, phát động tắt nguyên thần bị thương dụng thần không có gốc kỵ thần càng tăng sức, họa càng gia tăng.

▼ Thứ năm : Phi thần chính diện

Phi thần có 6 loại :

- Loại 1 : Phàm quẻ có phục thần, thì hào phục thần phục tại phi thần vậy
- Loại 2 : Lục thú 5
- Loại 3 : 5 loại nhập vào bản cung lấy tài, quan, huynh, phụ, tử
- Loại 4 : Trong một quẻ hai hào trên dưới, nội quẻ ngoại tĩnh ngoại hưng thì phi ở trong
- Loại 5 : nếu nội tĩnh nội hưng thì phi ngoại
- Loại 6 : Nội ngoại đều hưng thì phi khế

▼ Thứ sáu : Phục thần chính truyền

- Trong một quẻ khuyết dụng thần thì xem dụng thần phục ở hào nào, khi dụng thần đã hiện thì tuần không nguyệt phá động tĩnh, sinh khắc hợp xung đều dựa đó phát động, đó là có bệnh tức có thuốc vậy. Cho nên gặp không thì cần đợi ngày (trị nhật), gặp phá thì cần điện lấp, phục thì đợi xuất, xung thì đợi hợp, hợp thì đợi xung ấy là vật cùng tất biến, vật đầy tức đổ. Mếu coi phá, không là vô dụng, lấy qỹe cần là phục của khôn thì lục thân đều đủ cả, lại tách ra quẻ bỉ làm phục , mọi hào đều có phục thì là chẳng có bệnh mà mất thuốc chữa, há truyền sai lầm vậy. Với học giả tự học, nay chỉ trình bày một lý không đổi, để học giả thăng tiến.

- Các quẻ càn, khôn, cần, đoài, khảm, ly, chấn, tốn ở đầu của tám cung tên gọi bát thuần, các hào toàn là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ mà tượng là quan, phụ, tài, tử, huynh, mỗi quẻ trong tám cung đều thiếu một tức căn cứ vào quẻ đầu để tìm phục? Vì như quẻ cần, độn không có tài hào thì hướng vào quẻ càn ở hào dần mộc, các quẻ độn, bỉ, tán, quan, thiếu thủy thì dùng hào tí thủy ở quẻ càn đến phục tại hào sơ, quan, bác thiếu kim thì dùng thân kim ở quẻ càn để phục. Nay chỉ dùng quẻ càn làm qui tắc, các quẻ trong cung khác cũng căn cứ vào quẻ đầu của cung để tìm phục thần.

▼ Thứ bảy : Bình luận về lục thú

- Thanh long rất vui vẻ và nhân từ, bám vào kỳ thần thì mưu sự chẳng lợi, bạch hổ xung mãnh xà hiếu sát, sinh dụng thì mọi sự đều tốt, chu tước khắc thân khẩu, thiết thị phi thường có, nếu sinh dụng thì văn thư, tin tức thường có hồi âm, câu trần thuộc thổ gặp không, vào ruộng vườn không được mùa, mạnh mẽ khắc thế bị công sai bắt đi. Đằng xà quái dị làm kinh sợ, huyền vụ tự tình đạo tặc, bạch hổ là huyết thần về sinh sản cho nên phát động. Ngọ cung chu tước hỏa sợ gì hỏa tai. Đằng xà mộc quý lẩn thân sợ tự ải, khó tránh.

- Huyền vũ ở quan sinh thế tĩnh, chơi tiểu nhân chớ lo liên can, thế khắc thanh long tĩnh, tuần bắt ở hí trường, tiểu điểm. Thổ quý động có câu trần luận cầu đảo. Hối bệnh thì là phù thùng nổi vàng (hoàng phù). Đó là lược thử lục thần ở dụng. Chớ có suy tôn lục thú mà khi gặp cát thần mà quanh co nói rằng : “ cát ở hung tú thì mọi việc đều hung “.

▼ Thứ tám : LUẬN VỀ TỨ SINH TRỰC VỊ

(Vị trí lần lược của tứ sinh)

- Hỏa sinh tại dần – Kim sinh tại tỵ - Thủy sinh tại thân
- Mộc sinh tại hợi
- Hoa khó ở tuất - tuyết ở hợi
- Kim khó ở sửu - tuyết ở dần
- Thủy khó ở thìn - tuyết ở tỵ
- Mộc khó ở mùi - tuyết ở thân

Đó là cách an trường sinh, mộ, tuyết, mọi quẻ đều dùng. Mọi hào nên xét trường sinh, mộ, tuyết, ngoài ra chỉ động những hào khác như :

- Hỏa mộc-dục ở mao là tương sinh – Quan đới ở thìn, suy ở mùi, dưỡng ở sửu là tiết khí.
- Tỵ hỏa ở lâm quan ở tỵ là phục ngâm
Ngọ hỏa ở lâm quan ở tỵ là thoát thần
- Tỵ hỏa để vượng ở ngọ là tiến thần
- Ngọ hỏa để vượng ở ngọ là phục ngâm
- Ngọ hỏa suy ở mùi là tương hợp bệnh ở thân
- Tỵ ngọ hỏa tử ở dậu là cữu thần
- Tỵ hỏa bệnh ở thân là tương hợp. Thai ở tí là tương khắc. Ngọ hỏa thai ở tí là khắc xung là phản ngâm. Do đó mà xem những dư thần này chẳng quan trọng đó.

▼ Thứ chín : LUẬN VỀ NGUYỆT PHÁ

Phàm trong quẻ, nguyệt phá là liên hệ của sự xuất hiện khác.

Khi động cũng có thể sinh khắc hào khác, khi biến cũng có thể sinh khắc hào gốc. Trước mắt tuy phá mà ra khỏi tháng thì không phá vậy. Ngày nay tuy phá nhưng ngày kia không phá. Nguyệt phá rất thích gặp hợp, điền lập. Xa thì ứng ngày tháng, gần thì ứng ngày giờ. Như phá mà an tĩnh mà lại gặp tuần không thì suy nhược. Nếu gặp động hào đủ nhật thần, nguyệt kiến khắc hại, loại nguyệt phá này mới thực phá cuối cùng mới là phá vậy.

▼ Thứ mười : LUẬN VỀ TUẦN KHÔNG

Phàm ở trong quẻ, hào gặp tuần không là thần có phát hiện ở đây. Như vượng, tướng gặp tuần không hoặc hưu tù phát động, nhật thần sinh phù, động hào biến không phục mà vượng tướng mà gặp tuần, các loại tuần không này cuối cùng hữu dụng đợi ngày xuất tuần sẽ có ứng, có phép hợp không, xung khởi, xung thực, điền lập. Ở phần cuối quyển này có chú phần chiêm nghiệm rất rõ.

▼ Thứ mười một : TRÌNH BÀY VỀ PHẦN NGÂM QUÁI

Phần ngâm quái có 2 loại :

Quẻ phản ngâm vào hào phản ngâm

Quẻ phản ngâm là biến thành quẻ tương xung, hào phản ngâm là hào biến tương xung (hào biến tương xung nhiều trong quẻ chỉ có khôn biến tốn, tốn biến khôn)

- Quẻ CÀN ở tây bắc phía hữu có tuất, phía tả có hợi, quẻ tốn ở đông nam phía hữu có thìn phía tả có tỵ, 2 quẻ này đối nhau, có thìn tuất, tỵ hợi tương xung cho nên càn vi thiên biến tốn vi phong rồi tốn biến càn. Thiên phong cấu biến thành quẻ thiên phong tiểu súc, tiểu súc biến cấu, đó là 2 quẻ càn tốn tương xung, là 2 quẻ phản ngâm vậy.

- Quẻ KHÂM ở chính bắc, nằm ở tí, quẻ ly ở ngọ chính nam. Hai quẻ này đối nhau, có tí ngọ tương xung cho nên quẻ khảm vi thủy biến ly vi hỏa, ky biến khảm thủy hỏa ký tế biến vị tế, hỏa thủy vị tế biến ký tế. Khảm và ly như vậy tương xung, là phản ngâm.

- Quẻ CẤN ở đông bắc phía hữu có sửu, tả có dần, quẻ khôn ở tây – nam, hữu có mùi tả có thân, 2 quẻ này đối nhau có sửu mùi, dần thân tương xung cho nên cấn vi sơn biến khôn vi địa, và ngược lại. Sơn địa bác biến khiêm, địa sơn khiêm biến bác, Hai quẻ khôn cấn này tương xung là phản ngâm quái vậy.

- Quẻ CHẤN ở chính đông, nằm tại mao, quẻ đoài ở chính tây nằm tại dậu. Hai quẻ này đối nhau, mao dậu xung nhau, cho nên quẻ chấn biến đoài, đoài biến chấn, lôi trạch qui muội biến tùy, trạch lôi tùy biến qui muội. Hai quẻ chấn đoài này tương xung là phản ngâm vậy.

- Tí biến ngọ, ngọ biến tí, sửu biến mùi, mùi biến sửu, dần biến thân, thân biến dần, mao biến dậu, dậu biến mao, thìn biến tuất, tuất biến thìn, tỵ biến hợi, hợi biến tí, . Đó là những tương xung biến nhau, là hào phản ngâm vậy.

▼ Thứ mười hai : TRÌNH BÀY PHỤC NGÂM QUÁI

- Phục ngâm quái có 3 loại :

1- Quẻ càn biến chấn, chấn biến càn, vô vọng biến đại tráng, đại tráng biến vô vọng. Ấy là thân tí thìn lại hóa thân tí thìn, ngọ thân tuất ắt là phục ngâm cả nội ngoại quái.

2- Quẻ cấu biến hằng, hằng biến cấu, độn biến tiểu quá, tiểu quá biến độn, bỉ biến dư, dư biến bỉ, phong biến đồng nhân, đồng nhân biến phong, lý biến qui muội, qui muội biến lý, giải biến tụng, tụng biến giải, ấy là ngọ thân tuất biến ngọ thân tuất đó là ngoại quái, phục ngâm.

3- Quẻ đại hữu biến phệ hạp, phệ hạp biến đại hữu, quẻ truân biến nhu, nhu biến truân, đại súc biến di, di biến đại súc, tùy biến quải, quải biến tùy, tiểu súc biến ích, ích biến tiểu súc, thái biến phục, phục biến thái, ấy là tí dần thìn biến tí dần thìn. Đó là nội quái phục ngâm.

Phục ngâm chỉ có càn biến chấn, chấn biến càn, các quẻ khác không có phục ngâm.

▼ Thứ mười ba : VƯỢNG TƯỚNG HƯU TÙ

- Xuân lệnh mộc vượng, hỏa tướng. Hạ lệnh hỏa vượng, thổ tướng. Thu lệnh kim vượng, thủy tướng. Đông lệnh kim vượng, mộc tướng. Bốn tháng cuối mỗi mùa thổ vượng kim tướng, đó là vượng tướng ở các mùa.

- Về hưu tù thì xuân thổ kim , hạ kim thủy, thu mộc hỏa, đông hỏa thổ.
- Phàm trong quẻ hào vượng tướng, nếu bị nhật thần cùng động hào chế khắc, trước mặt tham vinh được mùa, qua hạn thì bị độc hại, đó chỉ là vượng tướng tạm thời.
- Phàm trong quẻ hào hưu tù, nếu được nhật thần cùng động hào sinh phù, trước mặt tuy chẳng được toại ý, nhưng tương lai đắc ý. Đấy, hưu tù đợi thời mà dùng vậy.

▼ Thứ mười bốn : LUẬN VỀ TƯƠNG HỢP CỐ KHẮC

- Phàm trong quẻ hào tí biến sửu, hào tuất biến mao, đấy là tí hợp sửu, tuất hợp mao, nhưng trong hợp mang khắc, hợp 3 phần, khắc 7 phần. Nếu vượng tướng được nhật nguyệt sinh phù giúp đỡ hoặc trong quẻ động hào sinh thì luận là tác hợp vậy.
- Duy chỉ có thân kim hóa ty hỏa, dù chẳng có nhật nguyệt, động hào sinh cho cũng không luận khắc mà hóa trường sinh hóa hợp, nếu ngày tháng dần xem quẻ thì bị tam hình hội tụ thân bị dần xung không thể luận tốt vậy.

▼ Thứ mười lăm : HỢP XỨ PHÙNG XUNG
XUNG TRUNG PHÙNG HỢP

- Hợp xứ phùng xung có 3 loại :
 - 1- Được lục hợp biến lục xung
 - 2- Nhật nguyệt xunghào
 - 3- Động hào biến xung
- Xung trung phùng hợp cũng có 3 loại :
 - 1- Lục xung biến lục hợp
 - 2- Nhật nguyệt hào hợp
 - 3- Động hào biến hợp

Hợp xứ phùng xung mưu sự tuy thành mà lại tan. Xung trung phùng hợp việc đã tan mà hóa lại thành vào lúc cuối.

▼ Thứ mười sáu : TUYỆT XỨ PHÙNG SINH
KHẮC XỨ PHÙNG SINH

Kim tuyệt ở dần, mộc tuyệt ở thân, thủy, thổ tuyệt ở ty, hỏa tuyệt ở hợi

- Như ngày dần xem quẻ hào kim tuyệt ở dần , nếu trong quẻ có thổ hào động mà sinh kim là tuyệt xứ phùng sinh vậy.
- Ngày thân xem quẻ hào mộc tuyệt ở thân, nếu trong quẻ có thủy hào động mà sinh mộc là tuyệt xứ phùng sinh vậy.
- Ngày ty xem quẻ hào thủy tuyệt ở ty, nếu trongquẻ có hào kim động sinh thủy thì tuyệt xứ phùng sinh .
- Ngày hợi xem quẻ thấy hào hỏa tuyệt ở hợi, nếu trong quẻ có mộc hào động sinh hỏa là tuyệt xứ phùng sinh
- Duy ngày ty xem quẻ hào thổ tuyệt ở ty, nếu nhật nguyệt sinh phù giúp đỡ không nói tuyệt mà nói nhật sinh. Nếu thổ hóa xuất ty có nhật nguyệt giúp đỡ không bảo là hỏa tuyệt mà bảo là hồi đầu sinh. Nếu nhật nguyệt chế thổ tất là tuyệt ở ngày, tất hóa tuyệt ở hào vậy.
- Nếu ngày dậu xem quẻ hào dần bị khắc trong đó có thủy hào động sinh cho dần là khắc xứ phùng sinh, ngoài ra cứ phỏng như thế.
- Đại phàm tuyệt xứ phùng sinh là hàn cốc phùng xuân (cốc lạnh gặp mùa xuân) khắc xứ phùng sinh thì trước hung sau cát.

▼ Thứ mười bảy : BIẾN XUẤT, TIẾN THẦN, THOÁI THẦN

- Phàm trong quẻ có hợi biến tí, sửu biến thìn, dần biến mão, thìn biến mùi, tỵ biến ngọ, mùi biến tuất, thân biến dậu, tuất biến sửu là tiến thần vậy, cát hung đều tăng bội thể lực.
- Trong quẻ tỵ biến hợi, tuất biến mùi, dậu biến thìn, mùi biến thìn, ngọ biến tỵ, thìn biến sửu, mão biến dần, sửu biến tuất là thoái thần hung giảm dần uy lực.

▼ Thứ mười tám : LUẬN VỀ NGHIỆM VÀ KHÔNG NGHIỆM

- Như có người xem bói chí thành cảm thần minh, trai giới kính cẩn chỉ xem một việc, trước tiên cáo rõ sau mới bói thì suy cứu lý lẽ dụng , nguyên, ky, cừu động tĩnh, sinh, khắc, hợp, xung, biến, hóa, tuần không, nguyệt phá, nguyệt kiến, nhật thần rõ ràng thì lúc nào cũng nghiệm.
- Nếu người bói không có tâm suy xét mà đoán ầu tất lý chẳng thông chẳng ứng nghiệm, lại hỏi nhiều việc thì chẳng nghiệm, hoặc việc gian đạo, việc tà dâm thì trời chẳng dung chẳng ứng nghiệm, hoặc tiện mà coi chẳng có chút nào thành kính thì chẳng nghiệm.
- Nếu thay thế người xem tất trước phải nói rõ danh phận ra sao, thân sơ, bậc trên dưới thế nào, để lấy dụng thần suy nghiệm mới chẳng sai lầm. Như nô bộc thầy chủ mà xem bói thì phải lấy hào phụ mẫu làm dụng thần, nếu người tự dấu thể diện mà không nói rõ thực tình lại giả thác là thân thích để coi thì sai lầm, có coi cũng vô ích, chẳng ứng nghiệm.
- Hoặc có người muốn coi, tâm thành kính mà có việc ngăn trở, khiến người đi coi giúp, mà người coi tâm chẳng thành không ứng nghiệm.
- Hoặc có một việc hôm nay coi, ngày mai lại coi, hoặc 1 người coi tiếp 4, 5 quẻ, nhằm chán khinh nhờn thì chẳng nghiệm.

• BÀI BÁC SAI LẦM CỦA TẶNG SAN BỐC DỊCH :

Người đời khi có việc lo lắng nghi ngờ, chỉ có bói mới có thể quyết đoán, tất chí thành cầu bói tìm cho biết. Dùng cát hung, mà dùng lý lẽ sinh khắc chế hóa, động tĩnh để suy xét, chẳng có gì là không ứng nghiệm. Đầu có như LÁY VĂN HUY làm sách TẶNG SAN BỐC DỊCH ở chương đầu có nói rằng : “ Sách này có 12 thiên bí pháp riêng dạy người đời, dù chẳng biết sinh khắc ngũ hành, không cần học quái thư, chỉ cần học hiểu bài là quyết đoán được hung cát, công danh thành bại, biết được tài vật được hay mất, bệnh tật sống hay chết, tránh hay gặp họa phúc, chẳng cần thuộc quái thư mà đại khái đều có thể quyết đoán mọi việc.

Thầy ta là Dã Hạc lão nhân khổ tâm làm bí pháp này vạn lượng hoàng kim cũng chẳng cầu được”.

Đọc bí pháp thấy nói rằng : cầu danh lầy quan hào làm dụng thần, lấy tử tôn hào làm kỵ thần, chẳng cần thuộc quái thư, chẳng cần xem sinh khắc, chế hóa động tĩnh, xung hợp , chỉ cần bày quẻ và cầu với thần rằng : “ Tôi nếu có công danh thì cầu cho quan hào trì thế. Bốc 1 quẻ nếu quan hào không lâm thế, lại bói nữa, nếu chưa được lại bói nữa, hoặc để ngày mai bói, nếu được quan hào trì thế thì có danh, nếu tử tôn trì thế thì vô danh. Tài hào trì thế tất có, huynh đệ trì thế thì không. Xem bệnh thấy có dụng thần trì thế thì sống, có kỵ thần trì thế thì tất chết, các quẻ đều lấy dụng thần trì thế mà đoán cát, kỵ thần trì thế mà đoán hung, nếu không có dụng thần, kỵ thần trì thế tất bói mãi cho đến lúc có mới ngưng. Ta cho LÝ VĂN HUY nhằm lẫn là vậy. Sao không dùng thiêu tượng cầu thánh âm dương là hung cát mà đoán bói nhanh hơn bí pháp này, phép này há chẳng đáng vạn lượng hoàng kim hay sao, thật LÝ VĂN HUY khinh dịch của thánh nhân, mê hoặc hậu thế lắm lạc nên ta bài bác vậy.

• BÀI BÁC SAI LẦM CỦA DỊCH LÂM BỒ DI VỀ DỤNG THẦN :

Phàm trong quẻ dụng thần không xuất hiện, nếu có ở biến hào thì khởi tìm phục thần, nếu biến hào không có mới tìm dụng thần ở hào nào, xem có đề bạt hay không để

định cát hung. Phép này lúc nào cũng ứng nghiệm, ví như ở cung khôn, quẻ khôn vi địa 6 hào lục thân đều đầy đủ, giả sử dụng hào tuần không, nguyệt phá hình xung khắc hại, tứ hào này có bệnh, căn cứ đó luận cát hung. Như 7 quẻ PHỤC, LÂM, QUÁI, THÁI, ĐÀI, TRÁNG, NHU, TỶ, nếu ở quẻ và biến thái không có dụng thần tức căn cứ vào quẻ khôn vi địa xem dụng thần phục ở hào nào, phép này từ xưa đã định vậy, chẳng có thay đổi, há như Trương Tinh Nguyên ở sách Dịch Lâm Bồ Di Tổng Đoán nói rằng : “ Phi phục đến giao hoán tại lưỡng nghi, tức Âm phục Dương, Dương phục Âm. Càn, khôn lui tới giao hoán nhau, chấn, tốn cầu ở 2 bên, cần đoài cùng nẩy ra khám ly đổi thay, nếu căn cứ vào đó thì quẻ thiên phong cấu là phục của quẻ địa lôi phục, không biết địa lôi phục thiếu hào văn thư phải đưa vào quẻ đầu tìm phục, lấy hào 2 quẻ khôn là tỵ hỏa văn thư đến phục tại hào 2 quẻ phục là dần mộc, dần mộc là phi , tỵ hỏa là phục, cho nên phi lại sinh phục, như xem về văn thư, trường bối thường nhiệm. Ngày tỵ nếu theo Trương Tinh Nguyên lấy quẻ thiên phong cấu là phục của quẻ phục , lấy hào 4 của quẻ cấu là ngộ hỏa đến phục tại hào 4 của quẻ phục, sửu thổ mà lâm là ngộ hỏa, phục ở sửu thổ là tiết khí thì hung, mà không dùng tỵ hỏa phục ở trường sinh là cát, lại như quẻ thiên sơn độn thiếu hào tử tôn tất dùng hào sơ quẻ càn là tỵ thủy tử-tôn đến phục tại hào sơ thìn thổ quẻ độn, thủy khô ở thìn vị chi nhập mộ ở phi hào, xem có đề bạt thì tốt không thì hung. Đó cũng là phép từ xưa đến nay không thay đổi, mà theo Trương Tinh Nguyên lại lấy hào 5 của quẻ địa trạch lâm, quý hội thủy phục tại hào 5 quẻ độn là thân kim tất dụng thần ở trường sinh là tốt, đó là lý luận sai lầm của Trương, Lý, lại bảo như dụng thần ở quẻ gặp tuần không, nguyệt phá, hình xung, khắc hại , tất tìm phục, lại nói quẻ quy hồn quái là phục của quái thứ 4 của mỗi cung, theo đó đại hữu có sơ hào tử-tôn tỵ thủy có tuần không là phục của quẻ thiên địa bí mà quẻ này trong 6 hào không có tử -tôn, thì dùng xuất tuần là hung sao? Hay lại dùng phục quái không có dụng thần là không hung không cát sao ? Bài bác một đôi lần để cho kẻ hậu học rõ.

- **BÀI BÁC SAI LẦM CỦA DỊCH LÂM BỒ DI VỀ THÁI, DƯƠNG, SUY, BỆNH :**

Phạm bói, quái hào thường có trường-sinh, mộ-dục, quan-đối, lâm-quan, đế-vượng, suy, bệnh, tử, mộ, tuyệt, thái , dương. Quan trọng nhất là trường-sinh, mộ, tuyệt còn mộ-dục, quan-đối và 7 sao khác mỗi một đều có phân biệt, hợp xung, sinh khắc, phù củng, tiến thoái thần

Giả như thần dậu kim, mộ dục ở ngộ, kim hỏa ngộ là hội đầu khắc hoặc xem ngày ngộ là nhật thần khắc như thân hóa dậu là tiến thần, dậu hóa thân là thoái thần, kim hóa mùi tuất thọ là hội đầu sinh, dậu hóa thìn là hóa sinh hợp. Thần có ở tai chế hoa, sinh khắc xung hợp. Há như Trương Tinh Nguyên lấy thai, dưỡng là bán cát phi thương, suy, bệnh là bán hung chi hóa, lấy thai dưỡng là may mắn tốt một nửa. Giả như đang tỵ ngộ hỏa tràng – sinh ở dần thai ở tỵ, dần mao mộ thai ở dậu, tỵ hội thủy dương ở mùi, thì là hóa thai dưỡng, Bán cát chi tương hay là hội đầu khắc chẳng có tốt, Như kim hào là dụng thần động hỏa tuất thổ là hội đầu sinh thì toàn tốt, theo Trương Tinh Nguyên bảo suy bệnh là bán hung chi họa thì như ngộ hỏa hóa ra mùi thổ là hóa hợp, xem muốn tan mà hợp vậy, muốn thành gặp ngăn trở, mà muốn thành được vậy, thì có thể thành, bán hung bán cát là sai lầm làm cho người sau ngộ nhận nên phải bài bác vậy.

- **BÀI BÁC SAI LẦM CỦA THÂN, THỂ BỐC PHÊ TOÀN THƯ :**

Bốc phê toàn thư dùng tỵ ngộ trị thể thì thân an ở hào sơ, sửu nùi trị thể , thân an ở hào 2, dần thân trị thể thì thân an ở hào 3, mao dậu trị thể thì thân an ở hào 4, thìn tuất trị thể thì thân an ở hào 5, tỵ hội trị thể thì thân an ở hài 6, mà chú rằng : Trì thể ở thìn là tỵ tức là an thể thân ở hào sơ. Như thế hào có tuần không, nguyệt phá, nhật thần hình xung khắc hại bất tất xem thể mà quan sát hào thân, dùng thân hào thay thế thể hào, nếu thân

hào cát thì nói cát, thân hào hung thì bảo hung. Người đời nay theo vậy là quá làm ở chuyện chẳng biết trong quẻ điều quan trọng là sinh khắc chế hóa, không phá, hình xung, động tĩnh, như tự xem cho mình, để suy xét cát hung, dùng thế là ta để định cát hung vậy, nếu thế hào gặp hung, thân hào gặp cát thì theo thế hung hay thân cát, do đấy mà xem thì thấy thế ở tí ngộ, thân cư ở hào sơ là lầm lẫn vậy.

- NÓI VỀ SAI LẦM CỦA SAO THIÊN Y :

Phàm xem mời thầy, dùng thuốc, lấy ứng hào làm thầy thuốc, hào tử tôn là thuốc men, đó là phép từ xưa đến nay không thay đổi. Ngày nay thuật gia không xem ứng hào vô dụng hay hữu dụng, không xem hào vượng suy, động tĩnh, mà tìm xem có sao thiên y hay không và bảo : Thiên y có trong quẻ thì dùng thuốc có kết quả, thầy thuốc trị được bệnh. Nếu không có thiên y thì uống thuốc không có kết quả, thầy thuốc kém. nếu thiên ý không ứng ở quẻ mà ứng lâm tử tôn phát động hữu khí khắc quý, sinh thân bèn đoán thầy thuốc kèm, uống thuốc vô hiệu. Đó là mất điều chi của tiên thiên hướng chi thầy thuốc là người có thể phó thác sinh mệnh, liên hệ tới mệnh người nên ta phải biện lẽ sai lầm.

- BÀI BÁC VỀ NGUYỆT PHÁ, TUẦN KHÔNG, SAI LẦM CỦA DỊCH LÂM BỔ DI :

Phàm trong quẻ hào nguyệt phá phát động, vượng tước hoặc được động hào sinh hợp, hoặc hóa hồi đầu sinh hợp thì trong tháng chẳng qua không định được cát hung, ra khỏi tháng gặp ngày hợp ích cũng có thể hung, có thể cát. Trương Tinh Nguyên lại nói nguyệt phá không thể giải cứu, đại khái suy hung.

Phàm trong quẻ có tuần không, hoặc vượng tướng an tĩnh, hoặc hưu tù phát động, nhật thần hợp, xung, sinh hoặc biến xuất, hoặc phục mà có đề bạt, thường thường nghiệm khi ra khỏi tuần, không như Trương tinh Nguyên là hào có tuần không giống như trong quẻ chẳng có hào này, duy chỉ nguyệt kiến có lâm thì nhật nguyệt kiến không làm tuần không, để kẻ hậu học thấy nguyệt phá không thể giải cứu, thấy tuần không là xem không có hào này, lại nhật nguyệt kiến không làm tuần không và chú rằng :

Toàn không, bán không. Phàm ngày dương gặp hào dương, ngày âm gặp hào âm đều là toàn không, ngày dương gặp hào âm, ngày âm gặp hào dương là bán không.

Thử hỏi một người xem bệnh tật nếu được toàn không thì biết tật chết, nếu được bán không thì sống một nửa chết một nửa. Đó là lầm lẫn hết sức, cho nên không thể không bài bác.

- LUẬN VỀ HỒ QUÁI :

Cổ nhân dùng cổ thi diễn thành quẻ, suy thế tượng dụng tượng, hồ tượng, hào tử định cát hung. Thế tượng là ta, dụng tượng là sự việc. Trong quẻ nội 3 hào, ngoại 3 hào, nơi thế tọa là thế, nơi ứng tọa là dụng. Thí dụ như quẻ thiên địa bí, thế ở quái nội khôn hào thứ 3, ứng ở quái ngoại càn hào thứ 6, tức là lấy nội quái khôn làm thế tượng, ngoại cungquẻ càn làm dụng tượng. Nội không thuộc thổ, ngoại càn thuộc kim. Vị chi thế dị sinh dụng là không tốt.

Lại xem hồ quái, phép lấy hồ quái cũng lấy quẻ bí làm thí dụ, trừ hào lục dương ở trên và hào sơ âm ở dưới, từ hào 2 khởi đến hào tứ (4) lấy chiết, chiết, đốn, tức là quẻ nội cấn, từ hào 3 đến hào 5 thấy chiết, đốn, đốn tức ngoại quái thành tốn, Cấn thuộc thổ, tốn thuộc mộc, mộc là cung hào tài của quẻ bị cung càn như cầu thế tài được vậy là dụng khắc thế cát với hào tứ, với hào đốn thuộc dương gọi là hào cứu, còn hào đốn thuộc âm là hào 6. Tức quẻ càn hào sơ dịch nói :” SƠ LỤC BÁT MAO NHƯ, DĨ KỶ VUNG, TRINH CÁT HANH”. Quẻ bị hào 4 viết :” CỬU TỬ : HỮU MỆNH VÔ CỬU TRÙ LY CHỈ “ Quý cốc tử tiên sư thấy dịch lý quá rộng rãi thâm sâu sợ người đời kém không thể không hiểu được, do đó dùng phép tiên thay thế cổ dinh tài, quan, phụ, tử, huynh, sinh khắc, chế hóa, phân

biệt nguyên, dụng, cừu, kỵ thần, hình xung, khắc hại, sinh phù, củng hợp, động tĩnh không phá, để kẻ hậu học dễ phân biệt rõ ràng cát hung. Và dùng có diển dịch mà không xem hồ thể dụng tượng hào tứ thì không linh. Còn nếu dùng tiền mà bói như vậy thì chẳng nghiệm, kẻ hậu học nên biết 2 phép bói khác chứ không giống nhau.

- BÀI BÁC SAI LÂM CỦA DỊCH LÂM BỔ DI VỀ CHUNG THÂN ĐẠI, TIỂU HẠN :

Có kẻ vì công danh mà bói có chung thân không, có kẻ nghèo nên bói chung thân có phú quý hay không, hoặc vì con cái bói chung thân có không, hoặc bói thọ yếu hoặc học nghề mà bói xem có thể nhờ đó hay không hoặc vì hành đạo mà xem chung cuộc có được không hoặc vì anh em cháu chắt chung cuộc ra sao. Mỗi loại bói có dụng thần mỗi khác, ở mọi sách đều vậy. Duy với Dã Hạc có phép coi chung thân thôi, đại khái xem sách coi chung thân hung cát như thế nào, xem lục thần, sinh khắc, chế hóa, hình xung, khắc hợp, động tĩnh, không phá, để hỏi thần linh xem hung cát thì hiện ở hào , thành bại thì hiện ở quẻ.

Còn nhớ năm Mậu thìn, tháng thìn, ngày bính thìn ta tự bói chung thân thành bại, được quẻ lữ biến thành quẻ cô, bấy giờ tổ nghiệp đang hưng thịnh, nghĩ rằng sẽ phú quý, ở quẻ này có chu tước tại tử tôn trì thể quan hào nhập mộ ở ngày hiển nhiên công danh khỏi cần phải hỏi, hào văn thư phục ở thế ở hào âm hiển nhiên lúc nhỏ mất mẹ, quẻ được lục hợp tài phúc đắc hợp hiển nhiên tổ nghiệp hưng thịnh, đó là việc trước bấy giờ còn cha già và kết hôn sự chưa lâu. Về sau mọi việc hưng phế, hình thương đều nghiệm đúng. Ai biết năm tân mùi cha chết lại sinh con, vì năm này phụ hào ở mộ, hào ngũ (5) là trưởng phòng trì mùi thổ tử tôn quả nhiên được trưởng tử. Năm giáp tuất sinh thứ tử, Ta nói với một người bạn rằng lạ thay quẻ này hào ngũ trì mùi trưởng tử thuộc dê, hào 4 hóa tuất thứ tử thuộc chó, sơ hào trì thìn tức con út thuộc rồng vậy. Bạn ta bảo : thổ chủ số 5, vậy là có 5 con hay sao. Ta nói : chẳng phải, thổ chủ số 5, nhưng còn dùng suy vượng để tăng giảm, nay tử tôn nhiều mà ta chỉ thấy 1 thì có 1. Đến năm đinh sửu thì sinh được 1 con, bạn ta bảo : ông nói con sau thuộc rồng mà nay lại thuộc ngựa, ta bảo tuy được đứa này , nhưng không phải trong số e khó nuôi, quả năm sau chết yếu, Qua đến năm canh thìn được 1 đứa con nữa. Ta 26 tuổi đi xa, gia đình tạm phé vào năm kỷ mao, tháng 2 năm nhâm ngọ trở về vợ đã mất, trong năm hoạn nạn này bèn dùng nghề bói để sinh sống. Có người bảo sao hoạn nạn sao khởi từ năm 26. Ta bảo tuần giáp tuất ứng tào hào năm này (ngọ) có tuần có bạch hổ hóa nguyệt phá. Thế vì gặp xung là hợp xứ phùng xung. Năm mao xung với ứng trên tài hào làm phu thê phải viễn biệt, vợ chết chẳng gặp mặt. Tài hào lại bị năm ngọ khắc, tháng mao hào thê tài bị nguyệt kiến xung, phải dùng bói để hành nghề. Chu tước ở thế thuộc cung ly, tượng cho tử văn thứ tử chẳng thành bạch hổ tuất thổ ở tử tôn, năm đó nhật nguyệt 3 phá. Đến năm giáp thân mới tạm yên ổn, từ quẻ này mà suy vậy.

Hoàng kim sách có bảo rằng : HỎI CHUYỆN THÀNH GIA HIỀM LỤC XUNG QUẺ, MUỐN THÀNH SÁNG NGHIỆP CẦN ĐƯỢC LỤC HỢP HÀO. Ta tiên thành hậu bại vậy.

Nếu theo dịch lâm bổ di từ hào sơ trở đi, mỗi hào ứng 5 năm là đại hạn, khởi từ sơ hào mỗi hào là 1 năm, ấy là tiểu hạn. Ta từ 21 đến 25 tuổi đại hạn có hào 5 lâm mùi thổ tử tôn, 23 tuổi sao đến được hào phụ. 31 đến 35 tuổi đại hạn đến sơ hào thìn thổ tử tôn., 34 tuổi sao khắc thê được, đại hạn như thế thì tiểu hạn cũng vậy. Lại bảo biến quái để xem sao 30 tuổi , sao lúc 26 tuổi đã phá gia. Từ 35 đến 40 đại hạn tại hào 2 huỳnh đệ, có câu trậ sao lại an ổn, nếu dùng hồ quái thì nội có tổn là văn thư , ngoại có đoài kim là thê tài, trong quẻ có văn thư thê tài thì làm sao song thân lại mất sớm, trung niên mất vợ. Theo phép của Trương Tinh Nguyên chẳng qua chỉ mê hoặc người cách suy đoán đại tiểu hạn

như thế chẳng qua tầm thường nản họa phúc hung cát chẳng có chút nào ứng nghiệm. Nếu bời để biết chung thân, biết hưng phế đại cục, hiện rõ ở quẻ hình thương khắc hại giữa gặp cơ duyên, hiện ở hào để xem. Năm năm, tháng tháng, trong hào không đủ ứng rõ suy bậy thì không chuẩn, danh lợi, họa phúc, thọ yếu, lần lượt phân chia coi có thể hiện rõ ở dịch. Học giả thường theo đó mà suy rõ.

- **BÀI BÁC SAI LẦM CỦA DỊCH LÂM BỔ DI VỀ GIA TRẠCH :**

Đoán sai lầm về gia trạch chỉ có dịch lâm bổ di theo đó dùng quẻ phân vượng , tướng, tự, mộ, như sau lập xuân quẻ cần vượng, chấn tướng, tốn thai, ly mộ, khôn tử, đoài tù, càn hưu, khảm phế. Sau xuân phân chấp vượng tốn tướng vv...và bảo rằng : Phạm xem nhân trạch lục sự 2 quái nội ngoại đều lâm vượng tướng, hào ở nội gặp hung vô tài, quan chủ hưng long, như lâm tử, tù, hưu, phế nếu có tài quan, thanh long, thiên hỉ cũng chẳng phải điềm tốt.

Thử hỏi nếu sau lập xuân bói được quẻ di, tiểu quá , cổ, tiệm cùng hằng, ích đều vượng, tướng, thai, tất đoán phú quý vô cùng tốt. Nếu bói được tân, minh di, lâm tự, tử, cùng sự thì đoán là bại hoại không ngừng hung cứ thế mà suy, phép sinh khắc, chế hóa, để định cát hung họa phúc là lầm. Đó là đại sai lầm vậy. Dùng hào quan là hào gia chủ, lại dùng hào 5 là hào gia chủ nữa, nếu gặp quan hào hoại, mà hào 5 tốt tất phần tốt xấu cho gia chủ ra sao. lại rằng : Tử tôn động tức tăng gia tự đó là liên hệ phép coi xưa, tuy không lầm, nhưng dùng quan quý là gia chủ thì tử tôn không thể động, động thì tất khắc thương quan hào vậy. Nếu theo Trương Tinh Nguyên luận, muốn tiến gia nghiệp thì bị khắc thương cha mẹ. Lại bảo hào sơ là nhi nữ, giếng, gà, ngỗng, nền nhà thử hỏi hào so phùng xung thì nhi nữ giếng suối nền nhà hung sao hỏi chết gà ngỗng, cùng nhi nữ tất chết, sao giếng ao tất phá, nền tất phá, hào 2 nói về thể thiếp, mèo, hòa dương, thử hỏi hào 2 gặp hung thì thể thiếp , mèo, hoa đường hung vậy, há chết mèo chó, bếp, hoa đường bị phá sao. Đó chỉ là sai lầm của 2 hao, còn ngoài ra khỏi cần phải thuật nữa. Phạm xem gia trạch cần phải dùng dụng thần rõ ràng. Ở cuối sách có phân đoạn phân gia trạch lục hào, học giả nên suy tường kho khỏi lầm lẫn.

- **BÀI BÁC SAI LẦM CỦA DỊCH LÂM BỔ DI VỀ HÔN NHÂN GIÁ – THÚ :**

Về hôn nhân giá thú chỉ có dịch lâm bổ di là sai lầm. Dùng nội quái, ngoại quái, hào thể ứng làm chủ, dùng âm dương, hào tài, quý làm bằng. Phạm nam xem nhà gái thì dùng nội quái làm chồng , ứng làm vợ; Nữ xem nhà trai làm ngoại quái, nội quái là nhà gái, thể hào là gái, ứng hào là trai, nói như vậy kẻ hậu học chẳng có định kiến. Giả như nhà nam xem hôn nhân hoặc gặp ngoại quái hung, mà ứng hào tốt thì hôn nhân này cũng tốt cũng chẳng tốt thì kết quả có lấy được hay không người ngày nay cứ theo mà chẳng cần biết cha mẹ, chú bác xem hôn nhân cho con cháu, hay anh em, cậu coi cho em, cháu cứ tổng quát dùng thể ứng mà luận vợ chồng, quan quý, thể tài làm vợ chồng, không dùng lý lẽ dụng thần sinh khắc, chế hóa định cát hung cho vợ chồng là mất diệu chỉ của tiên thiên. Phải biết phân biệt thể, ứng, tài, quan, mỗi cái có sự dùng riêng. Thể hào là nhà ta, ứng hào là nhà họ, nữ nhân lấy chồng dùng hào quan làm chồng, thể là mình. Quan, thể, tương sinh, tương hợp, quan dương, thể âm thì đắc địa. nam bói lấy vợ thì người nữ ứng hào thể tài, thể là mình tài thể tương sinh tương hợp, tài âm thể dương thì đắc địa. Hoặc cha mẹ, trưởng bối đi xem cho cháu để chọn dâu, thì dùng tử tôn làm dụng thần, thể ở tử tôn hay tử tôn dương đều chỉ về gia đình ta. Ứng ở tử tôn hay tử tôn âm đều chỉ gia đình nhà gái, nếu vô xung khắc mà sinh hợp tự nhiên kết hôn được, vợ chồng hòa hài. Vô sinh hợp mà xung khắc tự nhiên không hòa hay hưu tù, chịu khắc thì tự nhiên không thọ.

Nếu cha mẹ coi hôn nhân cho con, hào thể bi thương tự nhiên trái nghịch mà hình cha chồng. Tài hào mà được sinh tự nhiên hiếu thiên mà ích cho mẹ chồng, hoặc viêm gái lây chồng, em trai lấy vợ đều lấy hào huynh đệ làm dụng thần vậy.

Ta từng nhớ, tháng ngộ ngày át mã, cha ta muốn lấy chồng cho con gái được quẻ bỉ an tĩnh, cho người cầm đèn hỏi nơi ta rằng : thể âm ứng dương, quan tinh vượng quẻ này được lúc hợp, nhật thần trì tài, tài quan tương sinh, 6 hào đều an tĩnh, tất là giai ngẫu phải không ? Ta đáp : cứ theo Trương Tinh Nguyên thì luận là giai ngẫu đấy. Tử tôn phục ở tuần không tất vô tử tức, cứ theo ta đoán tử thủy tử tôn phục tại hào âm mùi thổ chỉ sợ lệnh ái không thọ, người này không đồng ý bỏ đi, sau thành hôn chẳng bao lâu người nữ này bị bệnh mất.

Lại một người vào tháng thân ngày giáp ngộ coi bói chọn vợ cho con được quẻ phục biến phệ hạp. Ta bảo : ứng hào hợp thành tử tôn, cục sinh thể không những cưới thì gia tử hưng thịnh mà được hưởng phúc hiếu thuận, đến năm tự cưới xong quả hiếu thuận, hiện thực hết sức. Nếu theo Trương Tinh Nguyên nói quan là phu thì dần mộc phu tinh nguyệt phá bị kim cục khắc thì sao lấy được chồng (khác chồng), sao cưới xong đã 20 năm mà cha mẹ chồng còn sống, vợ chồng hạnh phúc, không những có con nhiều mà mới đây còn có thêm cháu. Kể hậu học theo đó mà đoán là bỏ cát làm hung sẽ làm về việc hôn phối vậy.

- NÓI VỀ SAI LẦM KHI COI LỤC HÀO :

Thiên huyền phú phân định lục hào để coi, xem quốc sự thì dùng hào ngũ làm thiên tử, gia trạch dùng hào 2 làm nhà , hào 5 là người, chôn người dùng hào 5,6 làm khị tuyệt. Đó là 3 điều đúng lý, nên cũng nên dùng dụng thần chủ sinh khắc chế hóa; còn như xem các loại sinh sản, xuất hành, thiên thời, quỷ thần,... không dùng dụng thần ly sinh khắc chế hóa suy đoán, mà chỉ phân định các hào là mất sự huyền diệu của lý tiên thiên tức như xem thiên thời, dùng hào 6 làm mặt trời, hào 5 làm mưa, thử hỏi mưa tạnh không dùng hào tử tôn phụ mẫu suy mà dùng hào 5 , hào 6 có thể quyết đoán được sao ? Lại như lấy hào sơ làm mẹ, hào nhị làm thai thử hỏi s3n phụ không xem dụng thần , bào thai không nhìn tử tôn mà dùng hai hào sơ nhị mà có thể quyết đoán được sao về sự cát hung ? Ngoài ra những sai lầm khác khó có thể nói cho hết, mong kể hậu học phải quy nghĩ cho rõ ràng.

oooooooooooooooooooo

HOÀNG KIM SÁCH TỔNG ĐOÁN
THIÊN KIM PHÚ TRỰC GIẢI

- ÂM DƯƠNG ĐỘNG TĨNH PHẢN PHỨC THIÊN BIẾN

(Âm dương động tĩnh thay đổi, đổi thay)

Động là hao giao (tráo) ký hiệu là x, trùng ký hiệu là o, tĩnh là hào đơn, chiết. Giao và chiết thuộc âm, trùng và đơn thuộc dương. Hào đơn chiết thì an tĩnh, an tĩnh thì chẳng biến hóa, hào giao trùng thì phát động, phát động rồi thì sẽ biến. Như giao-giao-giao vốn là quẻ không thuộc âm vì động mà biến thành. Đơn-đơn-đơn là quẻ càn thuộc dương. Đại phạm vật động sẽ biến, vì sao giao biến đơn, trùng biến chiết, đều do từ y chữ động chữ cực. Người xưa bảo : vật cực tất biến, khí mãn tất huynh, giá như khí trời quá nóng tất sẽ mưa, gió. Quá mưa thì sẽ ngưng, do đó người xưa chú rằng : Lúc giã thành gạo, gạo nấu thành cơm, nếu chưa giã gạo, không nấu cơm tức chưa động thì lúc còn nguyên lúa, mà không động thì không biến. Trong sự phát động có lúc biến tốt, có lúc biến xấu, dương cực biến âm, âm cực biến dương đó là ý động tĩnh âm dương phản phức thiên biến.

- TUY VAN TƯƠNG CHI PHÂN VÂN TU NHẤT LÝ NHI DUNG QUẢN :

(Tuy ngắn ngang nhiều tượng nhưng chỉ 1 lý là tỏ thông)

Câu này chỉ giảng về chữ lý. Chữ tượng dù có ngắn ngang ra sao lúc giải thích chỉ có 1 lý trung dung. Trong 1 quẻ, hình xung, phục, hợp, động tĩnh, chế hóa, sinh khắc, mà trong đầu chỉ có 1 điều không đẩu là cái lý bình luận trung dung đến nơi chốn, thành dù có ngắn ngang quanh co cũng chỉ có 1 lý là thông suốt.

- PHU NHÂN HỮU HIỀN, BẤT HIỂU CHI THÙ, QUÁI HỮU CẤP CHI DI. THÁI QUÁ GIẢ TÔN TỬ THÀNH BẤT CẤP GIẢ ÍCH CHI TẮC DẮC.

(Người đời có hiền có hư khác nhau, quẻ có bất cấp thái quá khác nhau, thái quá thì bớt sẽ thành, bất cấp thì thêm vào sẽ lợi)

Người sinh ra ở đời có hiền, hư khác nhau, quẻ thì khác nhau ở thái quá và bất cấp. Người lấy đức trùng dung mà đến, quẻ lấy tương-trung hòa làm đẹp. Đức đến trung-dung chẳng có gì chẳng đẹp (thiện), tước đến trung hòa thì cầu gì mà không được. Cho nên động tĩnh, sinh khắc, hợp xung, không phá, mộ, suy, vượng , tuyệt , trong quẻ đều có lý thái quá, bất cấp. Phạm lý trong quẻ chỉ luận được đạo trung hòa. Giả loạn động cần tìm tĩnh hào, an tĩnh cần gặp ngày xung, nguyệt phá cần xuất phá, điền hợp. TUần thì lục xuất tuần; động thì độn hợp, tĩnh thì độn xung; Đó là những phép thái quá cần bớt để thành, bất cấp cần thêm để lợi ích. Ngày xưa chú dụng thần hiện hiền là thái quá, dụng thần chỉ hiện 1 chỗ không vượng, không được mùa, vô khí là bất cấp, thí ý đó là quá cạn mà không biết trong quẻ có thái quá, bất cấp, động tĩnh, sinh khắc, hợp xung, nguyệt phá, tuần không, vượng tương, suy, mộ, tuyệt, phục tàng, xuất hiện, mỗi loại đều có thái quá, bất cấp. Đây là tự bên trong có vẻ huyền diệu, linh động, học giả nên tham gia ý kiến.

- SINH PHÙ CÙNG LỢI HỢP THỜI VỮ

(Sinh phù cùng hợp như mưa đúng lúc làm nẩy mầm).

Khắc tức tương khắc, giống như kim khắc mộc chẳng hạn, hại như lục hại tức tị hại mùi, sừu hại ngộ, dần hại ty, mao hại thìn, dậu hại tuất vậy, hình tức là dần ty, thân chẳng hạn. Xung như tý ngộ tương xứng.

Câu này cũng dựa theo câu trước mà nói dụng thần suy nhược không có sinh phù cùng hợp mà ngược lại bị hại khắc hình xung cho nên ví như sương mùa thu giết cỏ. Đại phạm trong quẻ có 3 điều hình, xung, khắc thường nghiệm, không nên biện luận.

- TRƯỜNG SINH, ĐỂ VƯỢNG TRANH NHƯ KIM CỐC CHI VIÊN :

TRường sinh giống như hòa trường sinh ở dần, để vượng như hỏa có địa vượng ở ngộ. Dụng thần nếu gặp thì suy nhược cũng gọi là có khí, nên ví như kim cốc. Câu này luận về dụng thần có trường sinh, để vượng tại nhật thần, không nói trường sinh, để vượng ở biến hào. Nếu bảo biến hào nói để vượng là làm. Giảo như ngộ hỏa hóa ngộ là phục ngâm có gì là tốt mà ví như kim cốc. Đại phạm dụng thần có để vượng ở nhật thần chủ nhanh, trường sinh ở nhật thần chủ chậm. Trường sinh giống như người mới nuôi lớn dần lục mới sinh. Để vượng thì giống như người đã trưởng thành mạnh mẽ mà luận, nên trường sinh chậm, để vượng nhanh.

- TỬ, MỘ, TUYỆT, KHÔNG NHƯNG THI NÊN LƯU CHI ĐỊA :

(Tử, mộ, tuyệt không là đất địa ngục)

Tử, mộ, tuyệt đều theo trường sinh mà khởi, không là tuần không.

Tử là chết, giống như người bệnh mà chết. Mộ là che lấp, giống như chết chôn ở mộ. Tuyệt là áp tuyệt giống như chết mà gốc rễ đứt hết. Không là hư không nơi vực sâu, bằng gì, người ta không thể đặt chân đến. Nãi lê là tên địa ngục ý nói là hung vậy. Bốn điều trên cùng với khắc hại hình xung cũng có ý tưởng phỏng theo ý bất cập, thái quá. Nếu dụng thần không được sinh phù cũng hợp mà ngược lại gặp tử, mộ, tuyệt, không nên ví dụ là nãi lê. Đại phạm trong quẻ hào tượng chỉ dùng được tràng sinh, mộ, tuyệt, rồi dựa vào nhật thần, coi hào biến, nếu hóa xuất thì lại dùng khắc, xung, hợp tiến thoái thần, phản ngâm, phục ngâm mà luận.

- NHẬT THẦN VI LỤC HÀO CHI CHỦ TỬ, HỈ LÝ DIỆT VONG DĨ AN CỬU

(Nhật thần là chúa tử của sáu hào gặp thời diệt Hạng Vũ để họ Lưu an nghiệp)

Nhật thần là chủ trong Bốc phệ, không xem nhật thần tức không định cát hung nặng nhẹ trong quẻ. Vả lại nhật thần có thể xung khởi, xung thực, xung tán. Hào tượng là không tĩnh, vượng có thể nhờ đó mà hợp, điền lấp, hào nào nguyệt phá suy nhược có thể nhờ đó để được phù trợ, giúp đỡ. Gặp cường vượng nhật thần có thể chế phục, gặp phát động cũng có thể chế, gặp phục tàng có thể đề bạt, có thể thành việc, có thể hư việc cho nên nhật thần là chúa tử của sáu hào.

Như kỵ thần vọng động, dụng thần hư tù, nếu được nhật thần khắc chế kỵ thần này để sinh phù cho dụng thần thì mọi việc chuyển hung thành cát, nên ví như diệt Hạng an Lưu.

- NGUYỆT KIẾN NÃI VAN QUÁI CHI ĐỂ CƯƠNG KHỞI KHẢ TRỢ KIỆT NHI VI NGƯỢC

(Nguyệt kiến là giềng mối của vạn quẻ há đi giúp Kiệt làm bạo ngược sao)

Nguyệt kiến là cương lĩnh của bốc-phệ, có thể cứu việc, phá việc cho nên bảo là đề cương của vạn quẻ.

Nếu trong quẻ có kỵ thần phát động, khắc thương dụng thần, nếu được nguyệt kiến sinh phù kỵ thần là giúp Kiệt làm càng.

Nếu lục thần khắc dụng thần như gao nguyệt kiến khắc chế kỵ thần sinh phù dụng thần đây là cứu việc.

Phạm xem nguyệt kiến sinh khắc cũng giống như nhật thần, họa phúc do nguyệt kiến chỉ nội trong tháng, chẳng ảnh hưởng từ đầu đến cuối của mọi việc, mà nhật thần thì chẳng luận lâu dài, tành ra có ảnh hưởng là tràng sinh, mộc dục quan đới, mười hai thần này với nhật thần vốn có quan hệ, với nguyệt kiến trên chẳng qua chỉ dựa vào để luận nguyệt phá, hư tù, vượng tướng, sinh, khắc. Nay có người bảo suy, bệnh, tử, mộ tại nguyệt kiến là không tốt, tràng sinh, để vượng tại nguyệt kiến là tốt, cái đó truyền lại làm lẫn chẳng đáng tin được.

- TỐI ÁC GIẢ TUẾ QUÂN, NGHI TÌNH BẤT NGHI ĐỘNG :

(Hết sức ác Tuế quân nên tĩnh chẳng nên động)

Tức thái tuế của năm gọi là tuế quân, tượng thiên tử.

Đã là tối ác há không tối thiện sao. Đã là an tĩnh há không nên phát động sao, nếu thái tuế lâm hào phát động khắc, xung thể, thân, dụng, tượng chủ tai ách không lợi trong năm đó, thượng gặp nhiều lộn xộn cho nên gọi là tối ác thì nên an tĩnh. Câu này bảo nếu tuế quân lâm kỳ thân thì nên tĩnh không nên động.

nếu thái tuế ở hào động thì sinh hợp thể thân tượng chủ địa vị trong một năm gia tăng hỉ khánh, cho nên cũng bảo là tối thiện thì nên phát động.

Nếu dụng thân lâm đẩy thì việc liên quan đến triều đình, nếu nhật thân động hào xung tất phạm thượng. Mỗi khi luận việc công tư đều nên thận trọng.

- TỐI YẾU GIẢ THÂN VỊ, HỈ PHÙ BẾT HỈ THƯƠNG :

(Quan trọng nhất là thân vị, thích phù không thích bị thương)

Thân tức là nguyệt quái thân vậy. Nếu thể dương tứ ckhởi từ tháng tí, thể âm tứ khởi từ tháng ngọ, đó là phép an thân. Sau khi quẻ đã lập xong, xem quái thân hiện hay không và với nhật thân, nguyệt kiến, động hào có can thiệp hay không thì biết được cát hung. Bói việc thì đó là sự thể, bói người thì đó là nhân thân chỉ mừng có sinh phù, củng, hợp không nên khắc, hại, hình xung. Phạm xem quẻ, lấy quái thân làm chủ việc xem cho nên gọi tối yếu vậy

- THỂ VỊ KỶ, ỨNG VỊ NHÂN ĐẠI NGHỊ KHÍ HỢP
ĐỘNG VỊ THỦY, BIẾN VỊ CHUNG TỐI PHA GIAO TRANH

(Thể là ta, ứng là người nên rất hợp; Động là đầu, biến là cuối nên rất sợ giao tranh)

Giao trùng là động, động tất âm biến dương, dương biến âm. Trong quẻ gặp vậy thì dùng động hào làm khởi đầu việc, biến hào làm cuối việc, hào phát động biến xung biến khắc là giao tranh. Phạm thể ứng nên sinh hợp, dụng thân sơ biến khắc xung.

- ỨNG VỊ TAO THƯƠNG BẤT LỢI THA NHÂN CHI SỰ
THỂ HÀO THỤ CHẾ KHỞI NGHỊ TỬ KỶ CHI MƯU

(Ứng vị bị thương không lợi việc cho kẻ khác

Thể hào bị chế hà nên tự mưu sự)

Vị trí của ứng cũng dựa vào dụng thân để giải rõ. Xem cho người phải phân rõ dụng thân, với người giao thiệp sơ và không định rõ thứ bậc thì dùng ứng chỉ người khác, nêu xem cho cha mẹ bạn, gia chủ, thầy, thì dùng hào phụ-mẫu làm dụng thân, bạn bè của con cháu thì dùng hào tử-tôn là dụng thân, bạn bè của cha, của con cháu, tuy là người khác không thể lấy chung vị trí của ứng mà phải phân biệt già trẻ, xưng hô danh phận, để đoán khỏi lầm.

Như bói xem lợi hại cho mình lấy thể làm dụng thân, thể hào bị thụ chế há mình dám mưu sự sao ?

- THỂ ỨNG CÂU KHÔNG NHÂN VÔ CHUẨN THỰC :

(Thể ứng đều không, người không chuẩn thực)

Câu này cũng nói về thể và ứng. Phạm xem sự thể phải nhớ người, thể không tức mình không thực, ứng không tức mình không thực, nếu thể ứng đều không thì ta và người đều không thực, mưu sự chẳng thuận, hoặc thể ứng không hợp thì hư ước mà không thành tín. Như nhờ người trên mưu sự mà được, hào phụ mẫu sinh hợp thể hào

thì tự nhiên có ích, nếu ứng gặp không dù có được sức người trên một bên không thực thì khó thành được việc.

- NỘI NGOẠI CANH PHÁT SỰ TẮT PHIÊN ĐĂNG :

(Trong ngoài tranh nhau phát động, thì việc loạn động .

Cạnh tứcxung khắc vậy, phát là phát động)

Phàm xem quẻ mà nội ngoại loạn động, loạn xung, loạn kích khắp nơi thì thân tình không thường, tất chủ sự phản phúc, lật qua lật lại.

- THỂ HOẶC GIAO TRÙNG LƯỠNG MỤC CÔ THIÊM Ứ MÃ THỦ ỨNG NHƯ PHÁT ĐỘNG NHẤT TÂM TỰ THỦ Ứ VIÊN PHAN

(Thể giao hoặc trùng hai mặt quay nhìn như đầu ngựa.

Ứng như phát động được trong lòng tựa như vương).

Mã thủ là nhìn đông, nhìn tây. Nhu viên pham là tâm chẳng tịnh. Thế là chỉ mình nói. Sách có nói : Ứng động sợ người có biến, thế động thì mình trì nghi, cũng nói là biến thiên thay đổi. Câu này cũng dựa theo câu trước về ý thế ứng là ta và người, lại dẫn ý giao trùng có tráo trở mà nói sự việc u cát hung không ngoài sinh phù cũng hợp, khắc hại, hình xung phá vậy

- DỤNG THẦN HỮU KHÍ VÔ THA CƠ SỞ TÁC GIAI THÀNH CHỦ TƯƠNG ĐỒ TỒN CẢNH BỊ THƯƠNG PHẪM MƯU BẤT TOẠI

(Dụng thần có khí không bị đồ khác thì việc làm đều thành, chủ tượng cũng là dụng thần vô ích mà bị thương mưu cũng bất lợi).

Dụng thành là loại như xem văn thư, trường quái thì dùng hào phụ-mẫu làm dụng thần vậy. Chủ tượng cũng chỉ dụng thần, cho nên có chữ bệnh thì có chữ giải.

Bị bệnh thì ra sao? Phàm dụng thần gặp hình, xung khắc hại gọi là bệnh, như trong quẻ dụng thần vượng tướng mà gặp bệnh, đợi lúc hết bệnh , cũng có thể thành việc. Nếu dụng thần vượng tướng mà chẳng bí các bệnh hình xung khắc hại thì những điều mong muốn đều thành, Nếu dụng thần suy nhược không khí mà gặp nguyệt kiến, nhật thần, hình, xung, khắc, hại giống như con người bản chất ốm yếu chẳng kham nổi lại gia thêm bệnh, cho nên hào suy nhược mà bị hình, xung, khắc, hại mưu sự cũng uổng phí sức lực tâm tư cuối cùng cũng chẳng thành, dụng hào này tuy có xuất hiện, chẳng sinh trợ mà trong quẻ không có nguyệt thần, nếu có thì lại bị không, phá, hoại, chủ tượng , đồ tồn có nghĩa gắng sức cũng vô ích, mưu sự không toại ý.

- HỮU THƯƠNG TU CỨU :

Thương là thương khắc dụng thần, nếu thân kim là dụng thần mà bị ngộ hào khác động tức hào thân bị thương, nếu lại được nhật thần là tý hoặc động hào là tý , tý xung khắc ngộ hỏa, tức ngộ hỏa bị chế mà thân kim được cứu.

Nếu nguyệt kiến xung khắc dụng thần được nhật thần sinh hợp dụng thần, hoặc nhật thần khắc dụng thần mà trong quẻ xuất một hào sinh dụng , đó là bị thương được cứu, mọi sự trước khó sau dễ, trước hung sau tốt, dụng thần được cứu thành hữu dụng.

- VÔ CỔ VẬT KHÔNG :

(Không thụ thương chớ cố không vong)

Cố là thụ thương, vật là nên khác là không.

Đại phạm hào có tuần không an tĩnh gặp nguyệt kiến, nhật thần khắc chế tục là bị không thái quá khiến gặp ngày ra khỏi tuần cũng không thể tốt mà hung. Cái dạng tuần không này cuối cùng cũng vô dụng vậy.

Nếu hào có tuần không phát động hoặc được nguyệt kiến, nhật thần sinh phù cũng hợp, hoặc nhật thần xung khởi nó, hoặc động hào sinh hợp đó là không chẳng bị thụ thương, đợi lúc xuất tuần, gặp ngày, được Túc thì lại được việc, cho nên nói : Vô cố chi không thì chớ xem hào ấy là không vậy? Tuy đang bị tuần không mà chẳng chịu nguyệt kiến, nhật thần, khắc thương thì chẳng luận đó là “ thực không”.

Lại như dụng thần hóa hồi đầu khắc, lại thấy hợp cục cũng khắc, khắc quá nhiều hóa chẳng bị thụ thương sao, nếu nhật nguyệt không thương nó và dụng thân có không tất chẳng chịu khắc cũng gọi là chẳng thụ thương (vô cố).

Xưa có nói về tránh hung cũng gần với lý vô cố này, mà chú làm rằng hào không bị thương khắc đừng có bị không, nhật, nguyệt kiến, khắc hào đó lại nên có không thì mất diệu chỉ của lý tiên thiện, lại mất cả văn lý nữa .

- KHÔNG PHÙNG XUNG NHI HỮU DỤNG :

(Tuần không gặp xung mà hữu dụng)

Phạm quái nào gặp tuần không, xưa nay không cần biết cát hung đều đoán là vô dụng, mà riêng chẳng biết gặp nhật thần xung chẳng có chỗ khả dụng.

Vả lại xung tất động, động thì chẳng không do đó không gặp xung mà hữu dụng.

- HỢP TAO PHÁ DĨ VÔ CÔNG :

(Hợp gặp phá thì chẳng được gì)

Câu này độc nhất nói về hợp xử phùng hưng

Hào quái gặp hợp như đồng tâm, hợp lực mà bị khắc phạm hữu sự mong thành mà gặp thế tất không toại. Nếu hợp mà gặp xung, hình, phá, khắc, sợ gian trá, tiểu nhân, hai bên phá, nói tất sinh nghi, có tâm nghi kỵ.

Như dấn với hợi hợp vốn hào hợp nếu gặp ngày thân hoặc hào thân động xung khắc dấn mộc tất hại hợi thủy vậy, cho nên bảo : hợp gặp phá thì vô công.

Hợp là thành, ý hòa hảo, phá có nghĩa tan, ý là xung khai. Phạm muốn thành việc mà gặp hợp xử phùng xung quái, thì việc sắp thành lại tan. Phạm việc muốn tan mà gặp quẻ hợp xử phùng xung thì tất toại ý.

Xung trung phùng hợp là ngược lại ý này.

- TỰ KHÔNG, HÓA KHÔNG TẤT THÀNH HUNG CỬU :

(Tự không, hóa không thì xấu)

Tự không là hào có tuần không, hóa không là nói dụng hào hóa gặp tuần không. Hung cửu là nói không thể thành việc. Câu này cũng dựa vào trước mà nói về việc mưu vong. Phạm mưu vong ai cũng muốn thành việc. Nếu dụng hào gặp không hay dụng hào gặp hào hóa gặp tuần không, tức động biến thành không, tất nghi hoặc, việc tất chẳng thành, cho nên bảo là hung cửu vậy.

- HÌNH HỢP, KHẮC HỢP CHUNG KIẾN QUÁI ĐẢM :

(Hình hợp, khắc hợp kết quả ngang trái)

Hợp là hòa hợp, xem quẻ mà thấy thì lúc nào cũng có lỗi). Nhưng phải biết trong hợp có hình, có khắc, hợp có khắc cuối cùng chẳng hòa. Hợp có hình cuối cùng ngang trái. Ví như dụng thần ở tài hào mùi, ngộ là phục hào, ngộ và mùi hợp, nhưng ngộ có mang tự hình do đó có hình hợp. Lại như tí là tài hào, tí và sữu hợp mà sữu thổ khắc tí thủy vị cho là khắc hợp. Như xem thế thiếp lúc đầu hài hòa nhưng sau lại lộn xộn, mọi việc kết quả đều ngang trái.

- ĐỘNG TRÚC HỢP NHI BAN TRÚ :

(Động mà có hợp là ràng buộc)

Phàm hào động không gặp hợp rồi sau cũng động nếu có hợp tất có ràng buộc mà không thể động vậy. Đã không động thì không thể khắc vật, sinh vật. Như nhật thần hợp hào này nên đợi ngày xung hào đó ứng việc cát hung, Như hào bệnh động mà hợp thì phải đợi đến ngày xung với hào bệnh đến, việc cát hung mới ứng nghiệm.

Giả như dụng thần là sữu thổ là tài hào, và ngày tí hợp sữu, thì phải đợi ngày mùi việc mới ứng. Nếu ngày tí hợp thì phải đợi ngày ngộ mới ứng việc, lại như hào tự tôn động mà được nhật thần hợp, thì không thể sinh tài, phải đợi đến ngày xung hào tử tôn này mới có tài. Còn cứ phỏng thế mà luận.

- NHẬP MỘ NAN KHẮC, ĐỐI VƯỢNG PHI KHÔNG :

(Nhập mộ khó khắc, mang vượng chẳng phải không)

Nhập mộ khó khắc ý nói động hào nhập mộ không thể khắc hào khác vậy. Lại bảo những hào khác nhập mộ thì chẳng chịu động hào khác).

Giả như dần mộc vốn khắc thổ, nếu xem quẻ gặp ngày mùi thì mộc này nhập mộ ở ngày mùi, hay hóa ra mùi thì nhập mộ ở hào mùi, thì chẳng thể khắc thổ vậy.

Giả như dần động khắc thổ âm thổ hào gặp ngày thìn tức nhập mộ ở ngày này, hoặc hóa thìn thì nhập mộ biến hào này, đều chẳng chịu dần mộc khắc. Cho nên bảo : NHẬP MỘ KHÓ KHẮC.

Vượng tướng thì như xuân lệnh, mộc vượng , hỏa tướng, hỏa lệnh, hỏa vượng, thổ tướng. Xưa bảo sinh là vượng tướng, những hào này vượng tướng không có vong thì chẳng luận không. Lại nói : hào vượng tướng quá 1 tuần qua tuần thì hữu dụng , cho nên bảo là phi không.

- HỮU TRỢ, HỮU PHÙ, SUY NHƯỢC, HỮU , TÙ DIỆC CÁT :

Câu này chỉ nói độc về dụng thần. Như mùa xuân xem quẻ dụng hào thuộc thổ, là suy nhược , hữu tù chẳng đẹp, nếu được nhật thần sinh phù, củng hợp, tuy vô khí nhưng không luận vậy, ví như người nghèo được quý nhân đề bạt, do đó kỳ thần dù vô khí cũng chẳng nên được phù trợ.

- THAM SINH, THAM HỢP, HÌNH XUNG, KHẮC HAI GIAI VONG :

(Tham sinh, tham hợp đều quên hình xung khắc hại)

Câu này chỉ nói về dụng thần, nếu dụng thần gặp hình xung khắc hại đều chẳng đẹp, nếu chẳng được hào sinh hợp hào xung khắc đó, tất hào này tham sinh hợp chẳng đáng lo, nên gọi là quên xung quên khắc.

Giả như trong quẻ có dần động, dụng thần là tỵ dần vốn hình tỵ nhưng dần mộc có thể sinh cho tỵ hỏa cho nên tỵ hỏa tham sinh mà quên hình vậy. Lại như trong quẻ có hào hợp động xung khắc tỵ hỏa, lại có hào động mao, tức là hợp tham sinh mao mà quên khắc hợp. Như dần động tức hợp thủy tham hợp mà quên xung tỵ vậy. Ấy là tham hợp, tham sinh, quên khắc, quên xung, quên hình. Ngoài ra cứ thế mà luận.

- **BIẾT SUY VƯỢNG DĨ MINH KHẮC HỢP
BIẾN ĐỘNG TÍNH DĨ ĐỊNH HÌNH XUNG :**

(Phân suy vượng để rõ khắc hợp, biến động tính để định hình xung)

Câu này phân biệt động tính chế hóa âm dương. , nếu chỉ nói suy vượng mà không biến động tính tất lầm cách dùng vậy.

Như hào vượng vốn khắc được hào suy, nhưng an tĩnh thì không khắc được hào suy. Hào suy không khắc được hào vượng, nhưng nếu phát động thì vẫn khắc được hào vượng. Động ví như người ngồi dậy, tĩnh như người nằm, tuy vượng tương chẳng qua một thời vượng , tuy suy nhược trước mắt chẳng qua một thời suy thôi.

Hào suy mà không được nhật thần cứu giúp thì không chịu khắc được trong ngày ấy, nếu có nguyệt kiến ở trong quẻ thì động hào đó có thể khắc được. như vậy tức lý về suy vượng, động tính đã rõ.

- **TÍNH BẤT TÍNH, XUNG BẤT XUNG, NHÂN ĐA TỰ NHÃN :**

(Tính chẳng tính được, xung chẳng xung được, vì quá nhiều chữ)

Tính là hào trong quẻ mà nhật thần lâm. Xung là hào trong quẻ mà nhật thần xung. Trong câu nói hào tính không thể tính, hào xung không thể xung. Sao lại bảo không thể tính ? giả như ngày tí xem quẻ trong quẻ có hào tí làm dụng thần như vậy gọi là tính, nếu hào tí suy nhược mà có nhật thần thì luận vượng, nhưng không thể nếu hào tí này hóa tuyệt, hóa mộ, hóa khắc, đó là nhật thần biến hoại, không thể nói là thiện mà ngược lại hung tại ngày này vậy, cho nên nói tính mà không thể tính.

Sao lại bảo xung không thể xung ? Như ngày tí xem quẻ, , trong quẻ thấy chữ ngộ làm dụng thần, là xung, nếu hào tí ở trong quẻ động xung khắc hào ngộ. Nếu được hào tí hóa mộ, hóa tuyệt, hóa khắc, đó là nhật thần hóa hoại, không thể hại được hào ngộ, thì ngược lại ngày này lại tốt. Cho nên xung mà không phải xung.

Đó là 2 điều xem quẻ nhân ngày tí mà trong quẻ nhiều hào tí biến hoại như vậy. Ngoài ra cứ phỏng theo như vậy.

- **HÌNH PHI HÌNH, HỢP PHI HỢP VI THIỂU CHI THẦN :**

(Hình là tam hình, hợp là hợp cục. Như dần tỵ thân là tam hình, sửu tuất mùi là tam hình, tí mao là nhị hình, thìn nhị hình thân, ngộ dậu hợp là tứ hình.

Giả như trong quẻ có 2 chữ dần tỵ mà không có thân, 2 chữ dần thân mà không có tỵ, có 2 chữ tỵ thân mà không có dần là thiếu 1 chữ là không thành hình.

Như tam hợp là hợp – mao – mùi, dần - ngộ - tuất , tỵ - dậu - sửu, thân – tí – thìn , giả như có hợp mao mà không có mùi, hợp mùi mà không có mao, mùi mao mà không có hợp, là thiếu 1 chữ mà chẳng thành hợp vậy.

Phép tam hình, tam hợp tất thấy toàn thể có 2 hào động tất hình hợp với 1 hào k hác, 1 hào động tất không hình hợp được với 2 hào khác. Như trong quẻ có đủ hình hợp nếu an tĩnh cả thì cũng chẳng hình hợp.

Như vậy chiêm nghiệm sẽ rõ ràng thông suốt.

- HÀO NGÕ LỆNH TINH, VẬT NGÃ NAN HẠI :

(Hào có nguyệt kiến dù động, khó hại ta)

Lệnh tinh là thần nguyệt kiến, vật chỉ động hào trong quẻ, nếu dụng thần là thần nguyệt kiến mạnh vượng, tức được lệnh tinh dù có thương khắc cũng không đáng sợ, cho nên bảo vật khó hại ta vậy.

- PHỤC CƯ KHÔNG ĐỊA, SU DU TAM VI :

(Phục ở đất không, việc trái với lòng)

Phục là phục thần, trong 6 hào của quẻ mà thiếu dụng thần thì căn cứ vào quái đầu của cung xem dụng thần phục ở hào nào trong 6 hào, hào đó là phi thần. Phi thần là hiện rõ, phục thần là ẩn. Nếu trong 6 hào không có dụng thần, mà phục thần lại gặp tuần không, , nếu chẳng đề bạt, mưu sự khó thành tựu, cho nên đã là việc trái nghịch với tâm).

- PHỤC VÔ ĐỀ BẠT CHUNG ĐỒ NHĨ
PHI BẤT SUY KHAI DIỆC UỔNG NHIÊN

(Phục không đề bạt cuối cùng cũng vô ích

Phi không suy khai cũng uổng công)

Cũng theo y câu trước, phục là nơi dụng thần chẳng xuất hiện mà ẩn phục nếu chẳng được nhật thần, động hào sinh phù, cũng hợp vị chi là phục chẳng được nâng đỡ. Phi là hào tại đó dụng thần phục, là hiển lộ thần, suy là xung, tức bảo xung khắc phi thần thì phục thần có thể xuất hiện.

- KHÔNG HA PHỤC THẦN DI Ự DẪN BẠT :

(Phục tại không có dẫn bạt đề cuất ra)

Phục thần này ở tại hào phi có tuần không, hào này có không giống như không bị ràng buộc, tức phục thần dễ được dẫn bạt mà xuất ra, dẫn là củng, phù, tính, bạt là sinh, phù, củng , hợp, ý là phi xung phi dẫn phục.

- CHẾ TRUNG NHƯỢC CHỦ NAN DĨ DUY TRÌ :

(Suy nhược mà bị chế khó duy trì)

Chế y là nhật thần nguyệt kiến chế khắc, nhược là hào suy nhược, như vậy dụng thần suy nhược lại bị nhật nguyệt kiến chế khắc. Nếu được động hào sinh cũng chẳng giúp gì được. Hào suy nhược nếu gặp nhật nguyệt kiến chế khắc ví như cây cỏ khô hư nát dù có mưa cũng chẳng thể mọc được ví khó mà mọc rễ mới, đó là nói về dụng thần xuất hiện, như là phục thần mà gặp thê dù được tính, dẫn cũng vô dụng mà thôi.

- NHẬT THƯƠNG HÀO CHÂN LA KỶ HOA
HÀO THƯƠNG NHẬT ĐỒ THU KỶ DANH

(Nhật thần thương khắc hào mới thật là họa, hào thương khắc nhật chỉ là mang danh mà thôi)

Nhật thần là chúa tể của 6 hào, coi tổng quát mọi việc. 6 hào chỉ là bề tôi của nhật thần phân chia coi mọi việc. cho nên nhật thần khắc hại hình xung với 6 hào, chứ 6 hào không thể hình xung khắc hại với nhật thần được. Nguyệt kiến với 6 hào cũng thế.

- MÔ TRUNG NHÂN BẤT XUNG BẤT PHÁT :

(Người trong mộ không xung không phát)

Đại để dụng hào nhập mộ không xung không thể tốt đẹp, vì gặp nhiều trở ngại mọi việc khó thành, chỉ phí sức mà thôi, đợi nhật thần xung, động hào xung hoặc xung khắc mộ hào mới thành công hữu dụng.

Sách xưa có nói : XUNG KHÔNG TẮT KHỞI, PHÁ MỘ TẮT THÀNH

- THÂN THƯƠNG QUỶ BẤT KHỬ BẤT AN :

Thân dựa vào dụng mà nói tất là thế vậy, nhưng phạm uan quỷ tri thế hào là nói tới mình, nhưng nếu không phải là người quan chức thì quan quỷ là thần ưu nghi trở trệ nên được nhật thần động hào xung khắc thì mới an nhiên được.

Hoặc kỵ thân là, thế cũng vậy, nhưng không thể khắc thái quá, sợ rằng ta cũng bị hại. thánh nhân có nói :” người mà bất nhân, bệnh đã quá loạn duy quý ở chữ trung hòa mà thôi “.

- ĐỨC NHẬP QUÁI NH VÔ MƯU BẤT TOAI
KY LÂM THÂN NHI ĐA TRỞ VÔ THÀNH :

(Đức trong quẻ không mưu chẳng toại. kỵ lâm thân nhiều trở ngại khó thành)

Đức là hợp vậy. Trong hợp có ân tình đức nghĩa, do đó phạm mưu sự mà dụng thần động hợp thế, hoặc dụng thần hóa được sinh hợp, hoặc nhật thần lâm dụng hợp thế, hoặc nhật thần có trường sinh hợp dụng hoà đều là đức vào trong quẻ mà vô mưu nên chẳng toại ý vậy.

Nhưng hợp xứ phùng xung lại sợ có biến, nếu kỵ thân như vậy thì việc nhiều trở ngại khó thành.

- QUÁI NGÔ HUNG TINH TY CHI TẮT CÁT :

(Quẻ gặp hung tinh, tránh được tất tốt)

Hung tinh là kỵ thần, phạm dụng hào bị nguyệt kiến nhật thần thương khắc, bất luận không phục thủy chung vẫn chịu khắc không thể tránh, Nếu chẳng bị nguyệt kiến nhật thần thương khắc chỉ độc gặp trong quẻ kỵ thần phát động lại thương dụng, nếu dụng hào có tuần không phục tàng không chịu khắc, vị chi là tránh, đợi ngày xung khắc với kỵ thần thì hung có thể tan. Như dụng hào xuất hiện không có không thì chịu độc khó tránh được thương vậy. do đó bảo là tránh đi thì tốt.

- HÀO PHÙNG KỶ SÁT ĐỊCH CHI VÔ THƯƠNG :

(Hào gặp kỵ sát cứu được khỏi bị thương)

Giữa thù, ngang nhau, chống cự, đối địch.

Hào tức dụng hào, như cầu tài lấy tài hào làm dụng thần vậy. Ví như cầu tài, trong quẻ hào thuộc mộc nếu có hào kim động mà khắc tài thì hung vậy. Nếu được hào hỏa phát động khắc kim tất hào kim phải tự cứu không rành mà khắc mộc nên không lo vậy, do đấy nói : Địch chi thì không bị thương.

- CHỦ TƯỢNG TỬ PHÁ HỮU XUNG KHẮC HẠI
DỤNG HÀO BIẾN ĐỘNG KỶ GẶP TỬ MỘ TUYẾT KHÔNG :

(Dụng thần tử sợ hình xung khắc hại, dụng hào biến động kỷ gặp tử mộ tuyết không).
Chủ tượng cũng để chỉ dụng thần, nếu bị tử chẳng được việc rồi hướng chi lại bị hình khắc. Dụng hào phát động giống người mạnh mẽ tiến tới trước đâu lại có thể dễ hóa mộ tuyết.

- DỤNG HÓA, DỤNG HỮU, DỤNG VÔ DỤNG
KHÔNG HÓA KHÔNG :

(Dụng hóa dụng có loại hữu dụng, loại vô dụng; không hóa không tuy không, mà chẳng không)

Dụng thần hóa dụng thần có loại dụng thần hữu dụng và dụng thần vô dụng. Hữu dụng là dụng thần hóa Tiến thần, vô dụng là dụng thần hóa Thoái thần, cùng phục ngâm quái vậy. Cho nên mới phân biệt hữu dụng và vô dụng vậy.

Hào không an tĩnh tất không thể hóa không, phát động thì có thể hóa được mà đã phát động thì chẳng phải không vậy. Hóa ra không cũng vì động mà hóa. Phạm hào động gặp không hoặc động hào biến không đều không phải là không chân thật, khi xuất thần thì lại hữu dụng vậy.

- DƯỞNG CHỦ HỒ NGHI. MỘ ĐA ÁM MUỘI. HÓA BỆNH NHIỀU TỔN HẠI, HÓA THAI HỀ CÂU LIÊN :

(Dưỡng chủ nghi ngờ, mộ nhiều ám muội, hóa bệnh nhiều tổn hại, hóa thai khó khăn)
Trong 12 thần thành –sinh, mộc dục, quan đới, lâm quan, đế vượng, suy, bệnh, tử , mộ , tuyết, thai, dưỡng thì tại quẻ chuẩn đích là thành sinh, mộ, tuyết , mỗi quẻ nên xem, mỗi hào nên kiểm. Còn mộc dục, quan đới, lâm quan, đế vượng. suy, bệnh, tử, thai, dưỡng mỗi một đều có sinh, khắc, xung hợp, tiến thần, thoái thần, phục ngâm là luận ngược lại, không nên quá câu chấp ở dưỡng là chữ nghi ngờ, bệnh chủ thương tổn, thai chủ khó khăn. Trong thập bát luận đã nói rõ, học giả nên tự luận lấy cho rõ.

- HUNG HÓA TRƯỜNG SINH SÍ NHI VI TÁN :

(Hung hóa thành sinh mạnh mẽ thực tan)

Dụng hào hóa nhập ở tràng sinh là cát, nếu hung thần hóa nhập tràng sinh tức họa đã mạnh nha, càng ngày càng lớn, tất đợi ngày mộ tuyết mới có thể diệt được.

- CÁT LIÊN MỘC DỤC BẠI NHI BẤT THÀNH :

(Cát hợp mộc dục bại mà chẳng thành)

Mộc đục gọi là Bại thần, lại gọi là mộc đục sát hay vô liêm vô sỉ thần, tính âm bại, nhưng có phân biệt nặng nhẹ.

Như kim bại ở ngọ trong bại kim khắc, dần mộc bại ở tí trong bại kim hình, thủy bại ở dậu trong bại kim sinh, thổ bại ở dậu trong bại kim tiết khí, hỏa bại ở mao trong bại kim sinh.

Duy xem hôn nhân hết sức kỹ, nếu chồn chọn vợ mà tài hào hóa mộc đục kim sinh tất bại nhà bại cửa, kim khắc vì gian âm sát thân. Như ở mọi quẻ nếu thể hào hóa mộc đục kèm sinh thì vì sắc hoại danh, khắc thì vì sắc sát thân, nếu có cứu thì trong chỗ hiểm có đường sống, cho nên bảo rằng cát thần không nên hóa mộc đục.

- GIẢI HỒI ĐẦU CHI KHẮC. NGÃ BAI PHẢN ĐỨC DĨ PHÙ NHÂN :

(Phòng hồi đầu khắc ta, chớ phản đức để giúp người)

Hồi đầu khắc là dụng thần tự hóa kỵ thần, như hào hỏa hóa thủy chẳng hạn. Nếu xem quẻ mà thể hào, thân hào, dụng hào gạo thể không tốt.

Phạm dụng thần phát động không sinh hợp thể thân, mà ngược lại sinh hợp ứng hào cùng bàng hào, đều nói là phản đức giúp người. Nếu bói gặp thể điều cầu mong chẳng dễ mà tượng hại ta thì lợi người vậy.

- ÁC ĐIỀU CÔ HÀN PHU NHẬT CHI TINH KHỞI :

(Ác điều cô hàn chỉ sợ có nhật thần lâm)

Ác điều chỉ kỵ thần, cô là cô độc, không được sinh, phù, củng hợp. HÀN là suy nhược vô khí, phạm xem bói gặp kỵ thần cô hàn tất vĩnh viễn chẳng tổn hại cho ta. Chỉ sợ có nhật thần lâm đấy thì cô hàn lại được thể, khó tránh được hại, như gặp nguyệt kiến cũng thật đáng sợ.

- DỤNG HÀO TRÙNG ĐIẾP HỈ MÔ KHỔ CHI THU TÀNG :

(Dụng hào trùng điệp mừng được mộ khổ che dấu)

Như trong quẻ dụng hào trùng điệp thái quá thích mộ của dụng thần trì lâm thân thể vị chi là theo ta mà che dấu.

- SỰ TRỞ CÁCH HỀ GIAN PHÁT TÂM THOÁI HỒI HỀ THI KHÔNG :

(Việc cách trở do gian hào, có thể không tâm thoái hồi)

Gian hào là hào ở giữa thể và ứng, 2 hào này ở giữa thể và ứng là đường ngăn cách này kia, động tất có người các trở, muốn biết người nào ngăn trở dùng lục thần mà suy. Nếu phụ mẫu động tức bậc tôn trưởng. Phạm thể hào tuần không thì người này biếng nhác, tâm không dũng mãnh tiến mà thành việc, cho nên nói tâm thoái hồi vì thể không.

- QUÁI HÀO PHÁT ĐỘNG TU KHÁN GIAO TRÙNG ĐÔNG BIẾN TỶ HÒA ĐƯƠNG MINH TIẾN THOÁI :

(Quái hào phát động nên xem giao trùng động biến tỵ hòa nên xem tiến thoái)

Phạm quái hào phát động, nên khán xem giao trùng. Giao chủ tương lai, trùng chủ dĩ vãng. Như xem đào vong thấy phụ mẫu có chu tước phát động, nếu hào là gian thì có người lại báo tin, như nấu trùng hào là tin đã biết trước, ngoài ra cứ phỏng như vậy.

Động biến ty hòa chỉ nói về nhị thần tiến thoái. Như dần mộc hóa mao là tiến thần, mao biến dần là thoái thần. Ở thập bát luận có nói rõ tiến chủ tiến trước, thoái chủ lui sau.

- SÁT SINH THÂN MAC TƯƠNG CÁT ĐOÁN
DỤNG KHẮC THỂ VẬT TÁC HUNG KHÔN
CÁI SINH TRUNG HỮU HÌNH HAI CHI
LƯỠNG PHÒNG NHI HỢP XỨ HỮU KHẮC THƯƠNG CHI NHẬT LỰ

(Sát sinh thân ở chỗ đoán tốt, dụng khắc thể chớ lấy làm xấu, và sinh trong có phải phòng 2 mặt hình hại, trong hợp có khắc phải lo toan)

Sát là kỵ thần, sinh là sinh hợp. Thân thì như tự coi cho mình thì dùng thể mà nói. Như trong quẻ kỵ thần thì kỵ thần phát động thì dụng thần bị thương vậy, thì sinh hợp ch ta ích gì, hướng trong sinh hợp có hình hại, có khắc có hư, kỵ thần sinh thể kiêm có hình khắc không những mưu sự chẳng thành; điều cầu mong chẳng được vì mưu sự mà thành xấu.

Như một người đi thi hương ở tháng thìn, ngày quý dậu, bói được quẻ tiết ra quẻ k hảm, thể hào tyhỏa hóa thành dần mộc, kỵ thần trong sinh có hình lại mao mộc kỵ thần ám động sinh thể, sau đến lâm bệnh mà bỏ. Đó là kỵ sinh thân vậy, trong sinh có hình, giống vậy nếu có hại, còn khắc thì nặng hơn. Lại như dụng thần động khắc thể thì vật đến tìm ta, thì mưu dễ thành tự chớ bảo vì khắc ta là hung. Dụng thần khắc thể vốn tốt, không nên đi sinh hợp ứng hào, vì hậu ở kẻ khác mà bạc ở ta. Tuy dụng khắc thể cũng có lúc hung vậy, xem phần sau phải biết.

- HÌNH HẠI BẤT NGHI LÂM DỤNG, TỬ TUYỆT KHỞI KHẢ TRÌ THÂN :

(Hình hại không nên ở dụng, tử tuyệt há có thể ở thân ?)

Phạm dụng thần, thân, thể, gặp nhật thần tương hình ất chủ bất lợi. Xem gặp thể thì việc bất thành, xem vật thì chẳng tốt, xem bệnh thì trầm trọng, xem người thì người bệnh, xem vợ thì vợ bất trinh, xem văn hài thì sơ hở, xem kiện tụng thì bị hình tội; Với hào bị hại thì không quá tệ, đại khái cũng mô phỏng như vậy, hóa thì cũng thế. Nên dùng suy, vượng, sinh, khắc mà phân cho rõ.

Tử, tuyệt ở hào nhật thần lâm thể thân, dụng thần mọi việc coi đều chẳng lợi, biến động hóa nhập cũng thế, nhưng có tuyệt xứ phùng sinh để luận, học giả nên biết.

- ĐỘNG PHÙNG XUNG NHI SỰ TÁN :

(Động gặp xung thì việc tan)

Hào xung này không thể suy giống nhau. Như hào gặp tuần không an tĩnh gặp xung gọi là khởi. Hào có tuần không phát động gặp xung gọi là thực an tĩnh. Hào không có tuần gặp xung gọi là ám động. Phát động mà không có tuần gặp xung gọi là tán, còn gọi là xung thoát. Động mà gặp xung tán thoát , cát chẳng cát, hung chẳng thành hung.

- TUYỆT PHÙNG SINH NHI SỰ THÀNH :

(Tuyệt gặp sinh sự việc thành)

Đại phạm dụng thần lâm và tuyệt địa, không thể định tuyệt ở nhật thần mà luận dụng thần hóa tuyệt.

• NHƯ PHÙNG HỢP TAI TU XUNG PHÁ DĨ THÀNH CÔNG :

(Nếu gặp hợp thì đợi xung phá mới thành công)

Trong quẻ như dụng thần, kỵ thần gặp nhật thần hợp hoặc tự hóa hợp, hoặc có động hào hợp không kể cát hung đều không kiến hiệu, nên đợi ngày xung phá thì việc cát hung mới ứng. Giả như dụng hào động sinh thế thì việc dễ thành, nếu gặp hợp chủ việc trở trễ nên đợi ngày xung phá mới thành. Về sau phép đoán nhật kỳ cũng theo vậy.

• NHƯƠC NGÔ HƯU TÙ TỐT SINH VƯỢNG NHI THÀNH SỰ :

(Nếu gặp hưu tù tất sinh vượng mới được việc)

Phép đoán nhật kỳ không thể cùng nhắc phải linh hoạt mới khỏi sai lầm.

- Như dụng, hào hợp trú thì dùng ngày xung mà đoán
- Dụng thần hưu tù tất đợi lúc sinh vượng mới thành cho nên vô khí thì đợi ngày tháng vượng tướng mà đoán.
- Dụng hào vượng tướng bất động tức dùng ngày tháng xung động mà đoán.
- Nếu dụng hào có phát động tất dùng ngày hợp mà đoán, động mà sinh hợp thế thân tất dùng ngày đó mà đoán.
- Dụng hào thụ chế tất dùng ngày tháng chế sát mà đoán
- Nếu dụng hào được thời vượng động, mà ngược lại được sinh phù tất quá vượng, thì dùng ngày tháng mộ khí mà đoán.
- Dụng hào vô khí phát động mà gặp sinh phù tất dùng ngày tháng sinh phù mà đoán.
- Dụng hào nhập mộ, dùng ngày tháng xung mộ, xung dụng mà đoán.
- Dụng hào có tuần không an tĩnh tất dùng khắc xuất tuần gặp xung mà đoán.
- Dụng hào gặ tuần không mà phát động, tức dùng ngày đó khi xuất tuần mà đoán.
- Dụng hào phát động gặp tuần không có hào tất dùng ngày xuất tuần mà xung để đoán.
- Dụng hào tuần không an tĩnh bị xung tất dùng ngày xuất tuần hợp để đoán.
- Dụng hào tuần không phát động bị xung ấy là xung thực tức dùng ngày đó mà đoán,

Đó là phép tóm tắt rất quan trọng trong lý rất linh diệu, học giả cần linh hoạt phân nặng nhẹ, phân dụng, kỵ mới chẳng sai.

• TỐC TẮC ĐỘNG NHI KHẮC THỂ, HOÃN TẮC TĨNH NHI SINH THÂN :

(Nhanh tất động mà khắc thể, chậm tất tĩnh mà sinh thân)

Đây cũng là phép đoán nhật thần để xem định kỳ nhanh chậm.

- Nếu dụng thần động mà khắc thể thì rất nhanh, như động mà sinh thế thì chậm,
- Tĩnh mà sinh thế thì chậm.
- Lại nên dùng suy, vượng, động, tĩnh, suy nghiệm thì chẳng bao giờ sai. Như suy thần phát động khắc thể ấy là vượng tướng động khắc vậy thì chậm. Ngoài ra ứng phỏng vậy.

• PHU VONG NHI SỰ VÔ ĐẦU TƯ

PHÚC ẪN NHI SỰ BẤT XỨNG TINH :

(Hào phụ gặp không xong việc chẳng có đầu mối, hào tử ần thì việc chẳng hài lòng)

Câu này chỉ nói việc công, xem văn thư. Văn thư tất hào phụ mẫu vậy. Phòng xem việc tư nên khán phúc đức, phúc đức tức hào tử tôn.

Phàm xem công danh, công môn, công sự, dùng hào phụ mẫu làm đầu mối về văn thư, sau mới đến quan quý. Nếu văn thư hào gặp không xong sợ việc chưa đích xác. Cho bảo : Phụ gặp không xong việc không đầu mối.

Xem việc riêng dùng hào tử tôn làm thần giải ưu , vui vẻ, lại dùng căn nguyên của tiền, há phục mà không hiện sao. Chonên bảo : phúc ần nhi tự bất xứng tinh.

• **QUỶ TUY HOA TAI, PHỤC DO VÔ KHÍ :**

(Quỷ tuy tai họa, phục thì vô khí)

Hào quan tuy nói là thần tai họa, nhưng ở trong 6 hoà cũng không nên xuất hiện, an tĩnh, không nên tàng phục. Tàng phục thì trong quẻ vô khí, hưởng chi hào quan mọi việc đều phải có chỗ nhờ cậy cho nên quan trọng. Như cầu danh lấy hào quan là dụng, xem văn thư lấy hào quan làm nguyên thần, xem kiện lấy hào quan làm quan, xem bệnh lấy hào quan là bệnh, xem đạo tặc lấy hào quan làm đạo tặc, xem quái dị lấy hào quan làm quái dị, xem tiền bạc mà không hào quan sợ hào huynh dùng quyền khó tránh hao tổn.

• **TỬ HUY PHÚC ĐỨC ĐA PHẦN VÔ CÔNG :**

Lấy tương đối lựa chọn, xét, nghĩ

(Tử là phúc đức xuất hiện nhiều chịu khắc thì vô công).

Đa là hiện nhiều, phần là chịu khắc chỉ có xem côngdanh tử tôn là ác sát, ngoài ra hào tử tôn là phúc đức.

Xem thuốc lấy hào tử tôn làm dụng thần, nếu hiện nhiều trong quẻ tất uống thuốc tạp loạn, rồi cũng chẳng được gì. Nếu cầu tài gặp tử tôn hào bị thương chẳng những vô lợi mà sợ cả hao vốn nữa.

• **CỨU PHU MẪU SUY VI THỂ THỐNG LUẬN QUAN QUỶ ĐOÁN TÁC HOA ƯƠNG TÀI NÃI LỘC THẦN. TỬ VI PHÚC ĐỨC HUYNH ĐỆ GIAO TRÙNG TẮT CHI MƯU VI ĐA TRỞ TRỆ :**

(Xem phụ mẫu suy kỹ chung thân, luận quan quý đoán tai họa, tài là lộc thần, tử là phúc đức, huynh đệ giao trùng thì mưu sự việc nhiều trở trệ).

Câu này nói tổng quát về ngũ loại (lục thân) nhưng cũng phân biệt các dùng hào phụ mẫu để luận xuất thân, như làm quý nhân có khí thì hậu duệ của nhà làm quan , như lâm hình hại vô khí là con nhà bần tiện, như xem họa ương nên xem quan quý mang lâm con thú nào hoặc trị huyền vũ tức họa đạo tặc, tài là người lâm quan (nhân chi thực lộc) cho nên bảo là lộc thần. Tử tôn có thể giải ưu khắc quý cho nên gọi là phúc đức, huynh đệ là động bọn ép tài. Động tất khắc tài, tranh đoạt, cho nên bảo : mưu nhiều trở ngại vậy.

• **QUÁI THÂN TRÙNG ĐIỆP TU TRI SỰ THỂ LƯỠNG GIAO QUAN :**

(Quái thân trùng điệp biết sự việc có liên hệ)

Quái thân tức nguyệt quái thân vậy, theo phép thế dương thì khởi từ tháng tí thế âm thì khởi từ tháng ngọ, câu này mở rõ sự còn u tối cần phải luận rõ. Phạm hào quái thân là thế của việc xem vậy. Nếu trong lục hào có hai hào xuất hiện tức là uyên ương cầu việc hoặc việc liên quan ở hai nơi. Nếu tại hunh đệ tất với người đồng mưu, huynh đệ khắc thế hoặc lâm quan quý phát động tất có người tranh mưu. Quái thân chẳng xuất hiện việc chưa định hướng xuất hiện mà sinh thế, tri thế, hợp thế việc đã định, nên xuất hiện chứ không nên động, động nên phòng có biến, nếu biến hoại thì việc cũng biến hoại, nếu tri thế thì việc này tự mình có thể điều động, nếu lâm ứng thì biết việc do quyền ở người khác. Hoặc động hào khác để biến thành thì biết người đó cũng thuộc vào việc này, nếu tử tôn là tăng đạo, bọ cháu chết nếu phục tại hào nào cũng y như vậy mà suy.

Nếu có 6 hào phi biến phục đều không có quái thân thì căn do của việc chưa đích. Không vong mộ tuyệt thì việc khó thành, đại để quái thân tác động vào việc. Xem vào đó thì lâm như ứng vào nhân thân mà xem thì tướng mạo người xem đẹp ác đều dùng quái thân mà xem là có thể biết.

Phạm quái thân khắc thế tức việc tìm ta tốt, thế khắc thân thì hung. Nếu thân hào sinh hợp thế hào cũng tốt.

- HỒ HUNG NHI NGÔ CÁT THẦN BẮT HAI KỲ VI CÁT. LONG ĐÔNG NHI PHÙNG HUNG ĐIỀU NAN YẾM KỲ VI HUNG. HUYỀN VŨ CHỦ ĐẠO TẶC CHI SỰ ĐIỀU TẮT QUAN HÀO. CHU TƯỚC BẢN KHẨU THIẾT CHI THẦN. NHIÊN TU HUYNH ĐỀ TẮT BỆNH ĐAI NGHI. THIÊN HỈ NHƯỚC LÂM HUNG CÁT TẮT SINH BI. XUẤT HÀNH TÔI PHA VANG VONG NHŨ HỀ CÁT THẦN CHUNG HOACH LỢI. THI CÔ CÁT HUNG THẦN SÁT CHI ĐA ĐOAN HÀ NHƯ SINH KHẮC CHẾ HÓA CHI LÝ :

(Bạch hồ nếu gặp cát thần chẳng hại mà tốt. Thanh long động mà gặo sao hung khó ngăn được hung, Huyền vũ chủ việc đạo tặc cũng nên ở quan hào. Chu tước vốn khẩu thiết nhưng nên ở huynh đệ, tất bệnh rất nên có thiên hỉ, nếu gặo hung sát tất sinh đau khổ. Xuất hành rất sợ vãng vong, nếu có cát thần rồi cũng thu lợi. Vì thế thần cát hung sát rất nhiều rắc rối sao như lý lẽ sinh khắc chế hóa).

Đại để bốc-dịch nắm ngũ – hành lục – thân, không thể lộn xộn mà dùng thần sát ở thần sát đoán loạn. Sách xưa bị đến thời Kinh Phùng tiên sinh làm loạn Dịch lưu tại cát hung tinh mê hoặc người sau như thiên hỉ, vãng vong, đại sát, đại bạch hồ, đại huyền vũ chẳng hạn làm người ngày nay theo đó, mà thật chẳng có gì đáng tin. Nhưng thần sát qua nhiều há có thể dung hợp mà dùng sao ?

Phép dùng lục thú chẳng phải thấy thanh long là tốt, bạch hồ là hung, chu tước là khẩu thiết, huyền vũ là đạo tặc chẳng phân biệt lâm tri, dụng thần nguyên thần, kỵ thần, câu thần, phép đoán đại để như vậy, thì mất kỳ diệu lẽ tiên thiên. Chẳng lẽ bạch hồ động mà hung, nếu lâm vào hào sinh phù, củng, hợp, thế thân tất chẳng hại gì ở ta, cho nên bảo hung mà chẳng hại, mà tốt.

Thanh long động vốn tốt, nếu lâm vào hào kỵ hình xung khắc hại dụng thần tất chẳng ích gì, cho nên cát mà khó ngăn chặn được hung.

Chu tước tuy khẩu thiết nhưng lâm huynh đệ chẳng thành khẩu thiết. Huyền vũ tuy chủ đạo tặc nếu chẳng lâm quan hào thì chẳng phải là đạo tặc. Lục thú dựa vào ngũ hành, lục thân sinh khắc vậy.

Như Cát tinh thiên hỉ, xem bệnh mà gặp nếu đại tượng hung cũng đoán chẳng chết. Nếu lâm vào kỵ thần thì ta lấy làm xấu, mà chẳng lấy làm mừng. Xuất hành gặp vãng vong hung sát tuy đại tượng cát lợi mà đoán hung chết. Nếu lâm vào hào hỉ mình động sinh phù củng hợp thế thân dụng hào, ta sẽ lấy làm lợi mà chẳng lấy làm hại. Cho nên quyền của

thần sát nhẹ mà quyền của ngũ hành nặng. Do đó mà xem gặp cát tất cát, gặp hung tất hung, liên hệ ở đây mà không liên hệ ở kia, nghiệm ở lý mà không nghiệm ở sát, hà tất dùng huyền mà nói vậy, dùng ngôn ngữ trăm mối mà hại lý mà loạn người làm sao nhất nhất tránh được. Thần sát này không thể dựa vào đó để đoán chư lý sinh khắc, chế hóa, vì làm quá nhiều ngõ ngách thông cho thỏa sáng tỏ các lý, đủ lẽ biến động. Lục thân là gốc, lục thú là ngọn, còn như hung cát thần, thiên hỉ, vãng vong, thiên y,... là nhâm hữu gốc ngọn.; Muốn dùng chỉ cần lục thú, phải nên trọng ở gốc mà nhẹ ở ngọn, với lục thú có thể suy tính tĩnh, hình dáng và cát hung dù sinh khắc ở lục thân lâm chủ. Học giả dựa và đó thí đầy đủ gốc và ngọn thì mấy điều lý đều thông suốt được cả.

- Ô HỒ BỐC DỊCH GIẢ, TRI ĐIỀN BỐC DỊCH:

Người đòi đều nệ, cổ pháp phảo biến thông mới tốt, cho nên có long hổ suy buồn, vui, thủy hỏa đoán mưa, tạnh, không ong là hung, nguyệt phá tất vô dụng; thân vị định chi nhân thân, ứng hao để thay thế. Phạm bói thể khó định hơn người. Lưu Bá Ôn tiên sinh viết sách lấy cái lý bài bác cái nghĩa ngẩn, để tỏ rõ cái tâm của thời cổ mà nay đã mất. Người đòi chấp nệ ở phép cổ mà chẳng có chi điều giải; thuật giả có thể nói rõ những điều thông biến ở Dịch như thế nào

- CẦU CHIÊM GIẢ GIÁM HẬU TẮC LINH :

(Cầu coi sau tất linh)

Người đoán bói dùng sự thông biến mà cầu, người coi cũng không thể không biết đạo cầu bói mà thành tâm vậy.

- PHÊ TỐI THÀNH TÂM :

(Bói tất thành tâm)

Thánh nhân làm dịch để tán thần minh, đạo này hợp trời đất vậy do đó bói dịch cần chân thành kính cẩn có lòng cầu tất cát hung, họa phúc luôn luôn nghiệm. Nay có người bói mà cử chỉ chẳng nghiêm trang, ăn mặc bê bối, thậm chí thấp hương chẳng rửa tay nên có nghiệm phú quý cũng sai. Hoặc sai gia nhân bói hộ hoặc thân hữu bói giúp , tuy lòng thành tâm mà người thay thế còn chẳng tin thì cầu cảm với thần minh sao có được, há chẳng trân trọng ư ?

- HÀ PHƯƠNG TÍ NHẬT :

(Ngày tí có hại gì đâu)

Trong sách âm dương lịch có ngày tí không bói, nên người đòi này ky. Lưu Quốc Sư có nói : việc ứng của cát hung đều cảm thần minh, không phải thần minh lai vãng có giờ nên lúc cảm lúc không, mà cảm cách thì lúc nào cũng nghiệm. Cho nên bói Dịch chỉ tại lòng thành mà không ở tại ngày tí hay không tí.

Ở trên là toàn thiên nói về phép Tổng đoán. Dịch là chương thông suốt đại chỉ, không như vậy mọi việc khó quyết, người có chí như vậy trước nên học thiên này thì có thể hiểu điều che khuất dấu kín. Ai đọc lý này đã rõ tất từ việc đến vật đều có thể phân giải rõ ràng.

HÔN – NHÂN

1- NAM NỮ HỢP HÔN DO TIỀN ĐỊNH :

Châu trần giao kết đã thành từ trước. Nhưng không phải Nguyệt Liễu sao biết sẽ là vợ chồng, không phải Phục tử sao biết cát hung. Ngày nay muốn hào hợp vầy duyên nên định âm dương.

Dương và âm phối hợp với nhau thành hôn, như nam lấy vợ bói nên có thể thuộc dương, ứng thuộc âm, dụng thần âm dương đắc vị. Như nữ bói nên có thể âm, ứng dương, âm dương tương đắc là đạo thành vợ chồng.

2- ÂM DƯƠNG GIAO THỐ NAM KỶ CẦM SẮT CHI HÒA MINH :

- Như nam bói lấy nữ gặp thể âm, ứng dương, thể âm tài dương là âm dương làm lẫn (giao thố) sau chủ vợ chồng khinh khi nhau, sớm tối bất hòa.

3- NỘI NGOẠI HỖ GIAO ĐỊNH KIẾN GIA ĐÌNH CHI NAO QUÁT :

(Trong ngoài đạo động đình là gia đình nhiễu loạn)

- Coi quẻ hôn nhân nên an tĩnh, an tĩnh thì gia đình hòa thuận không tranh chấp. Tài động thì bất hòa ông bà gia, quỷ động thì bất hòa chị em dâu, phụ động bất hòa con cháu, huynh động thì bất hòa thê thiếp, động thêm nguyệt kiến nhật thần chẳng những bất hòa mà còn hình khắc nữa.

4- LỤC HỢP TẮC DI NHI THẢ CÁT LỤC XUNG TẮC NAN NHI HỮU DỤNG :

- Lục hợp quái một dương, một âm phối hợp thành tượng, thể ứng tương sinh, 6 hào tương hợp, người xem được vậy tất chủ dễ thành mà tốt.
- Lục xung quái chẳng thuận âm thì cũng thuận dương, tượng hai nữ cùng nơi, hai nam cùng một chỗ, tất chẳng hợp. Người xem được quẻ này chủ khó thành, nếu thành cũng chẳng lợi.

5- ÂM NHI DƯƠNG, DƯƠNG NHI ÂM THIÊN LỢI KHIÊN TY :

(Âm mà dương, đáng dương mà âm hai lợi lợi, nếu bị vướng mắc)

- Thể và dụng đáng dương mà lại âm, ứng và tài đáng âm mà lại dương , xem lấy vợ rất bất lợi. duy chỉ có gửi rể là rất tốt.

6- THỂ HỢP ỨNG, ỨNG HỢP THỂ, DỤNG THÀNH CHỦNG NGỌC CHI DUYÊN :

(Thể hợp với ứng, ứng hợp với thể, sẽ thành duyên hợp)

- Nhà trai lấy thể là nam, ứng là nữ, nếu được tương hợp chủ duyên đẹp cho cả 2 bên, dễ thành mà sau lại tốt.

7- DỤC CẦU CANGH THIẾP, KHỞI NGHI ỨNG ĐÔNG, ỨNG KHÔNG, NHƯỢC LUÂN SINH NGHI AN KHẢ THỂ, XÀ THỂ ĐỀ :

(Muốn được canh thiếp há nên ứng động, ứng không sao, nên cầu sinh lễ sao để thế lâm xà, lâm đệ ?)

Canh thiếp : ghi tên tuổi họ.....

- Muốn được canh thiếp nên được ứng hào an tĩnh sinh hợp thế hào tất nhiên được đồng ý. Nếu ứng hào phát động , hoặc không hoặc xung đều chủ chẳng đồng ý.
- Thế lâm xà, lâm đệ chủ nhà nam keo kiết, lễ tất chẳng nhiều, ứng tài lâm thế, xà thì đồ vật gáimang về nhà chồng đạm bạc, như vợ ứng động thì chủ khắc thế.

8- ỨNG SINH THẾ DUYỆT PHỤC THÀNH THÂM THỂ KHẮC ỨNG DỤNG CƯƠNG KIẾP THỨ :

(Ứng sinh thế hài lòng thành thân, thế khắc ứng dùng sức cưới vợ)

- Ứng hào sinh hợp chủ nhà tham cầu ở nam tất đề thành thế hào sinh hợp ứng hào chủ nhà nam tham cầu ở nữ.
- Như thế vợ ứng khắc ứng suy tức cậy giàu khinh nghèo, cậy sức mà cướp lấy vợ vậy.

9- NHƯ HỢP NHẬT NHI THỂ ỨNG TỊ HÒA : NHÂN NHÂN THÀNH SỰ :

(Nếu hợp với nhật thần mà thế ứng tị hòa thì nhờ người mà được việc)

- Thế và ứng tị hòa được nhật thần hợp thế ứng, hoặc gian hào động hợp thế ứng phải nhờ người mai mối.

10- NHƯỢC PHỤ ĐỘNG NHI TỬ TÔN MỘ TUYỆT VÌ TƯ CẦU HÔN :

(Nếu phụ động mà tử tôn ở mộ tuyệt vì nói dối mà cầu hôn)

- Nếu vì không con mà lấy vợ, gặp phụ vợ động hoặc tử tôn ở mộ tuyệt chủ không con, phụ ở thân thế cũng vậy.

11- TÀI QUAN ĐỘNG HỢP TIÊN TƯ HẬU CÔNG :

(Tài quan động hợp trước riêng sau chung)

- Chồng xem bói dùng hào tài làm vợ, thế và tài động hợp thì trước tất thông dâm sau mới lấy làm vợ. Tài và thế động hợp cũng vậy.
- Tào hào động và hợp với bàng hào thì có tình ý với người khác, tài được hợp rất nhiều cũng vậy.

12- THẾ ỨNG HÓA KHÔNG THỦY THÀNH NHI CHUNG HỐI :

- Thế động sinh hợp ứng hào, nhà nam muốn thành, ứng động sinh hợp thế hào nhà nữ muốn gả, đều dễ dàng thành
- Nhưng sợ biến nhập không vong tất có ý thối lui.

13- LỤC HỢP NHI ĐỘNG TƯƠNG HÌNH THƯƠNG TẤT ĐA PHÁ TRỞ THỂ XUNG NHI NHẬT THẦN PHỤ TRỢ ĐƯƠNG HỮU XUNG HƯ :

(Lục hợp mà động tương hình thương tất nhiều trở ngại, thế xung mà nhật thần phụ trợ có ca ngợi).

Thế ứng phùng sinh cát, nếu gặp động hào, nhật thần, xung khắc 2 bên tất có việc ngăn trở khó thành. Thế ứng xung khắc vốn hung, nếu gặp động hào, nhật thần sinh hợp, 2 bên tất có ca ngợi, có thể thành, Muốn biết người ca ngợi hay phá trở dựa vào ngũ loại mà suy, như phụ mẫu là bậc tôn trưởng, cha chú chẳng hạn, cung khác, quẻ khác nói đến ngoại nhân.

- QUỶ KHẮC THẾ HÀO QUẢ TÍN DUYÊN SONG CHỈ NAN GIÁ;
DỤNG HỢP THÂN VỊ PHƯƠNG TRI Ý TỊCH CHI DI HÔN :

(Quỷ khắc thế hào, dù có duyên tốt cũng khó gả, dụng hợp thân vị thì duyên đẹp dễ thành)

Như quỷ sát khắc thế không chỉ là duyên không vừa ý mà là họa ương. Nếu dụng thân sinh hợp thế thì dễ thành mà sau lại đằm thắm.

- TÀI QUỶ NHƯ VÔ HÌNH HAI PHU THÊ ĐÌNH CHỦ HÒA HÀI :

(Tài quỷ nếu không bị hình hại, vợ chồng tất nhiên bất hòa hòa, không bị vậy tất nhiên hòa thuận đến già)

- VĂN THƯ NHƯ ỚC ĐÔNG ĐƯƠNG QUYỀN TỬ TỰ TẤT NHIÊN TIÊU TÁC :

(Văn thư nếu động tất con nối dõi tan tác)

Phụ mẫu vương động, tử tôn tuần không ngược lại được có con, phải đời đến năm xuất tuần, nhưng cũng khó tránh được. Nếu không có tuần hiện thì bị thương chủ không con .

- NHƯ ỚC TẠI NHẤT CUNG ĐƯƠNG HỮU THÔNG GIA CHI HẢO
NHƯ ỚC GIA TẶNG HỢP TẶNG THAO HỘI DIỆN CHI THÂN :

(Nếu ở cùng một cung thì có thông gia tốt, nếu thêm tam hợp thì đã từng quen)

- Thế ứng sinh hợp tử hòa, tài quỷ lại cùng một cung là rất thân, nếu không có tam hợp thì tuy quen mà chẳng biết, có tam hợp thì từng quen biết qua.

- NHƯ PHÙNG TÀI QUỶ KHI NÃI HÔN NHÂN CHI ĐẠI KỶ
CÂU NGÔ ÂM DƯƠNG ĐẮC VỊ THỰC THIÊN MỆNH CHỈ SỞ QUAN :

(Nếu gặp tài quỷ có k hông vong là đại kỳ hôn nhân. Nếu gặp âm dương đắc vị thì do thiên mệnh)

- Chồng bói lấy vợ dùng hào tài, nữ bói lấy chồng dùng hào quỷ, để định dụng thần khi bói hôn nhân, nếu gặp không vong thì chẳng tốt, nhưng đừng quá cứng nhắc theo phép, mà suy tài không là thế chết, quan mệnh là phu mất. Vả lại người nam xem nữ thì dùng tài làm chủ, nếu quỷ không thì chẳng hại gì, nữ bói lấy chồng thì lấy quỷ làm cầu, tài gặp không chẳng hại, như cha mẹ, chú bác bói hôn nhân cho con cháu tất xem hào tử tôn ra sao, nếu anh xem hôn nhân cho em tất xem hào huynh đệ, gặp cát thì tốt, gặp hung thì xấu, tức theo dụng thần mà đoán không thể tổng quát mà nói.

- ỨNG TÀI THẾ QUỶ, CHUNG TU PHU XƯƠNG PHỤ TÙY
ỨNG QUỶ, THẾ TÀI BẤT MIỄN PHỤ QUYỀN THẾ ĐOẠT :

(Ứng tài, thế ở quỷ thì phu xương phụ tùy. Ứng quỷ, thế ở tài khó tránh vợ đoạt quyền chồng)

Thế trì quỷ, ứng trì tài, nếu người nam coi bói là âm dương đắc vị tất nam giữ quyền chồng, nữ giữ đạo làm vợ. Chồng xương trước, vợ theo sau. Nếu ứng trì quỷ, mà thế trì tài thì âm dương đắc vị, tất vợ đoạt quyền chồng, chỉ có gửi rể là tốt.

- TRỰC LÝ BẤT HÒA CHỈ VI QUAN HÀO PHÁT ĐỘNG
ÔNG CÔ BẤT MỤC ĐÌNH THẾ VI GIAO TRÙNG :

Chồng xem hôn nhân dùng huynh làm chị em dâu, phụ hào là ông bà gia. Trong quẻ quan động tất khắc huynh đệ, chủ chị em dâu bất hòa, tài động tất khắc phụ mẫu, chủ bất hòa với ông bà. Nếu vượng mà không bị chế, hào phụ suy nhược không thể chống nổi với thân thích có hình khắc vậy.

- PHỤ HỢP TÀI HÀO DI NHẬT HỮU TÂN ĐÀI CHI HẠNH
THẾ LÂM THÊ VỊ THA THỜI VÔ TỰU DƯỠNG CHI TÂM :

(Phụ hợp tài hào ngày sau có gian dâm gia dâu, thế ở thế vị ngày sau không có lòng nuôi dưỡng)

Xem hôn nhân gặp hai hào tài , phụ có huyền vũ động hợp, có việc gian dâm giữa ông gia, con dâu.

Tài ở thế, thân, huyền cũ chẳng động hợp thì vợ chẳng thờ cha mẹ.

- KHÔNG QUỶ PHỤC TÀI TẤT THI VONG MÔN CHI QUẢ PHỤ
ĐÔNG HÀO TRÌ HỔ ĐÌNH NHIÊN TỨC PHỤ CHI VỤ NƯƠNG :

(Quan quỷ không vong có tài phục là người quả phụ trông cửa, tài động có hổ thì

Trong quẻ tài hào phục tại không quỷ, tất người con gái đã từng chịu sính lễ thì vị hôn phu chết gọi là quả phụ trông cửa, nếu gia bạch hổ phát động tất đã lấy chồng mà chồng chết, nếu quỷ phục ở tài không có không tất thì là phụ nữ có chồng, như bị nhật thần động hào để khởi, hình khắc thế hào sau phòng có tranh tụng.

- THẾ ỨNG CÂU KHÔNG NAN TOAI BẠCH NIÊN CHI LIÊN LÝ :

(Thế ứng đều không khó toại được trăm năm thân ái)

Thế không tự không muốn thành, miễn cưỡng, nếu thành cũng chẳng toại ý.

- TÀI QUAN ĐIỆP KIẾN TRÙNG VỊ NHẤT ĐỘ CHI TÂN NHÂN :

Phàm xem lấy vợ quẻ có hai hào tài, nữ bói lấy chồng quẻ có hai hào quỷ tất thị tái thú, tái giá hôn một lần. Hai hào quỷ phát động tức hai nhà tranh nhau xin cưới. Quỷ phục ở tài nam tất có vợ ở nhà, Tài phục ở quỷ tất gái đã có chồng, quỷ không có tuần mà động hào, nhật thần xung khắc thế tài tất sinh kỵ cải giá.

- PHU NHƯƠC TÀI NĂNG QUAN CHI VI CHIÊM TRƯỜNG SINH CHI ĐÌA; THỂ NHƯ XU CHUYẾT, TÀI HÀO LẠC MỘ KHỔ CHI HƯƠNG :

(Chồng có tài năng hào quan có tràng sinh, vợ xấu, vụng vì hào tài ở mộ khổ)

Muốn biết tính tình nam nữ cùng dung mạo, lấy hai hào tài quý mà xem, vượng thì mập mạp, suy thì ốm yếu, như có hồ xà, câu trần thuộc thổ hỏa dung mạo xấu, như thanh long thuộc mộc kim, dung mạo đẹp. Suy mà có phù thì xấu mà có tài năng, vượng mà nhập mộ thì đẹp mà kém cõi vụng về.

- MỆNH VƯỢNG TẮC VINH HOA KHẢ NGHỊ THỜI SUY TẮC PHÁT ĐẠT NAN KỲ :

(Mệnh vượng tắt có thể định vinh hoa, lúc suy rất khó có lúc phát đạt)

Mệnh tức hào mệnh của người đi coi bói, vượng hay suy dùng tứ quý mà luận là lâm, như người có mệnh mộc chọn mùa xuân đi coi bói tắt phát đạt sao ? Ta chiêm nghiệm chỉ có hào bản mệnh lâm trì, phục, cùng thanh long, quý nhân , cát tú hoặc gặp nhật thần, động hào sinh phù cũng hợp cho nên có ngày vinh hoa. Như mệnh lâm ở huynh, quý cũng bạch hổ, hung thần hoặc gặp nhật thần, động hào hình xung khắc hại nên không có lúc phát đạt,

Như mệnh lâm phụ mẫu chủ giới tay chân, thêm thanh long chủ giới thơ, lễ, lâm ở huynh đệ, thích đánh bạc hao phí, lâm tài phục tắt giỏi làm việc nhà, lâm quan quý mang hung thần chủ bệnh tật, quan hình không có hung thần tắt người có học , nên theo đó mà suy.

- TÀI HỢP TÀI NHẬT CỬ LƯƠNG ĐẮC : QUỶ HÓA QUỶ TỬ PHÚC TAM PHẦN :

Xem hôn nhân gặp tài hóa tiến thần, có thì bực cùng lại; Gặp xung cuối cùng mất tai vật, hóa tử có con nít do con gái mang lại..... Gặp không tuy lại mà không thọ. Như thoái hóa thần phùng ngày xung sau tắt gãy, phản chồng cải giá hoặc về nhà cha mẹ. Đại để quẻ hoa quẻ bất luận tiến thoái thần thì việc phản phúc không định.

- HUYNH ĐÔNG NHI HÀO LÂM, HUYỀN VŨ TU PHÒNG KIẾP PHIÊN CHI MƯU :

(Huynh động mà hào có huyền vũ nên phòng có mưu lừa)

Huynh đệ lâm huyền vũ, đấng xả lại hình xung thể thân nên phòng trong có âm mưu lừa dối, tài nếu được thể ứng sinh hợp âm dương đắc vị, tắt đại phí tổn mà có thể thành.

- ỨNG KHÔNG NHI QUÁI PHỤC CHI THỰ VI HỮU CHẤP MINH CHI CHỦ :

(Ứng không mà có phụ mẫu phục chưa có chủ hôn)

Phụ mẫu là người chủ hôn, nếu chẳng thượng quẻ , hoặc lục không vong, tắt không có chủ hôn như quái thân lâm tài là người nữ tự tác chủ trương.

- LƯƠNG PHỤ TỀ HƯNG TẮT HỮU TRANH MINH CHI TƯỢNG, SONG QUAN CẦU ĐÔNG TU VI CẢNH THỰ CHI ĐOAN :

(Lưỡng phụ cùng hưng tất có tượng tranh hôn. Hai hào quan đều động có tranh cạnh)

Trong quẻ động biến có hai hào phụ mẫu chủ hôn người chủ hôn tất chủ có hai nhà cạnh thiếp hỏi, Nếu có hai hào quý đều động tất có hai nhà tranh hôn, đa biến. Nếu trong quẻ thấy có phụ hóa quan, quan hóa phụ hoặc phụ quan đều động, sợ có lo tranh tụng. Huỳnh lâm chu tước động tất có khẩu thiệt.

- NHẬT PHÙNG PHỤ HỢP DĨ KỲ HỢP CẦN Ư TAM TINH :

(Ngày hợp với phụ ngày thành hôn đã định)

Nhật thân với hào phụ tác hợp hoặc nhật thân tự mang văn thư chủ ngày thành hôn đã định,

- THỂ HOACH TÀI TINH CHUNG ĐẮC TRANG ĐIỂM Ư BACH LŨƠNG :

(Thể được tài sinh hợp được của hồi môn trăm lượng).

Phàm xem của hồi môn nên xem tài hào, nếu tài hào sinh hợp thể hào, lại được nhật thân, động hào phù hợp tất có của hồi môn, nếu có câu trần tất có ruộng làm hồi môn.

- NHƯỢC THÔNG MÔI CHƯỚC TU LUẬN GIAN HÀO :

(Xem mối lái nên luận gian hào)

Xem đi hỏi nên dùng gian hào làm người mối, nếu người mối coi chẳng luận gian hào, tất dùng ứng hào làm mối lái.

Chước = làm mai mối; gia phu : có họ xa

- ỨNG HOẶC TƯƠNG SINH NÃI NỮ GIA CHI QUA CÁT
THỂ NHƯ TƯƠNG HỢP TẤT NAM THẮT CHI GIA PHẢ :

(Ứng được tương sinh là thân thích với nhà gái, thể được tương hợp tất có họ xa với nhà trai).

Gian hào với thể tương sinh hợp nói nhà ta có thân (với nhà mối). Với ứng sinh hợp thì thân với nhà họ. Nếu đều sinh thể ứng hợp hai nhà đều thân, vượng tướng thì mối thân, hưu tù thì quyến thuộc xưa, bản cung thì chí thân, cung khác thì ngoại thân.

- TIÊN QUAN QUÁI TƯƠNG CHI ÂM DƯƠNG NAM NỮ KHẢ QUYẾT :

(Trước xem âm dương của quái tượng, tất nam hay nữ có thể quyết).

Môi là dương nam hay âm nữ đều dùng suy, động, vượng, tính.

- THỨ KHÁN QUÁI HÀO CHI ĐỘNG TINH TẮC LÃO ẤU KHẢ KHAM SUY :

(rồi xem đến động tĩnh của quái hào tất có thể suy già hay trẻ)

Hai hào giao trùng suy nhược là người già, hai hào độn chiết hoặc vượng tướng là thiếu niên.

Quán = tập quen

- LUẬN BÀN PHÚ ĐƯƠNG CỨU TRẦN MỆNH, QUYẾT MỸ ÁC KHẢ NGHIÊM TÁNH TÌNH :

(Luận giàu nghèo nên xét thân mệnh, quyết đẹp ác có thể suy tính tình).

Nam hỏi vợ xem tài hào, nữ hỏi chồng xem quĩhào. Nữ xem nhà nam, nam hỏi nhà nữ đều xem ứng hào, nếu ứng vượng tài suy thì nhà nữ tuy giàu mà dung mạo không đẹp, ngoài ra thế.

- TƯỚC Ờ HUYNH HÀO, QUAN TRỌNG ĐẮC LỢI :

(Tước ở huynh hào, quan trọng đắc lợi)

Gian hào như có đấng xà, chu tước cùng huynh đệ, thì người này quen nghề mai mối kiếm lợi.

- THỂ ỨNG XUNG HỢP MỠI THA XUẤT DĨ VI MỠI :

(Thể ứng xung hợp làm phiên người khác làm mối)

Gian hào an tĩnh bị thể ứng xung hợp khởi, cùng nhật thần xung, lâm khởi tính người này không có tâm khoe công, tất cậy người đó mới hợp. Gian hào nếu động chẳng đoán như vậy.

Minh (đồng minh) = thờ.

- LƯỠNG GIAN ĐỒNG PHÁT ĐÌNH ĐA NGUYỆT LÃO DĨ TRANH MINH. NHI GIAN CẦU KHÔNG TỨC VỖ THÔNG HIẾU DĨ VI LỄ :

(Hai gian hào cùng phát động nhiều chỗ tranh hôn. Hai hào đều không thì chẳng làm lễ thông hiếu).

Lưỡng gian hào đều động tất có người mai dong, hoặc động xuất hao hào quĩ chủ có tranh cạnh làmmai. Nên xem suy vượng cùng có chế hay không bị chế, có thể biết người nào cầm quyền.

- THỂ ỨNG BẤT HÒA, TRƯỞNG BẰNG NGÔN NHI THÔNG HIẾU:

(Thể ứng bất hòa, cậy người mới nói mới thông hiếu).

Thể ứng tương xung, tương khắc , nếu được gian hào sinh hợp động thể, ứng động phải cậy người mới hai bên nói hợp mới thành.

- QUAN HÀO THU KHẮC TỔNG Ỡ NGƯ' DIỆC VỖ TẶNG :

(Gian hào bị khắc dùng lời ngon ngọt cũng chẳng theo).

Muốn cầu thân tất được ứng hào sinh hợp gian hào tất nhiên nghe lời người mai. Nếu ngược lại gian hào bị ứnghào xung khắc tuy nói ngon ngọt cũng chẳng theo.

- TÀI QUAN XUNG KHẮC PHẢN CHIÊU TỰU LÝ KHIÊN VỰU :

(Tài quan xung khắc ngược lại)

Gian hào nếu bị nhật thần động hào hoặc tài quan xung khắc thì người mới bị oán bởi hai nhà. Thế hào khắc xung thì nhà trai oán, ứng hào khắc xung thì nhà gái oán.

- THỂ ỨNG SINH TẤT ĐẮC KỲ TRUNG HẬU DUỆ :

(Thể ứng sinh thì trong có ân huệ dày).

Gian hào gặp thể, ứng, nhật thần mang tài phước sinh hợp, người mai này được hai nhà thù lao nhiều vượng tướng nhiều hươu tù ít. Thể vượng nhà nam nhiều, ứng vượng nhà gái nhiều.

- NHẤT QUÁI C1T HUNG TU SÁT TINH VI ỦY KHÚC,
BÁCH NIÊN PHU PHỤ PHƯƠNG TU ĐỨC ĐỂ ĐOÀI BAN :

(Xem quả cát hung nên xem tinh vi khúc chiết việc, trăm năm vợ chồng , cuối cùng mới biết trọn vẹn).

Chương này chỉ luận về việc nam xem việc lấy vợ, gái xem việc lấy chồng. Nay thuật gia chẳng biên rõ ràng, phạm chọn rể kén dâu, gả em, chọn chị dâu không dùng dụng thần đoán, tổng quát đoán lấy quan làm chồng, tài là phụ đạo lần cho mọi người, hướng trong chương này bảo rằng : Chị em dâu bất hòa chỉ vì quan hào phát động, ông bà gia bất hòa với dâu chỉ vì thế vị giao trùng, hai câu này có thể làm chứng vậy. Học giả phải dựa vào dụng thần mà suy đoán cát hung không thể dùng tài quan vậy

oo

HÀNH – NHÂN

- NHÂN VI LỢI DANH VONG KHƯỚC CỔ HƯƠNG, SINH XỨ LẠC GIA VÔ ÂM TÍN TOÀN HANG CHU DỊCH QUÁI TRUNG YẾU QUYẾT QUI KỲ, ĐẢN TÂM THỦ TƯƠNG :

(Người vì lợi danh quên cổ hương, nơi sinh trưởng, ham vui làm nhà không có tin tức, dựa vào chu dịch quả để suy đoán ngày về nhưng phải tìm chủ tượng).

Chủ tượng là dụng thần vậy, xem quan chức lấy hào quan, xem bọn nhỏ lấy hào tử tôn, thế nô xem hào tài, huynh đệ, bằng hữu xem hào huynh đệ, tôn trưởng xem hào phụ, trong lục thân xem vào ứng.

- CHỦ TƯỢNG GIAO TRÙNG THÂN DI ĐỘNG DUNG HÀO AN TĨNH VI TU QUI :

(Chủ tượng giao trùng thân đã động, dụng hào an tĩnh chưa nghĩ về).

Chủ tượng tức dụng hào, động tức hành nhân đã đi, nếu dụng hào an tĩnh lại không có nhật thần, động hào xung , tính thì an cư ở quê hương là không có ý niệm về.

- KHẮC TỐC, SINH TRÌ, NGÃ NHƯỚC CHẾ THA, NAN KIẾN DIỆN :

(Khắc thì nhanh, sinh thì chậm, ta chế người, thì khó gặp mặt)

Dụng hào khắc thể, hoặc thể lạc không vong, người tất mau đến, sinh hợp thể hào thì người về chậm. Tối kỵ thể hào động khắc dụng hào chưa có thể về.

- TAM MÔN TỨ HỒ, DUNG NHƯ HỢP THỂ TỨC HOẢN GIA :

Hào tam tứ là môn hồ, lâm dụng hào qui trình đã gần, nếu dụng hào lại không chế phục, động và sinh hợp tứ hào thì đứng mà chờ.

- ĐỘNG HÀO THOÁI THÂN NHÂN KÝ LAI NHI PHỤC PHÂN :

(Động hóa thoái thân, người đã đi mà trở lại)

Dụng hào nếu hóa tiến thân , người xa gấp về, không ngày nào không trở về thoái thân hành nhân tuy đến mà trở lại hoặc lại đi nơi khác, đến mà lui thì phải nói không thể về được.

- TĨNH SINH THỂ VI, THÂN VI ĐÔNG NHI HOÀI QUI :

(Tĩnh mà sinh thể, thân chưa động mà nghĩ chuyện về)

Lục hào an tĩnh người xa không nghĩ về, nếu dụng hào sinh hợp thể thân tuy chưa động mà đã nghĩ chuyện trở về.

- NHƯƠC NGŨ ÁM XUNG, ĐỘ VẬT KHỞI THƯƠNG TÌNH CHI KHÁCH HUÔNG :

(Nếu gặp ám xung, thấy vật mà cảm đến tình trạng ở đất khách).

Dụng hào an tĩnh vốn chẳng có ý về, nếu gặp nhật thần xung động, tất nhiên thấy vật nhớ nhà muốn về, nếu nguyệt kiến, nhật hào khắc khó lên đường.

- NHƯ PHÙNG HỢP TRÚ, LÂM HÌNH HỮU TRẦN SỰ CHI KÝ THÂN :

(Nếu gặp hợp, lúc đi thì bị ràng buộc)

Dụng thần phát động vốn có điềm về , nếu gặp động hào, nhật thần hợp thì vì ràng buộc không về được, nên chờ. Nhật , nguyệt, xung đoá xa thì lấy năm tháng, gần thì lấy ngày giờ.

- THỂ KHẮC DỤNG NHI CÂU ĐỘNG CHUYỂN VẮNG THA PHƯƠNG :

(Thể khắc dụng mà đều động thì chuyển đến nơi khác).

Không nên thể khắc dụng hào nếu an tĩnh và bị khắc thì ở tại chốn cũ, nếu phát động người đã lên đường, nếu bị thể động khắc mà dụng hào cũng động tất lại chuyển đi nơi khác.

- DỤNG TỈ THỂ NHI GIAI KHÔNG NAN QUI CỔ KÝ :

(Dụng sợ thể mà đều cố không vong khó về quê cũ)

Thể hào gặo tuần không mau đến; Nếu dụng hào cũng có tuần không mà thể cũng không thì không thể đến. Lại không thể tổng quát mà nói. Cho nên bảo : dụng sáng thể mà đều không khó về quê.

- VIỄN HÀNH TỐI PHU DỤNG HÀO THƯƠNG VỰU HIỀM NHẬP MỘ :

(Đi xa rất sợ dụng hào bị thương, càng hiềm nhập mộ)

Phạm bói cho người đi xa, nếu dụng thần xuất hiện chẳng bị thụ thương, khắc, chẳng thực không, thực phá chủ ở ngoài cát lợi về chậm chẳng hại. Nếu gặp mộ, tuyết cùng nhật nguyệt động biến, hình khắc đều chủ chẳng tốt.

- CÀN XUẤT HÀ PHƯƠNG CHỦ LƯỢNG PHỤC THIÊN LỢI PHÙNG XUNG :

Nếu dụng hào tàng thì dầu đi việc gì đó mà không về, nếu an tĩnh phải chờ ngày xung động đến, như gặp ngày không an tĩnh phải chờ xuất tuần gặp ngày xung.

- NHƯỢC PHỤC KHÔNG HƯƠNG TU CỨU QUÁI TRUNG CHI LỤC HỢP :

(Nếu phục tại không, nên xem lục hợp trong quái)

Dụng thần nếu phục chẳng gặp không ở phi hào, nên đợi ngày xung phi mới đến; Như phục tại không hào được nhật thần động hào hợp nhanh thì ngày ấy đến, chậm thì cũng phải ngày ứng việc mới ngày đến.

- NHƯ TÀNG QUAN HÀ ĐƯỜNG THAM PHI THƯƠNG CHI LỤC THÂN :

(Nếu phục ở quan hào nên xem lục thân ở hào phi)

Dụng hào phục tại quan hào là việc hung ràng buộc lâm câu trần vấp ngã tổn thương, lâm đẳng xà ràng buộc kinh khủng., lâm bạch hổ hoặc quan quỷ thuộc thổ ngoại bệnh chẳng về, lâm huyền vũ đạo tặc ngăn trở hoặc tham sắc không về, ngoài ra cứ theo câu văn trên mà đoán suy ra.

- HUYNH ĐỆ GIA TÀNG DUYÊN THỊ PHI NHI BẤT PHẦN :

(Phục ở huynh đệ, không về vì chuyện thị phi)

Dụng hào phục ở huynh đệ tất vì đánh bạc, gia chu tước vì khẩu thiệt tranh đấu , lâm bạch hổ vì phong ba ngăn cản.

- TỬ TÔN BA TRÌ DO LỤC TỬU NHI VONG QUI :

(Phục ở tử tôn do rượu mà quên về)

Dụng hào phục ở tử tôn tức vì ham vui uống rượu, nếu ở thì vì tăng đạo, lục súc hoặc vì con cháu mà không về được.

- PHỤ VI VẤN THƯ CHI TRỞ TRỆ :

(Phục ở phụ là vì văn thư ngăn trở)

Dụng hào phục ở phụ hào tất vì văn thư ngăn trở hoặc lo bạc tôn trưởng hay người làm thủ công ngăn cản.

- TÀI NHÂN MAI MÃI CHI KHIÊN LIÊN :

(Phục tại tài cản trở vì buôn bán)

Dụng hào phục tại vượng tài bì kinh doanh buôn bán được lợi mà quên về, tài nếu không vong hoặc gặp huynh động phần nhiều vì hết vốn, nếu có hàm trì vì biến sắc dụng mà quên về.

- DỤNG PHỤC ỨNG TÀI CHI HA THÂN THA GIA :

(Dụng phục tại ứng tài, thân gửi vào nhà người)

Dụng hào phục tại ứng vị, là hào tài âm tất gửi rẻ vào nhà người, nếu lâm vào tài dương hợp thể thân tất thay người khác nắm tiền mà chẳng về.

- CHỦ ĐẦU TÀI KHỔ CHI TRUNG CÁC LƯU PHÚ THẤT :

(Phục tại tài khổ thì ở nhà giàu)

Dụng hào phục tại tài khổ thì người này tất ở nhà giàu có, nắm tiền. Phục thân nếu gặp mộ, tuyệt tất thị nương tựa quan ngày.

- NGŨ HÀO HỮU QUỶ GIAI NHÂN ĐỒ LÔ CHI BẤT THÔNG :

(Phục ở hào ngũ là quan quỷ vì đường không thông)

Dụng hào phục tại hào ngũ là quan quỷ tất vì cửa ải, bến sông ngăn trở.

- NHẤT QUÁI VÔ TÀI CHỈ VÌ BÀN TRIỀN CHI KHUYẾT PHIÊM :

(Trong quẻ không tài hào chỉ vì thiếu tiền mà ràng buộc)

Trong quẻ động nhật nguyệt và đều vô tài hào, vì không có lộ phí mà về.

- MỘ TRÌ MỘ ĐỘNG TẤT NHIÊN NGOA BỆNH THÀO NGÂM :

(Mộ trì, mộ động tất vì bệnh mà rên rĩ),

Dụng hào nhập mộ, hóa mộ hoặc trì quỷ mộ hoặc phục ở quỷ mộ hào, đều chủ bị bệnh chẳng về được, nếu phục quan hoặc lâm bạch hổ thì tất tại trong ngục mà chẳng phải bệnh.

- THỂ HỢP THỂ XUNG TU DỤNG DI NHÂN TÂM MỊCH :

(Thể hợp thể xung nên dùng người để lại tìm kiếm).

Dụng hào an tĩnh mà thể động xung khởi dụng, dụng hào phục tàng thể để khởi. Nếu dụng hào gặp mộ, thể đi phá mộ đều nên tự đi tìm kiếm phương hướng.

- HỢP PHÙNG HUYỀN VŨ HÔN MÊ TỬU SẮC BẤT TƯ HƯƠNG :

(Hợp mộ gặp huyền vũ, say mê tửu sắc không nhớ nhà)

Hoặc dụng lâm huyền vũ động mà hợp với tài hào, hoặc dụng phục tại tài có huyền vũ đều chủ tham mê luyến sắc không nhớ nhà, đợi xung khác, hợp hào mới có thể về.

Nếu dụng phục tại quỷ có huyền vũ mà tài hào không tương hợp thì người này ở ngoài làm giặc chẳng về được.

- QUÁI ĐẮC DU HỒN PHIÊU BẠT THA HƯƠNG VÔ ĐÍCH TÍCH :

(Quẻ ra du hồn, thì phiêu bạt quê người chẳng biết tung tích)

Du hồn quái mà dụng hào phát động, hành nhân đi đông đi tây không ở một nơi nhất định. Du hồn hóa du hồn thì hành tích chẳng định, du hồn quái qui hồn thì đi khắp nơi mới về.

- NHẬT TINH KỶ HỮU HỮU VONG ĐÁO
THÂN LÂM DỤNG PHÁT TẤT NHIÊN QUY :

(Nhật lâm kỷ hưng chớ mong về, thân lâm dụng động tất về).

Kỷ thần lâm thân thể, hoặc nhật thần khắc dụng đều chủ không về, nếu được dụng thần lâm thể xuất hiện phát động, hoặc tri thể động thì có thể về.

- PHỤ ĐỘNG QUÁI TRUNG ĐƯƠNG HỮU NGU THƯ CHI KỶ :

(Phụ động thì có thử gửi)

Phạm xem thư tín có hào phụ mẫu động chớ có thư gửi đến.

- TÀI HƯNG THỂ THƯƠNG ỨNG VÔ NHAN TÍNH CHI LAI :

(Tài vượng ở thể thì không có thư tín)

Chỉ xem thư tín thì lấy hào phụ mẫu làm dụng thần nếu thể tri tài động tất khắc phụ vậy, cho nên chủ không có thư tín.

- ĐỤC QUYẾT QUY KỶ CHI VIỄN CÂN, TU TƯỜNG CHỦ TƯƠNG CHI HƯNG SUY :

(Muốn biết ngày về gần xa, nên rõ hưng vượng, suy của chủ tượng)

Đoán quy kỳ toàn ở hợp đơi xung, xung đơi hợp, hay đơi xuất tuần, phá đơi bổ, hợp, tuyệt đơi phùng sinh, mộ đơi xung khai, phép đoán đại khái vậy mà suy. Muốn biết rõ xa hay gần phải quyết ở hưng hay suy.

- ĐÔNG XỨ TỈNH TRUNG HÀM SỨC HỨA ĐA HUNG CÁT TƯỢNG
THIÊN NHAH HẢI GIÁC KỶ HỮU ĐA THIỂU LỢI DANH NHÂN :

(Tỉnh chứa trong động là tượng chứa nhiều hung cát. Là người ít nhiều lợi danh ở chân trời góc bể).

oooooooooooooooooooooooooooooooooooo

CẦU - TÀI

- CU HÓA VIẾT CỔ, HÀNH HÓA VIẾT THƯƠNG, TỔNG VÔ TƯ CHI KẾ, THI SỞ DĨ
PHÊ QUI SỞ DĨ BỐC. MAC PHI TỰU LỢI CHI MƯU, YẾU VẤN CÁT HUNG ĐẢN
KHẨN TÀI PHÚC :

(Bán hàng tại nhà gọi cổ, mang hàng đi bán gọi là thương, vì chuyện sinh lợi thì dùng cổ thi, mai rùa để bói, không mưu lợi thì chẳng hỏi cát hung, chỉ cần xem tài, phúc).

Tài là vốn, phúc là lợi, 2 hào đó không được tổn hại. Trong quẻ tử tôn gọi là phúc thần.

- TÀI VƯỢNG PHÚC HƯNG VÔ VẤN CÔNG TƯ GIAI XỨNG Ý
TÀI KHÔNG PHÚC TUYẾT BẤT CẦU DOANH VĂN TỔNG VI LÂM :

(Tài vượng phúc hưng chẳng cần biết công tư đều xứng ý? Tài không phúc tuyết, không buôn bán cũng trái lòng).

Tài hào vượng tướng, tử tôn phát động chẳng cần biết mưu lợi cho công hay tư đều xứng ý; Hoặc tương khắc hoặc lâm mộ tuyết không được cứu dù chẳng buôn bán cũng trái với sở nguyện.

- HỮU PHÚC VÔ TÀI, HUYNH ĐỆ GIAO TRÙNG THIÊN HỮU VONG :

(Có phúc chẳng được tài nếu huynh đệ động hỏi hy vọng)

Chủ hữu có nghĩa phát động, chủ vô có ý nói phúc tàng. Phạm xem quẻ cầu tài, trong quẻ hào tử tôn phát động mà không bị thương thì tài nguyên dồi dào, vốn là tốt đẹp. Lại thấy hào huynh đệ phát động sinh, phù tử tôn thì tiền tài rễ gốc bám sâu, huynh đệ giao trùng thích cũng động.

- HỮU TÀI VÔ PHÚC QUAN HÀO PHÁT ĐỘNG DIEC KHAM CAU :

(Có tài, không phúc, hào quan động cũng cầu được).

Tử tôn phúc tài lại không sinh khí, nếu gặp huynh đệ thì bị cướp đoạt nên trong quẻ phải được hào quan phát động, hoặc dụng thần là quan quý khắc chế huynh đệ cũng có thể cứu. Như có tử tôn mà quan quý động rất có thể trở ngại không phải dễ dàng vậy.

- TÀI PHÚC CẦU VÔ HÀ DI THỦ CHÂU NHI DÃI THỔ :

(Tài phúc đều không sao lại ôm cây đợi thỏ)

Có tài mà không phúc, tiền bạc đã khó khăn, há tài phúc đều không là vọng tưởng ví như ôm cây đợi thỏ.

- PHỤ HUYNH GIẢI ĐÔNG VÔ THU DUYÊN NƯỚC DI CẦU NGƯ :

(Huynh và phụ đều động chẳng khác gì trèo cây mà bắt cá)

Phụ mẫu khắc tử tôn lại sinh huynh đệ, phụ và huynh đều động giống như trèo cây bắt cá tức chẳng có thể được.

- NGUYỆT ĐỐI TÀI THẦN QUÁI TUY VÔ NHI NGUYỆT TRUNG TẮT HỮU :

(Nguyệt là tài thần, thì quẻ tuy không mà trong tháng tất có).

Nguyệt kiến là đề cương nếu gặp hào tài, chính quẻ tuy không có hào tài mà phúc tài, cũng được nguyệt kiến cũng phù phúc thần. Gặp ngày thì sẽ có tài.

- NHẬT THƯƠNG THÊ VI TÀI TUY VƯỢNG NHI DƯƠNG NHẬT ỨNG VÔ :

(Nhật thương thê, tài tuy vượng trong ngày vẫn chẳng có).

Tài hào tuy vượng tướng sinh hợp trì thế nhưng chưa là tương được tài, nếu bị nhật thần khắc chế, quá ngày mới được.

- ĐA TÀI PHẢN PHÚC TẮT CẦN MỘ KHỔ ĐỂ CHE DẤU :

(Nhiều hào tài thì tráo trở tất cần mộ khổ để che dấu)

Trong quẻ tài hào hiện nhiều là thái quá, đó là khi tráo trở khó cầu, nên có tài khổ nào trì thế thân vị chi tài được che dấu tất có nhiều lợi.

- VÔ QUỶ PHÂN TRANH HƯU PHI GIAO TRÙNG NHI TRỞ TRỀ :

(Không hào quỷ có phân tranh, lại sợ hào quỷ động mà ngăn trở, ngăn cản).

Không có hào quỷ tất huynh đệ chuyên quyền, tài hào tuy có khí cũng hư hao nhiều, huynh lại phát động xấu tất có tranh đoạt phân tán tài vật. Quan quỷ không nên động, động tất có ngăn cách.

- HUYNH NHƯ THÁI QUÁ HẮC TÀI :

(Huynh hào nếu quá nhiều ngược lại chẳng khác tài).

Huynh đệ hao là kỵ sát thần khi bói tài, nếu nhật nguyệt động biến đều mang huynh đệ làm trùng điệp thái quá, gặp tử tôn phát động ngược lại chẳng khác tài lợi vô cùng, tử tôn an tĩnh chẳng tốt đẹp.

- THẾ HOẶC HUYNH LÂM TẮT NAN CẦU VONG :

(hay huynh lâm , khó hy vọng cầu được).

Quái thân là để xem đại cục của thi, nếu trì huynh chẳng cần biết buôn bán gì, tài vật ra sao đều chẳng lợi ích, huynh đệ trì thế cũng vậy.

- TÀI LAI TỰU NGÃ CHUNG TU DI NGÃ KHỨ TÂM TÀI TẮT THI NAN :

(Tài đến ở ta thì dễ dàng, ta đi tìm tài tất khó).

Hào tài sinh hợp thế hào, trì thế khắc thế đều nói tài đến ở ta tất nhiên dễ được.

Nếu tài hào và thế hao không liên can tất bảo ta đi tìm tài tất khó có hy vọng.

- THÂN NGỒ VƯỢNG TÀI TỰ THỦ NANG TRÙNG CHI VẬT
THẾ TRÌ ĐỘNG ĐỆ NHƯ LẠC THỦY ĐỂ CHI CHÂM :

(Thân gặp vượng tài như lấy vật trong túi, thế trì đệ động như mò kim đáy nước)

Thế là người cầu tài, nếu lâm tài hào tuy có vô khí chủ dễ được, vượng tướng lại đẹp. Nếu lâm huynh đệ tuy an tĩnh cũng chủ khí được, phát động thì càng tệ hơn.

- PHÚC BIẾN TÀI SINH NHƯỢNG NHƯỢNG LỢI NGUYÊN BẤT DIỆT :

(Phục biến, tài sinh nguồn lợi dồi dào chẳng kiệt)

Xem tài được tử tôn phát động, lợi tất lâu dài, thêm tài hào sinh hợp thế thân thì tượng miên miên bất tuyệt, càng cầu càng khó. Hóa tử tôn cũng vậy.

- HUYNH LIÊN QUỸ KHẮC PHÂN PHÂN KHẨU THIẾT NAN ĐÀO :

(Huynh cùng quỹ khắc thì khó tránh khẩu thiết dài dài).

Xưa chú rằng : Huynh đệ biến quan quỹ đến khắc thể là có khẩu thiết mãi, ta cho là sai lầm. Phàm trong quẻ huynh đệ động khắc thể hào hóa quan quỹ hồi đầu khắc chế tất không thể khẩu thiết hao tổn. Ta thường nghiệm rằng : trong quẻ quan quỹ và huynh đệ đều phát động là có triệu khẩu thiết, huynh liên quan quỹ khắc giả là có ý bảo huynh đệ và quan quỹ chứ chẳng phải huynh đệ hóa quan quỹ.

- PHỤ HÓA TÀI TẮT CẦN NHƯ HỮU ĐẮC :

(Phụ hóa tài tất gian khổ mà lại được).

Phụ hóa tài không thể tự nhiên mà được, huynh hóa tài trước tán sau tụ, hoặc lợi ở sau mà không lợi ở trước. Quan hóa tài sinh hợp thể thể thân, hết sức lợi công môn, yết quý nhân cùng người cửa lưu nghệ thuật, cầu tài thập phần hy vọng. Như quan lai khắc thể là trợ quỹ thương thân, công tư đều không tốt.

- TÀI HÓA QUỸ PHÒNG HAO CHIẾT NHI KINH ƯU :

(Tài hóa quỹ phòng hao chiết mà lo sợ).

Tài hóa quan hoặc hóa huynh tốt hung, chủ hao chiết, lại thấy thể hào bị thương sợ vì tiền mà mang họa.

- TÀI CỤC HỢP PHÚC THẦN VAN BỘI LỢI NGUYÊN KHẢ HỨA :

(Tài cục hợp với phúc, có thể lợi vạn bội)

Quẻ có tam hợp hợp thành tài cục mà trong quẻ động sinh thể, chủ tài lợi dồi dào không hết, lại được tài vượng có thể vạn bội, hợp thành phúc cục động sinh hợp thể hào cũng vậy.

- TUẾ QUÂN PHÙNG KIẾP SÁT NHẤT NIÊN SINH VÔ Ý VÔ LƯU :

(Tuế quân gặp kiếp sát một năm làm ăn sâu muộn).

Phàm xem buôn bán lâu dài, tối sợ thái tuế lâm huynh đệ chủ một năm vô lợi, trì quan quỹ chủ một năm lo âu, trì phụ một năm tân khổ, tài phúc thì một năm thuận lợi.

- THỂ ỨNG NHI HÀO KHÔNG HỢP HƯ ƯỚC NAN BẰNG :

(Hai hào thể ứng không hợp hư ước khó tin)

Thể không có tiền thể được, ứng không khó dựa vào người khác; Thể ứng đều không mưu không có chuẩn thực, không mà động mang hợp chỉ hư ước, hóa không cùng vậy.

- CHU NHÂN NHẤT VI HÌNH THƯƠNG VÃNG CẦU BẤT NGŨ :

(Chủ nhân bị hình thương đến cầu chẳng gặp).

Chủ nhân là giống như quý nhân tiền quý là chủ, cầu tiền đàn bà, tài là chủ chẳng hạn. Nếu chủ gặp nhật thần động hình thương hoặc là bị không, hoặc hóa không đều chủ không gặp, gặp cũng chẳng tốt.

- THẾ TRÌ KHÔNG QUÝ ĐA NHÂN NGHI :

(Thế trị tại quý có tuần vì mình trị nghi).

Quý hào trị thế, tiền tất sinh cầu rất dễ, nếu gặp không vong thì ngừng tiền trị nghi, lại khiếp sợ chẳng thành, thế trị tài gặp không cũng thế.

- NHẤT HỢP ĐỒNG TÀI KHƯỚC BI THA NHÂN BẢ TRU :

(Nhất hợp tài tức bị người khác giữ).

Hào tài động sinh hợp là điềm dễ được, nếu bị động hào nhật thần hợp thì tiền này bị người khác giữ không cấp cho ta, muốn biết người nào giữ dùng hào hợp để định, như phụ mẫu hợp là bậc tôn trưởng giữ chẳng hạn. Muốn biết ngày nào đến tay, tất đợi ngày xung mới có.

- YẾU TRI HÀ NHẤT ĐẮC TÀI BẤT LY SUY VƯỢNG SINH HỢP :

(Muốn biết ngày nào được tài phải dựa vào vượng suy sinh hợp).

Tài động nhập mộ hoặc bị hợp đợi ngày cung sẽ được, hoặc động tài gặp tuyệt tất đợi ngày sinh được, gặp xung thì đợi ngày hợp được, động gặp nguyệt phá điền lập đợi ngày hội sẽ được, gặp tuần không xuất tuần sẽ được, gặp phục tàng đợi xuất hiện được.

- DUC QUYẾT HÀ THỜI HƯU LỢI ĐẢM TRƯỜNG XUÂN HA THU ĐÔNG :

(Muốn biết lúc nào có lợi chỉ rõ xuân hạ thu đông).

Phàm xem hàng hóa lúc nào được giá không thể tổng quát dựa vào tài hào ngũ hành gì mà đoán, như tài mộc đoán xuân đông được giá, lại nên dùng xung đợi hợp, hợp đợi xung, tuyệt đợi sinh, mộ đợi khai phép đoán đại khái vậy, lại nên dùng hào tử tôn để đoán lại như tài hỏa trường sinh, mỗi ngày lại được giá. Nếu được tọa để vượng ngay trước mắt thì kịp, chậm tức tiện mà vô lợi.

- HỢP QUẢ BẤT HIỀM HUYNH ĐỆ :

(Hòa nhập chẳng hiềm huynh đệ)

Phàm xem hùn hạp buôn bán, nếu thế ứng đều là tài hào tất nhiên xúngy. Huynh lâm quái thân tất trời sẽ chia của. Tỉnhchảnhại. động thì không nên.

- CÔNG MÔN HA LỢI QUAN HÀO :

(Tiền ở chốn quan môn lo gì hào quan).

Xem tiền đều kỵ quan động, chủ cá cách trở, duy cầu tiền ở chốn quan môn tất dựa vào quan phủ, nếu được vượng tương sinh hợp thế thân tất tốt, hình khắc thế thân hào tất họa sắp tới.

- CỬU LƯU THUẬT SỸ THIÊN NGHI QUÝ ĐÔNG SINH THÂN :

(Cửu lưu thuật sĩ nên quý động sinh thân).

Cửu lưu cầu tài dùng quý hào làm chủ, nên xuất hiện sinh hợp phát động thể hào tất nhiên xứng rất kỳ hình khắc hào thể.

- LỤC SÚC HUYẾT TÀI, VƯU HY PHÚC HƯNG TRÌ THỂ :

(Lục súc sinh tài cần phúc hưng trì thể).

Phàm xem mua bán sinh sống, nuôi dưỡng lục súc đều cần tử tôn vượng tướng trì thể .
lâm thân tất cát. Phụ mẫu phát động tất có thương tổn, hóa xuất thổ quỷ nên phòng vì dịch mà chết. Phúc vượng tài không, lục súc tuy tốt nhưng không lợi.

- THỂ ỨNG ĐỒNG NHÂN PHONG TRÁI TẤT NHIÊN LIÊN BẢN THẮT :

(Thể ứng cùng người trả nợ tất cả vốn cũng mất).

Phàm trả nợ rất kiêng kỵ thể ứng ở huynh đệ, tất không đòi nợ được. Tài hào ở tuyệt cả vốn cũng chẳng có. Thể ứng có không, cũng như vậy.

- NHẬT NGUYỆT TƯƠNG HỢP KHAI HÀNG ĐỊNH CHỦ NHÂN ĐẦU :

(Nhật nguyệt tương hợp, mở hàng định có người lại).

Người mở hàng xem tài cần thể ứng đừng có không. Tài phúc cần toàn bị, quan quý cần có khí, phụ huynh cần có tinh suy là rất tốt. Nếu được nguyệt kiến nhật thân động hào sinh hợp thể hào nhanh thì vui vẻ, xa thì tài lợi nhuận. Động xuất quan huynh thường có thị phi khẩu thiệt, ứng không chủ mở hàng không được.

- ỨNG LẠC KHÔNG VỌNG TÁC TÁ GIẢI THẮT VỌNG :

(Ứng lạc không vọng đời người vay không được).

Ứng không nên có trong việc đòi nợ, không tất không thực, tất được vật. Hào không có không mưu sự chậm mới có hy vọng., ngoài ra tài vật, thực vật xem hào tài.

- ỨNG TAO HÌNH KHẮC ĐỒ BÁC GIẢ TẤT DU :

(Ứng gặp hình khắc đánh bạc tất bại).

Phàm đánh bạc cần thể vượng ứng suy, thể khắc ứng ta thắng, ứng khắc thể người thắng. Huynh quý động hình khắc thể hào hoặc lâm huynh đệ, hoặc thể hào không, đều chủ không thắng. Thể ứng tĩnh không, đồ bác chẳng thành. Thể ở quan hào phòng hợp mưu lừa dối ta. Gian hào động xuất quan quý, huynh đệ nhiều có đánh nhau.

- HUYNH KHẮC THÂN HÀO THƯƠNG BẢN GIẢ :

(Huynh khắc hào thân tức người buôn bán gặp đạo tặc).

Bán hàng cần ứng hào sinh hợp hào thể tất nhiên dễ thành hình khắc thể tất khó bán. Hào thái quá tất đồ nhiều quá, hào bất cập thì hàng giá. Gặp không hay phục thì chẳng có hàng. Về lục súc coi hào tử, ngũ cốc xem hào tài. Rất kỳ huynh quý giao trùng phòng họa kẻ vô lại lừa dối. Tạo gian hào thương khắc thể hào bọn mỗi lái mưu cướp hàng hóa. Đi đường buôn bán nếu ứng gặp không tất chẳng thuận lợi.

- ĐÌNH THÁP GIẢI HỖ TÀI AN NHI QUỶ TĨNH :

(Cát hàng cần tài quỹ an tĩnh)

Cát hàng hóa không nên tài động, động tất có biến. Cũng chẳng nên có không, vì sợ có thay đổi. Quan quỹ nếu hưng động thì tai họa chẳng lường. Nên lục hào an tĩnh chỉ thích tử tôn động.

- THOÁT HÓA GIẢ NGHĨ TÀI ĐỘNG NHI THÂN HƯNG :

(Bán hàng nên tài động thân hưng)

Tài động tất chủ dễ bán, thế động cũng vậy. Nếu tài tại ngoài động sinh thế nên đi nơi khác bán. Nếu tài tại nội động sinh thì có thể bán tại chỗ. Nếu tài hào trị thế có hào tử tôn ở ngoài động cũng nên đi chỗ khác bán hàng. Học giả nên thông suốt biến hóa mà suy.

- LỘ THƯƠNG HỮU QUAN HỮU XUẤT NGOẠI :

(Trên đường có quan dừng xuất ngoại)

Hào 5 là đường xa, lâm quan phát động thì dừng xuất ngoại vì đường đi nhiều kim hiểm. cần biết tai nạn gì dựa vào lục thần mà đoán, như bạch hổ là phong ba, huyền vũ là đạo tặc chẳng hạn.

- TRÁCH TRUNG HỮU QUỶ VẬT CƯ GIA :

(Trong nhà có quỷ thì đừng ở)

Hào 2 chỉ nhà , ở nhà cần tài quỹ động tại hào này tất chẳng lợi. Dùng ngũ hành tại đấy mà đoán. Như hỏa quỷ kỵ lửa , đèn , được tử tôn trị thế phát động thì vô hại, nếu không tử tôn phát động thì nên đổi chỗ khác bán mới giải được.

- NỘI NGOẠI VÔ TÀI PHỤC HỮU KHÔNG TẤT NHIÊN HẠP BẢN :

(Nội ngoại quái đều không có tài phục lại không, tất thiếu vốn)

Động biến không tài lại phục không thì người này tuy muốn kinh doanh mà thiếu vốn.

- PHỤ HUYNH HỮU KHÍ TÀI TOÀN TUYỆT MAC NHƯƠC AN BÀN :

(Phụ huynh có khí, tiền bị tuyệt thì giữ phận nghèo)

Phụ huynh có khí sợ phòng hết vốn cho nên chẳng bằng an bản giữ phận.

- SINH KẾ ĐA ĐOAN CHIÊM PHÁP BẤT NHẤT, ĐẪN NĂNG THÀNH KINH DỮ KỲ CẦU KHẢ DƯ TRI KỲ ĐẮC THẮT :

(Sinh kế nhiều rắc rối, không phải một mai mà thành kính cần cầu xin có thể biết được còn hay mất)

oooooooooooooooooooooooooooo

XUẤT – HÀNH

- NHÃN PHI PHÚ QUÝ YÊN NĂNG TOA HƯỞNG VINH HOA, CẦU VI BIẾT DANH NINH MIỄN BÔN TRÌ ĐAAO LỘ. NHIÊN HOẶC THIÊN LÝ CHI TIÊU ĐAO PHÙ KHỞI NHẤT TRIỀU CHI BÁT THIỆP . ĐỒ TRUNG HỮU CỬU NHƯỢC CỐ NĂNG TRI, LÝ TẠI TƯỜNGTHẦN LINH HỮU CHUẨN, PHỤ VI HÀNH LÝ ĐỐI HÌNH PHÁ TÔN BẠC TRUNG – THỂ TÁX BÀN KHIỂN SINH VƯỢNG TẮC PHONG DOANH TÚC DUNG :

(Người chẳng phải phú quý mà có thể ngồi hưởng vinh hoa, chẳng khỏi ai miễn môn trì đây đó, nhưng xa xôi nghìn dặm há mộtma lạc lợi đến nơi. Tốt xấu trên đượng nếu ai có thể biết thì may rủi bên trong thần linh đã định. Phụ hào là hành lý bị khắc phá thì hao chẳng đả, thế là đồ rang buộc sinh vượng thì dồi dào đủ dung)

Xuất hành thì lấy phụ mẫu làm hành lý, vượng tướng thì nhiều, hưu tù ít, vượng mà không thì tuy có mà chẳng nhiều, mang hình, hại, phá thì tàn hao vật của , thế tài là tài vật tiền vốn, vượng tướng đầy đủ, hưu tù thì ít, thiếu, nếu hóa xuất từ huynh đệ thì là hợp vốn hoặc mượn, chứ chẳng phải của mình.

- THỂ NHƯ SUY NHƯỢC NA KHAM THỦY TÚC PHONG SƠN :

(Thế như suy nhược đâu chịu nổi gió sương)

Thế là mình, sinh vượng tất mạnh mẽ, hưu tù tất mỗi một không chịu nổi cực nhọc gió sương .

- ỨNG NHƯỢC KHÔNG VONG NAN VONG MƯU THÀNH SỰ TỰU :

Ứng hào là nơi đến tới không vọng chỉ chốn đó sợ tịch tịch mưu sự khó thành không được vừa ý mà về.

- GIAN HÀO AN TĨNH VẮNG LAI NHẤT LỘ BÌNH AN :

(Gian hào an tĩnh thì đường đi bình an)

Gian hào là đoạn đường trải qua động thì trên đường đi bình an chẳng trở ngại, tài phúc động thì tính toán trên đường đi còn lợi hơn dự tính ban đầu.

- THÁI TUẾ KHẮC XUNG HÀNH CHỈ CHUNG NIỄN NAO QUÁT :

(Thái tuế khắc xung công việc suốt năm bị quấy nhiễu)

Thái tuế phát động xung khắc thế hào thì xuất ngoại suốt năm bất lợi, nếu có thêm bạch hổ thì hung sát chẳng phải là điềm tốt.

- THỂ THƯƠNG ỨNG VI., BẮC ĐẦU VIỄN CÂN TỔNG NGHI HÀNH

- ỨNG KHẮC THỂ HÀO VÔ VẤN CÔNG TỰ GIAI BẮT LỢI :

(Thế thương ứng chẳng kể xa gần đều nên đi, ứng khắc thế chẳng cần biết việc riêng hay chung đều chẳng lợi).

Thế khắc ứng là tu chế kỷ khác, thì đi thông suốt chẳng có ngăn trở.

Ứng khắc thế tức bước đường đi bế tắc, nếu có động nhật thần hình khắc thì lại càng không tốt.

- BÁT THẦN LOẠN ĐỘNG NƠI ĐẾN HUNG :

(Bát thần loạn động nơi đến hung)

Bát thần là kục xung quái, lục hào bát hòa lại gặp loạn động làm sao gặp tốt được.

- LƯỠNG GIAN TẾ KHÔNG ĐỘC HÀNH TẮC CÁT :

(Gian hào gặp không, đi một mình mới tốt).

Gian hào gặp không chủ chẳng có ngăn trở, lại là bạn đường, nếu hai gian hào đều gặp tuần không đi một mình mới khỏi bị phiền lụy do bạn đem lại.

- THẾ ĐỘNG NGÀY ĐI ĐÃ ĐỊNH, BIẾN RA QUỶ TỨC ĐƯA ĐẦU VÀO LƯỚI. QUAN LÂM TỨC ĐU ĐƯA, HÓA PHÚC THÌ SAU THOÁT KHỎI LỒNG) :

(Thế động ngày đi đã định, biến ra quỷ tức đưa đầu vào lưới. Quan lâm tức đu đưa, hóa phúc thì sau thoát khỏi lồng).

Thế hào tất động ngày đi chẳng định, động tất đã định rồi. Thế ứng đều động nên đi nhanh, nếu thế động biến thành quỷ thì gặp tai họa, nếu quỷ trị thế là thụt tới thụt lui, tượng muốn đi chẳng đi, quỷ hóa tử tôn tuy có tai họa mà chẳng đáng sợ.

- TÍNH NGÔ NHẬT XUNG TẮT VI THA NHÂN NHI KHỨ ĐỒNG PHÙNG GIAN HỢP ĐỊNH NHÂN ĐỒNG BAN NHI LƯU :

(Tính gặp nhật xung, đi vì người khác, động gặp gian hào hợp vì bạn mà ở lại)

Thế hào an tính gặp nhật thần, động hào ám xung thì người khác làm phiền mình phải đi chớ chẳng phải tự mình. Nhật thần tính khởi, hợp khởi cũng vậy.

Nếu thế hào phát động gặp nhật thần, động hào tương hợp thì sắp ra đi có ràng buộc chẳng đi được, gian hào thì đó là đồng bạn giữ lại, muốn đoán ngày đi thì nên tìm ngày xung.

- THẾ NHƯỚC PHÙNG KHÔNG TỐI LỢI CỬU LƯU XUẤT VẮNG :

(Thế gặp không lợi cho cửu lưu ra đi)

Thế không đi chẳng thành, có cưỡng rồi kết quả chẳng được ý rất cực chọc, nếu kẻ cửu lưu, nghệ thuật hay kẻ ở chốn công môn thì chẳng cần lợi hại tốt.

- THỔ NHƯ NGÔ PHÚC THIÊN NGHI LỤC ĐỊA HÀNH TRÌNH :

(Thổ gặp phục nên đi đường bộ)

Trong quẻ hào hỏa, thổ là đường bộ, thủy mộc là thủy lộ nếu lâm tài, phúc tốt, lâm huỳnh, quỷ xấu.

- QUỶ ĐỊA MÔ HƯƠNG KHỞI KHAM LIÊN LÝ; TÀI PHƯƠNG PHỤ HƯỚNG KHỨC KHẢ ĐĂNG LÂM :

(Đất quỷ, há mòn dép sao; Phương tài, hướng phụ thì có thể đến)

Quý địa mộ hương , tài phương, phụ hướng ; Như xem bói đều dung thêm nói, phương của quan quý cùng phương mộ của quý, phương mộ của thế đều là phương khắc thế là hung không thgê đến đó. nếu đến phương tài, phúc cùng phương sinh thế là đại cát.

- QUAN KHIẾT HUYỀN HÀO HÌNH KHẮC ĐẠO D8AC KINH ƯU :

(Quan ở hào huyền vũ bị hình khắc lo sợ vì đạo tặc).

Quan quý làm huyền vũ vốn là đạo tặc nếu hình khắc với thế hào khó tránh được lo âu vì đạo tặc.

- HUYNH THỪA HỔ SÁT GIAO TRÙNG PHONG BA HIỂM TRỞ :

(Huynh có hổ sát mà động bị hiểm trở vì song gió).

Huynh đệ có bạch hổ cùng kỵ thần động hoặc quý tại tổn cung động khắc thế đều bị hiểm trở vì sóng gió.

- THÊ LAI KHẮC THẾ MAC THAM VÔ NGHĨA CHI TÀI.
TÀI HỢP BIẾN QUAN VẬT LUYỄN HỮU TÌNH CHI PHU :

(Quan khắc thế chớ tham của phi nghĩa, tài hợp thế mà biến quan sợ có tình cảm với đàn bà).

Tài động hình khắc hào thế, sợ vì tiền mà mang họa, nếu thế và tài tương hợp mà tài lại biến xuất quý hình khắc , cho nên bảo chớ tham của phi nghĩa, sợ vì sắp gây tai họa, tránh đi có thể khỏi.

- PHU TAO PHONG VŨ CHI LÂM LO CHU HÀNH VƯU KỶ :

(Gặp phù là bị mưa gió dài, đi thuyền càng kỵ).

Phù là tân khổ mệt nhọc, động trì đi đường lặn lội không lợi l hông an, hình khắc thế hào thì gặp trở ngại gió mưa. Phụ là thuyền, khắc thế đi thuyền chẳng lợi cho nên đại kỵ.

- PHỤC NGỘ HÒA ĐỒNG CHI BẠN LỰ, YẾT QUÍ NHÂN PHẢN HUNG :

(Gặp phúc thì được bạn đồng hành, yết quý nhân đại hung).

Tử tôn trì thế tối cát chủ gặp bạn tốt, hành trình bình an, nếu xuất hành để yếtquí nhân thì chẳng nên, vì tử động thì thương quan ngược lại chẳng lợi.

- CÁN CUNG QUÝ TAO DẪN HÀO HỔ LANG :

(Tại cung cán , quý ở hào dần, phòng hổ lang)

Cán vì sơn có dần thuộc hổ, nếu ở cung cán tại quý là hổ lang vậy. nếu chẳng thương thế thì ta vô hại, nếu thương ượng thì hại người khác.

- QUÁI KIẾN HUYNH PHÙNG XÀ SÁT QUAN CÔN NGHI PHÒNG :

(Quẻ có huynh gặp xà sát, phòng bọn vô lại)

Huynh chủ cướp tiền, nếu gia đặng xà động, tất có bọn vô lại cướp tài vật, không bị chế nên phòng, có chế vô hại.

- QUỶ ĐỘNG GIAN HÀO CHẴNG HÀI LÒNG VÌ BẠN ĐỒNG HÀNH :

(Quỷ động ở gian hào chẳng hài lòng vì bạn đồng hành).

Quý tại gian hào động nếu chẳng vì bất hòa vì bạn đồng hành thì bạn có bệnh, khắc thế thì chủ mình hối hận.

- HUYNH HÀNH THÊ THƯƠNG ĐA BÀN TRIỀN :

(Huynh ở thế hao phí dây dưa).

Hào huynh đệ chủ hao phí tài vật trí thế tất tự mình hao phí. Không làm thế mà động là người khác làm ta tổn hao.

- NHẤT QUÁI NHƯ VÔ QUỶ SÁT PHƯƠNG ĐẮC NHƯ TÂM :

(Quẻ không quỷ sát mới được vừa ý)

Quan quỷ chủ tọa, cho nên không nên gặp nếu xuất hiện hoặc an tĩnh, hoặc bị chế phục thì chẳng hại gì.

- LỤC HÀO BẤT KIẾN PHÚC THẦN YÊN NĂNG XỨNG :

(Lục hào chẳng thấy phúc làm sao vừa ý)

Tử tôn ít phúc đức là giải thần, nếu chẳng thương quẻ hoặc lạc không vong không thể chế quỷ tất quỷ sát chuyên quyền có tai họa.

- CHỦ NHÂN ĐỘNG GẶP KHÔNG, NỬA ĐƯỜNG QUAY VỀ :

(Dụng thần động gặp không, nửa đường quay về)

Chủ thần là dụng thần, bấu động gặp không vong, đi đến nửa đường thì trở về, động hóa thoái thần cũng thế.

- TÀI VƯỢNG LÂM, NGUYỆT KIẾN MÃN TÀI NHI HỒI :

(Tài vượng lâm nguyệt kiến, mang đầy về nhà).

Xuất hành nếu đượng hào tài vượng lâm nguyệt kiến sinh hợp trì thế không chịu hình k hắc chủ mang đầy tài vật trở về.

- ĐẢM MÀNG XU CÁT ĐỀ HUNG ĐẰNG CAO THIỆP HIỀM :

(Nếu có thể đến nơi tốt, tránh nơi hung, sợ gì khi lên cao, vượt hiểm)

oooooooooooooooooooooooooooooooo

Y - DƯỢC

- BỆNH BẤT CẦU Y, TOÀN SINH GIẢ QUẢ, DƯỢC BẤT ĐỐI CHỨNG UÔNG TỬ GIẢ ĐA, DỤC TRẠCH THIÊN GIẢ NHI TÔNG CHI TU TỬU THI NHÂN NHI VẤN

DÃ, ỨNG TÁC Y NHÂN KHÔNG TẮC GIÁN VONG NHI BẤT NGỘ, TỬ VI DƯỢC NHI, PHỤC TẮC HÃN CÁCH DĨ VÔ CÔNG :

(Bệnh không có thuốc thì người sống ít, thuốc không đúng thì người chết nhiều. Để biết đường hay mà theo nên bói cớ thì mà hỏi. Ứng làm thầy thuốc, nếu không vong trông ngóng chẳng gặp. Tử là thuốc, nếu tử phục gắng sức cũng như không).

Phàm bói về y dược dung hào tử tôn làm thuốc, ứng hào làm thầy thuốc, nếu tử tôn phụ thương hoặc hóa tuyệt, mộ hoặc quan hào sinh vượng thì thuốc chẳng đáng bệnh thì bệnh chẳng khỏi. Ứng gặp tuần không thầy thuốc chẳng đi nơi khác thì cũng cho thuốc vô hiệu.

- QUỶ ĐỘNG QUÁI TRUNG NHAN HA TỐI NAN THỦ HẬU :

(Quỷ động trong quẻ thì trước mắt chẳng có hiệu quả).

Xem thuốc cần quan hào an tĩnh, vô khí nếu gặp phát động tuy có thuốc tiên nhất thời khó có hiệu quả,. Đợi ngày quan quỷ mộ tuyệt dung thuốc mới có hiệu quả.

- KHÔNG LÂM THỂ THƯƠNG TÂM TRONG CƯƠNG DỤC CẦU Y “

(Thể gặp không trong lòng không muốn tìm thầy).

Thể hào gặp không vong tất chẳng chuyên tâm cầu thầy hoặc tự không tin, tuy thỉnh thầy mà chẳng dùng thuốc.

- QUAN VƯỢNG PHÚC SUY DƯỢC NHI KHINH NHI BỆNH TRỌNG :

(Quan vượng, phúc suy thuốc nhẹ mà bệnh nặng)

Quan hào vô khí, tử tôn vượng tương thuốc có thể lành bệnh, có hiệu quả; nếu tử tôn hưu tù, quan hào vượng tương là thuốc nhẹ bệnh nặng, không có hiệu quả.

- ỨNG SUY THỂ VƯỢNG BỆNH GIA PHÚ, NHI Y BẦN :

(Ứng suy thể vượng, bệnh nhân giàu thầy thuốc nghèo).

Thể là người bệnh, ứng là thầy thuốc tương hợp, tương sinh chẳng thân thì là bạn, nếu ứng vượng, thể suy bệnh nhân nghèo, mà thầy thuốc giàu, ; Ứng suy thể vượng thì đoán ngược lại.

- PHỤ MẪU BẤT NGHI TRÌ THỂ, QUI SÁT KHOI KHÁ LÂM THÂN :

(Phụ mẫu không nên trì thể, quỷ sát há lâm than ao)

Quái than và thể hào đều không nên lâm quan, lâm phụ tất thuốc vô hiệu.

- QUAN HÓA QUAN BỆNH BIẾN BẤT NHẤT. TỬ HÓA TỬ DƯỢC TAP BẤT TINH :

(Quan hóa quan bệnh đổi thay không ngừng; tử hóa tử thuốc lộn xộn không tinh)

Đây nói quan hào hóa tiền thân chứng bệnh bất nhất bất định, hóa thoái thân đoán ngược lại. Tử tôn là dụng thân để xem thuốc, như tử tôn hóa tiền thân thuốc có hiệu, hóa thoái thân cùng phục ngâm không thể uống thuốc này được.

- **PHÚC HÓA KỶ HÀO NGỘ PHỤC SẮT, THÂN CHI ÁC TẾ :**

(Phúc gặp hào kỵ uống làm thuốc độc chết).

Có động tất biến., biến ra phụ mẫu hỏi đầu mà khắc khó thương được quan quý tất vì thuốc mà vong mạng.

- **ỨNG LÂM QUAN QUỶ PHÒNG ĐẦU TĂNG BỆNH CHI DƯỢC THANG :**

(Ứng tại quan quỷ phòng bệnh tăng vì thuốc).

Ứng khắc tại quan quỷ tất chẳng phải lương y, lại hình khắc, thân thể, dụng thần, nên phòng lộn thuốc hại người. Hoặc lâm kỵ hào hoặchóa quan quỷ đều chẳng nên dung thuốc của thầy này.

- **QUỶ ĐỐI NHẬT THÂN ĐÌNH PHÍ CỬU BỆNH :**

(Quỷ đối nhật thân đình phi cửu bệnh).

Quỷ mang nhật thân động xuất tất bạo bệnh , nếu nhật thân là quan quỷ không hiện trong quẻ tất chẳng vậy. Có thể nói trước mắt bệnh nặng đợi qua lúc đó mới dùng thuốc.

- **ỨNG LÂM NGUYỆT KIẾN TẤT THỊ QUAN Y :**

(Ứng lâm ở nguyệt kiến là y quan).

Ứng tri thái tuế tức thái y, tri nguyệt kiến, nhật thân là y quan, lại được nguyệtkiến, nhật thân lâm tử tôn dung thuốc thần hiệu. Ứng lâm tử tôn là y sĩ chuyên môn có thể nhờ được.

- **THỂ HA PHỤC QUANG TỬ ĐÔNG TẤT DƯỢC LUY ĐIỀU NHI BỆNH CĂN THƯỜNG TẠI :**

(Thể có quan phục, tử động tất thuốc tuy hay mà căn không dứt)

Đại để tự coi bệnh gặp quỷ phục tại hào thể, hoặc xem bệnh người khắc gặp uỷ phục dưới hào dụng thì bệnh này không thể đoạn gốc, ngày sau tái phát.

- **SUY TRONG TOA QUỶ THÂN LÂM TẮC BỆNH SUY KHINH NHI DƯỢC LỤC NAM PHỦ :**

(Trong quẻ quỷ o thân suy, tất bệnh tuy nhẹ mà thuốc khó trị).

Quái thân tuy lâm quỷ bị suy nhược tượng bệnh triển miên khó lành hoặc thân lâm ở quan mộ cũng vậy.

- **PHỤ NHƯỢC PHỤC TÙNG, DANH TUY Y NHI VI AM MẠCH LÝ :**

(Phụ nếu phục tuy gọi là thầy thuốc nhưng chưa thông mạch lý).

Trong quẻ phụ động, tử tôn không thể chuyên quyền cho nên chẳng tốt, lại không thể không có phụ, nên tĩnh không nên động sao vậy, mạch của người đều thuộc hào phụ mẫu, cho nên xem về bệnh mà không có hào này thì chỉ là thầy thuốc làng dùng thuốc mà chẳng thông mạch lý.

- QUỶ BẤT XUẤT HIỆN DƯỢC TỔNG DỤNG NHI BẤT THỨC BỆNH NGUYÊN :

(Quỷ chẳng xuất hiện thuốc có dùng mà chẳng biết căn bệnh).

Quan quỷ là bệnh xuất hiện tất dễ chịu khắc chế, dùng thuốc hữu hiệu. Nếu chẳng có ở quẻ bệnh ẩn phục không biết gốc để quyết nên dùng thuốc khó có kết quả.

- CHỦ TUYỆT THỤ THƯƠNG LƯ Y NAN CỨU :

(Chủ tượng thụ thương, thầy thuốc hay khó cứu).

Chủ tượng nếu gặp hưu tù mộ, tuyệt hoặc biến nhập mộ, tuyệt lại bị khắc thương thụ thầy thuốc hay cũng khó cứu .

- PHỤ HƯNG ĐẮC ĐỊA BIẾN THƯỚC VÔ CÔNG :

(Phụ hưng đắc địa, biến thuốc cũng vô ích).

Phụ mẫu phát động, tử tôn thụ thương tất thuốc vô hiệu nếu tử tôn có khí nhật thân, động hào khắc phụ mẫu tất nếu uống thuốc nhiều có lực.

- SÁT QUAN HÀO NHI DỤNG DƯỢC HỎA THỔ HÀN LƯƠNG :

(Xem hào quan mà dùng thuốc, hỏa thổ thì dùng mát lạnh)

Quan hào hỏa thổ bệnh tất nóng, nên dùng thuốc mát mà trị, quan hào kim thủy bệnh lạnh tất dùng thang thuốc nóng mà trị, tức hỏa thì dùng hàn, thổ thì mát, thủy thì nóng kim thì ấm. Lại như hỏa quỷ tại sinh vượng lại gặp sinh phù tất dùng thuốc đại hàn mà trị, thủy quỷ ở sinh vượng lại được hợp trợ tất dùng thuốc đại nhiệt, như hỏa quỷ tại âm cung, âm hào là âm hư, chúng hỏa động có thể dùng thuốc ấm mà trị hỏa, thủy quỷ tại dương cung nội quái là chứng huyết khí hư tổn thử dùng thuốc bổ khí nên hiểu rõ, ngoài ra cứ phỏng như vậy.

- NGHIÊM PHÚC ĐỨC DĨ NGHÊNH Y SỬU, DẪN ĐÔNG BẮC :

(Đoán phúc đức để đón thầy thuốc như sửu dẫn ở phương đông bắc).

Phàm xem uống thuốc nên xem hào tử tôn ở hào nào là biết thầy thuốc phương nào trị được, nếu tại hào tí thì hướng Bắc, hào sửu thầy thuốc phương đông bắc có thể trị. Lại như hào dần tử tôn có ngũ hành thuộc mộ thì thầy thuốc tên có bộ thảo thì mệnh cạp, tuy chẳng đông bắc mà có thể trị. Ngoài ra cứ phỏng như vậy

- THỦY ĐỨC TÀI HƯNG ĐẠI KỶ NGƯ TIÊN SINH LÃNH :

(Thủy mang tài vượng kỵ ăn cá tươi sinh lãnh).

Tài hào là vật thức ăn để nuôi sống nếu động tất sinh trợ hào quỷ ngược lại có hại, nếu thuộc thủy tất cá tươi sinh lạnh, thuốc mới có công hiệu như mộc kỵ ăn vật động phong , hỏa kỵ ăn đồ nóng, kim kỵ ăn đồ muối cứng, thổ kỵ ăn dầu mỡ,

Tài bất động không thể nói bậy , lại kỵ quỷ hào sinh vật, như sửu kỵ ngư, dậu kỵ gà, chẵn hạn ? Ngoài ra cứ phỏng như vậy.

- MOC GIA LONG TRỢ THIÊN NGHI THẢ TÍNH HOÀI :

(Mộc hào có thahn long nên thông dong).

Thanh long là thần vui về lâm hào mộc sinh hợp thể hào chủ tượng bệnh nhân nên gác bỏ gia sự để được phóng khoáng uống thuốc mới hữu hiệu.

- TÀI HỢP DỤNG THẦN CỰ NGOẠI ĐỘNG THỔ CHI TẮC :

(tài hợp với dụng thần tại ngoại cung động, cho thổ ra thì làm).

Tài ở ngoại cung chủ thổ ra nếu được sinh hợp dụng hào, dùng thuốc cho tống ra là làm.

- TỬ PHÙNG HỎA ĐỨC NGU LY CUNG CỨU CHI TẮC DU :

(Tử tại hỏa ở cung ly, cứu (chân) thì lành).

Tử tôn thuộc hỏa lại ở cung ly nên dùng thuốc nóng mà trị hoặc dùng ngải cứu tắt lành.

- KHÂM QUÁI TỬ TÔN TẢ DU PHÁT HÃN
LỘC HÀO QUAN QUỶ TIỀN YẾU SƠ PHÓNG :

Tử tôn thuộc thủy hoặc ở cung khảm phát động đều nên sửa sang bếp ngoài.

Quan quỷ thuộc mộc trước hết phải làm tan phong tà tắt dùng thuốc mới hiệu nghiệm.

- DỤNG VƯỢNG HỮU PHÙ HỮU TẮC BỔ QUỶ SUY THUỘC THỦY MẶC HÀNH
CHÂM :

(Dụng vượng có phù, hươ tù mới cần thuốc bổ, quỷ suy thuộc thủy thì chí châm).

Dụng hào hươ, tù, mộ, tuyệt tức thị thuốc bổ mới có hiệu quả, nếu dụng hào được đắc thời, vượng tướng lại có sinh phù, hợp, trợ, nên dùng thuốc khắc phạt trị, nếu thuốc bổ tắt là hại. Tử tôn thuộc kim dùng dao châm . Quỷ hào thuộc thủy mà dùng da châm tắt kim sinh thủy thì chẳng chữa được bệnh, quỷ thổ không dùng thuốc nóng, mộc thủy thì kỵ dùng thuốc lạnh, hỏa quỷ kỵ dùng phong dược, kim quỷ kỵ dùng hoàn dược,

- PHỤC QUỶ CAU KHÔNG ĐƯƠNG BẤT TRỊ NHI TỰ DỮ
TỬ QUAN GIA ĐỘNG NGHI NỘI BỔ NHI NGOẠI TU :

(Phục quỷ đều không chẳng trị bệnh mà tự lành, tử và quan đều động nên trong bổ ngoài tàn).

Xem bệnh mà hai hào tử , quan đều không là điềm tốt, hoặc đều suy tĩnh, vô xung, vô tính, thì bệnh nà tự lành không dùng thuốc; Nếu hai hào này đều động ấy không phải là dùng thuốc không đúng bệnh mà thần phá tác họa cho nên nói : vô công tức cần cầu đạo uống thuốc mới lành nên mới gọi là nội bổ ngoại tu.

- QUÁI ĐỘNG LƯỠNG TÔN DỤNG DƯỢC TU DƯƠNG GIAN PHỤC :

(Quả có hai hào tôn động, dùng thuốc nên cách nhau).

Trong quẻ hai hào tử tôn phát động thì bắt nhất phải dùng thuốc liên tục, phải phân ra hoặc dùng 2 loại thuốc trị mới khỏi.

- QUỶ THƯƠNG PHI GIAN LẬP PHƯƠNG TU DUNG KHOAN HUNG :

(Quỷ thương gian hào nên dùng thuốc khoan hung).

Quan quỷ động xung khắc gian hào hoặc quỷ tại gian hào động tất nhiên trong ngực không lợi nên dùng thuốc khoan hung, gặp huỳnh phát động tất khí nghịch nên điều khí.

- PHỤ HỢP BIẾN TÔN MẠC DỤC BỀ MÔN TU DƯỞNG :

(Phụ hợp biến tử tôn ở động cửa tu dưỡng).

Trong quẻ phúc, quan suy tĩnh, nếu có phụ mẫu động lại sinh hợp thể thân chủ tượng không uống thuốc mà nên đóng cửa tu dưỡng.

- NGŨ HƯNG HÓA PHÚC KHẢ DUNG LÔ NGÔ Y NHÂN :

(Ngũ hào hưng hóa phúc có thể dùng thầy thuốc gặp ngoài đường).

Như trong quẻ ngũ hào biến ra tử tôn không cần chọn thầy thuốc, chẳng bằng thầy gặp giữa đường có thể trị được. nếu tử tôn chẳng hiện mà nhật thần lâm tử tôn sinh hợp thì có thầy thuốc bất ngờ đến trị được bệnh.

- THỂ ỨNG TỈ HÒA VÔ PHÚC ĐỨC TU DUNG CẢNH Y :

(Thể ứng tỉ hòa không có phúc đức nên đổi thầy).

Thể ứng tỉ hòa mà quẻ không có hào phúc đức, thuốc dùng chẳng lợi chẳng hại, nên đổi thầy thuốc mới lành .

- TÀI QUAN PHẢN ĐỘNG TỬ TÔN KHÔNG ĐỒ LAO PHỤC DƯỢC :

(Tài quan phát động , tử tôn không dùng thuốc vô ích).

Tài quan đều động thể đã hung, tử tôn lại không uống cũng vô ích.

- HÀM CHIÊM Y DƯỢC GIẢ, TU THÀNH TÂM MẠC ĐẢO; DUNG HÀ NHÂN DƯỢC HỮU HIỆU BẤT TẤT THUYẾT MINH TÍNH THỊ. BỒC GIA CƯ THỬ CHƯƠNG NHI ĐOÁN TỰ VÔ TIẾP Y CHI DU TẤT THÀNH VÔ BẤT CÁCH QUÁI VÔ BẤT NGHỊCH NHI KHỞI PHỦ BÍ THỬ TÂM HỒ :

(Phàm xem thầy tìm thuốc nên thành tâm chớ đưng cầu dùng thuốc người nào có hiệu quả hay không, không nên nói rõ họ tên, người bói căn cứ vào chương này mà đoán đưng dùng để hại của thuốc thì quẻ hào chẳng nghiệm há có tâm này nọ sao).

oooooooooooooooooooooooooooo

CẦU – DANH

- THU ĐỘC NGŨ XA CỔ DỤC CHÍ THÂN Ứ LANG MIẾU. HUNG TÀNG VAN QUYẾN KHẮNG CAM ĐƠN TÍCH Ứ KHÂU VIỄN. YẾU TƯỢNG QUỐC GIA ĐƯƠNG TƯỜNG DỊCH QUÁI. PHU HÀO VƯỢNG TƯỚNG VĂN THÀNH TRICH KIM THANH QUỶ VI GIA BẢNG NỀ KIM HỶ KIẾN :

(Sách đọc văn xe vốn muốn đem thân vào chốn lang miếu, bụng chứa vạn sách há chôn thân ở chốn khâu viên, muốn rõ việc liên quan nước nhà phải tường quẻ Dịch. Hào phụ vượng tướng văn chương nổi danh, quan quỷ hùng long bảng vàng đề danh).

Phàm xem công danh dùng hào phụ làm văn chương, hào quỷ làm quan chức, hai hào này trong quẻ nếu một bị thương thì chẳng thành, nếu hào phụ vượng tướng văn chương tất tốt, quan quỷ đắc địa có hi vọng công anh, nê kim hỷ báo là nơi kim bảng đề danh, công danh thành tựu, chẳng phải lấy quỷ làm tin tức, học giả nên rõ vậy.

- TÀI NHƯỢC GIAO TRÙNG HỮU VONG THANH TIẾN CHI TRÚNG TUYỂN. PHÚC NHƯ PHÁT ĐỘNG NAN KỶ KIM BẢNG CẦU ĐỀ DANH :

(Tài nếu động dừng mơ trúng tuyển, phúc nếu phát động thì có lúc đậu đạt).

Xem công danh thì tài phúc lại là ác sát, vì tài có thể khắc phụ, tử có thể khắc quỷ nên nói như vậy.

nếu tài hào tri thể được quan động sinh mà tài không có ky, tử tôn vốn là ky khách.

- HUYNH ĐỆ ĐỒNG LOẠI NÃI ĐOẠT TIÊU CHI ÁC KHÁCH :

(Huynh đệ là đồng loại, là ác khách đoạt tiêu).

Gọi là đồng loại vì khi đầu danh huynh đệ ta là người cùng loại, nếu phát động hoặc nguyệt kiến, nhất thần đều mang ở huynh đệ, tất đồng bọn rất đông, có thể đoạt đích của ta; Nếu tượng thành được danh, ta cũng rút ra sau.

- NHẬT THẦN PHỤ ĐỨC THỰC KHUYẾN GIÁ CHI LƯƠNG BẢNG :

(Nhật thần giúp sức là bạn làng khuyến tiến bước).

Như quan quỷ, phụ mẫu vô khí, nếu được nhật thần phù khởi, khắc chế bọn ác sát thì vẫn hy vọng cho nên gọi là giúp sức, hoặc thể suy tĩnh không vong được nhật thần sinh phù xung thực chủ có thân hữu tương trợ, giúp của để đi cầu danh.

- LƯỞNG DỤNG TƯƠNG XUNG ĐỀ MỤC SINH SO NHI BẤT THỰC :

(Có hai dụng bị tương xung đề đơn giản mà chẳng quen).

Lấy quan hào làm dụng thần, thích hợp mà chẳng thích xung, nếu thấy quan hào tương xung chủ đề khó đọc không thuộc.

- LỤC HÀO CANH PHÁT CÔNG DANH HOẢNG HỐT DĨ NAN THÀNH :

(Lục hào tranh nhau phát công danh chẳng rõ ràng khó thành).

Lục hào đều thích an tĩnh, cầu quan quỷ phụ mẫu hữu khí, chẳng không, nguyệt kiến, nhật thần chẳng đến thương khắc tất cát. Phàm động thì có biến, hào biến lại có tử, mộ, tuyệt không hình khắc chẳng hạn, luận đều phá bại cho nên phàm quẻ loạn động đại khái có thể biết chẳng tốt.

- NGUYỆT KHẮC VĂN THƯ TRÌNH THỨC BỒI NHI BẤT TRÚNG :

(Nguyệt khắc văn thư ngược khuôn mẫu chẳng đặng).

Phụ vượng mà được động hào , nhật thần sinh h ợp thì văn chương hay, thê tài thương khắc tất nhiên sơ hở, nguyệt kiến xung khắc tất không trúng được khuôn mẫu thi cử

- THÊ THƯƠNG QUAN QUỶ SỈ LỘ TRẬT NHI BẤT THÔNG :

(Thê thương quan quy, đường quan bị lấp chẳng thông).

Thê là người cầu danh, nếu trì quan quỷ hoặc được quan quỷ sinh hợp công danh có hy vọng, nếu lâm tử tôn khắc chế quan quỷ là sỉ lộ chẳng thông, cố gắng cũng chẳng được.

- THÊ TÀI TRỢ QUỶ, PHỤ HÀO KHÔNG KHẢ ĐỒ HIÊU HÃNH :

(Thê tài trợ quỷ, phụ hào có không, có thể nhờ may mà mưu đồ).

Phụ mẫu không vong, nếu được tài hào phát động sinh phù quan quỷ may mắn có thể thành, nếu tài quan đều động mà phụ hào tuần không thì ngược lại chẳng vậy.

- PHÚC ĐỨC BIẾN QUAN THÂN VI HỢP DIỆC THIÊM KHOA DANH :

(Phúc đức hóa quan được thân hợp cũng có được khoa danh).

Chánh quái không hào quan nếu được tử tôn biến xuất quan quỷ và thê thân sinh hợp, được văn thư có khí thì công danh có hy vọng nhưng đầu cao.

- XUẤT HIỆN VÔ TÌNH NAN TOAI TRANH VĂN CHI CHÍ :

(Vô tình xuất hiện khó toại cho tinh vận).

Trong quẻ nếu quan, phụ chẳng lâm trì thê, lâm ứng hào hoặc phát động mà lại sinh hào khắc, chẳng sinh hợp thê thân, hoặc phá hại mộ tuyệt, đều nói là xuất hiện vô tình , tuy trong quẻ với ta vô ích nên khó toại được bước công danh.

- PHỤC TÀN HỮU DỤNG CHUNG TỪ BẠCH ỐC CHI NHÂN :

(Phục làng mà hữu dụng cũng khởi cạnh bạch ốc).

Quan hào chẳng hiện như xem phục tại nơi nào , như được hữu dùng thì năm đó cũng khởi cạnh khổ.

- NGUYỆT KIẾN KHẮC THÂN ĐƯƠNG BI TRÁCH TÀI NHI SINH THỂ TẮT BANG :

(Nguyệt kiến khắc thân bị trách mắng, tài sinh thê tắt được giúp ăn).

Nguyệt kiến nếu tại thân hào phát động, hình khắc thê hào mà uan, phụ thật thòi tắt bị đánh đòn, trong quẻ quan hào trì thê mà tài hào phát động sinh hợp thê hào tắt có mừng được giúp lương thực

- PHỤ HÀO TAM HỢP TƯƠNG PHÙNG LIÊN HOA CẤP ĐỀ :

(Phụ quan thành tam hợp, thì đậu liên tiếp).

Trong quẻ có tam hợp, hội thành quan cục chủ đậu liên tiếp, hội thành phụ cục cũng thế.

- LONG HỒ NHI HÀO CÂU ĐÔNG NHẤT CỬ THÀNH DANH :

(Hai hào long hồ đều động thì đậu đạt).

Thanh long và bạch hồ đều ở trong quẻ động sinh hợp thể tất đậu, nếu trì quan phụ hoặc trì thân thể cũng tốt.

- SÁT HÓA SINH THÂN CHI QUỶ KHỦNG PHÁT THANH Y :

(Sát hóa quỷ mà sinh thân sợ phát bọn ác xung).

Dùng tử tôn là sát thừa vượng phát động tất bị gạt ra, nếu hóa quy sinh thể khó thoát không ra gì chỉ vào hạng bọn nô tì. Quẻ có tài động hợp tử tôn có thể dùng của mà phục lại chức cũ.

- TUẾ GIA HỮU KHÍ CHI QUAN CHUNG ĐĂNG HOÀNG GIÁP :

(Thái tuế ở quan quỷ có khí kết quả đậu hồng giáp).

Hào thái tuế rất thích hữu tình, nếu lâm quan quỷ là tượng bề tôi thay mặt vua, nếu được sinh vượng hữu khí tất nhiên đậu cao.

- BỆNH TRỞ THÍ KỶ VÔ CỐ, KHÔNG LÂM Ứ THỂ VI :

(bệnh làm trở ngại kỳ thi vì không ở thể).

Động hào, nhật thần thương thể hào mà thể lạc không vong tượng tất hung. Trước khi thi xem gặp thì đi chẳng thành, cưỡng mà thi thì bất lợi, nhẹ thì bệnh mà nặng thì chết.

- HỖ THIÊM TRƯỜNG ỐC HỮU TÌNH LONG HỢP Ứ THÂN HÀO :

(Gia tăng thêm sự vui mừng ở trường ốc nếu thanh long hợp ở hào thân).

nếu đại tượng đã tốt, lại được thanh long động sinh hợp thể thân chẳng những danh thành mà còn có việc mừng khác, gặp không động thì chờ ngày tháng xuất không mới tốt.

- TÀI PHỤC KHÔNG VONG HÀNH LƯƠNG TẮC PHÁP :

Lục hào chẳng có tài lại ở chỗ không vong tất bị phiền toái về thiếu lương đi đường.

- THÂN HÙNG BIẾN QUỶ LAI THÍ PHƯƠNG THÀNH :

(Thân hùng biến quỷ thì mới thành).

Quẻ gặp bất thành mà gặp thân thể hào biến quan có khí mà phụ mẫu bất hoại, thì thi tất đậu.

- QUÁI TRI LỤC XUNG THỬ KHÍ NAN ĐỀ NHAN THÁP

HÀO PHÙNG LỤC HỢP CÁT HỒI TẮT CHIẾM NGAO ĐẦU :

(Quẻ gặp lục xung thì khó đầu, hào gặp lục hợp thì dễ đầu đầu).
Xem công danh được quẻ lục xung thì khó được, được quẻ lục hợp thì dễ đạt.

- PHỤ VƯỢNG QUAN KHẢ TIÊN LƯU PHẦN CHI HA ĐỀ
PHỤ SUY QUAN VƯỢNG KHẢM TA TRƯƠNG THÍCH CHI ĐĂNG KHOA :

(Phụ vượng, quan suy đáng tiếc lưu phần hồng. Phụ suy, quan vượng than ôi trương – thích lại đầu).

Phụ mẫu và quan quý đều nên hữu khí, vô tổn công đang mới thành; Nếu phụ hào vượng tướng, quan quý không vọng hoặc chẳng thượng quái, văn thư tuy tốt mà không đầu như Lưu phần văn chương tuy tốt mà không đầu. Nếu hào phụ vượng động phù khởi hào văn thư, văn học tuy bình thường mà thành danh như Trương Thích kém xuất sắc mà đầu cao.

- ỨNG HỢP NHẬT SINH TẮT TƯ NGẠC TIÊN
ĐÔNG THƯƠNG NHẬT KHẮC HOÀN THƯ KẾ SANG :

(Ứng hợp, nhật sinh quan thì tiến dẫn. Hào động thương, nhật thần khắc).

Phụ, quan hóa tuyệt danh chẳng thành, nếu ứng hào động hào hoặc nguyệt kiến nhật thần phù khởi quan quý tất phiền người dẫn tiến hoặc dùng tiền cầu danh thì được.

- THẾ ĐỘNG HÓA KHÔNG DUNG VƯỢNG TẮT BẤT BIẾN PHIÊN THÀNH HỒ
DIỆP :

(Thế động hóa không, dụng vượng thì chủ mộng ảo).

Như thế hào phát động biến nhập mộ tuyệt sợ danh thành sau chẳng hưởng phúc. Du hồn quái sợ chết ở đường, qui hồn quái chết khi về nhà.

- THÂN QUAN HÓA QUỶ NGUYỆT PHÙ TẮT BỒ THIÊM CHUNG :

(Thân quan hóa quý được nguyệt phù tất đỗ đạt).

Quái thân là sự thể, xem công danh cùng nên để ý sợ lâm tài phục. Như được ở quan hào tất có hy vọng thành, nếu phát động quan hào lại được nguyệt kiến sinh hợp tất chủ đầu đạt liên tiếp..

- CÁNH TRƯỜNG BẢN, CHỦ CHI HÀO THẦN, PHƯƠNG LUÂN KỶ NHÂN CHI
MỆNH VÂN :

(Rõ hào bản chủ mới luận được mệnh).

Bản chủ là chủ hào như tự coi thì dùng thể hào xem con cháu dùng hào tử tôn chẳng hạn. Hào này rất sợ thương khắc, biến hoại, tìm xem hung cát mới ứng được.

- TUY PHÚ SỐ TỔNG LUÂN CÙNG THÔNG CHI ĐẮC THẮT
TÁI TƯƠNG NHẬP QUÁI TRUNG SUY CHÍ DỤNG CHI CÁT HUNG :

(Tuy nói lẽ cùng thông đắc thất tổng quát, nên xem kỹ cát hung trong quẻ)

oooooooooooooooooooooooo

TỪ - TUNG

- TIÊU PHẦN TIỀN TRỪNG TẮT CHÍ TRANH TRƯỜNG CANH ĐOẢN, ĐAI KHUY KỶ PHU SINH BẤT TỔ UÔNGOAN THÂN. DUC ĐINH THẦY DOANH TU TƯỜNG THẾ ỨNG :

(Một chút đã giận đủ đưa đến cạnh tranh ngắn dài , đã mang kiếm khuyết dù thua đừng kiện để oan uổng. Để định hơn thua cần thế ứng rõ ràng).

Trong quẻ thế và ứng ức là bên nguyên và bên bị, nhìn vào đó thì biết thắng hay bại.

- ỨNG NÃO ĐỐI ĐẦU, YẾU HUỖ TỬ TỬ TUYỆT THỂ VI TỬ KỶ NGHI ĐỂ VƯỢNG TRẢNG SINH :

(Ứng là đối đầu cần huỷ tử tử tuyệt, thế là mình nên để vượng, trảng).

Chẳng cần biết bên nguyên hay bên bị, xem quẻ lấy thế là mình, ứng là đối đầu.. Ứng vượng thế suy, kẻ kia cường ta yếu; Thế vượng ứng suy, họ nhược ta cường.

- TƯƠNG KHẮC TƯƠNG XUNG NÃO THI KHI LÃNG CHI TƯƠNG :

(tương khắc tương xung là tương khinh khi).

Thế hào là hình khắc ứng hào chưa là ta thắng, nhưng tương khinh khi kẻ khác, phải được quý khắc ứng hào ta mới thắng, nếu động hào, nhật thần, nguyệt kiến khắc cũng vậy.

- TƯƠNG SINH TƯƠNG HỢP CHUNG THÀNH HÒA HIỆP CHI TÌNH :

(tương sinh, tương hợp rồi sẽ hòa hợp).

Thế ứng tương sinh hợp thì nguyên và bị có ý hòa, Thế sinh ứng là ta muốn hòa, ứng sinh thế là kẻ kia muốn hòa. Thế ứng động không, hóa không đều là giả ý nói hòa mà thôi.

- THẾ ỨNG TỈ HÒA, QUAN QUỶ ĐỘNG KHỦNG CÔNG GIA ĐỀ ĐẢ QUAN TI :

(Thế ứng tỉ hòa, quan động, sợ quan trên quở quan dưới).

Thế ứng tỉ hòa là tương hòa, nếu quan quỷ động khắc chủ quan quở trách quan dưới không theo nghị hòa đó. Tử tôn cũng động thì cuối sẽ hòa.

- QUÁI HÀO AN TĨNH TỬ TÔN HƯNG, HỈ THÂN HỮU KHUYẾN HÒA CÔNG SỬ :

(Quẻ an tĩnh, tử tôn động nhờ thân hữu khuyến hòa).

Lục hào an tĩnh , thế ứng tuy không sinh hợp mà tử tôn phát động tất có người thân, hàng xóm khuyến hòa).

- THẾ KHÔNG TẮC NGÃ DUC TỨC TRANH :

(Thế không tắc ta muốn thôi kiện).

Thế không tức ta muốn thôi tranh, ứng không tức họ muốn thôi tranh, thế ứng đều không hai bên muốn thôi.

- ỨNG ĐỘNG TẮT KẸ KIA NHIỀU CƠ BIẾN :

(Ứng động tắt kẻ kia nhiều cơ biến).

Thế động tắt ta sẽ dùng mưu, nếu hóa quan huynh hội đầu khắc chế ngược lại là thấp cơ. Ứng động là kẻ kia có mưu, nếu gia nguyệt kiến tắt có kẻ quý nhân để dựa, khắc chế là chẳng tốt.

- GIAN THƯƠNG THẾ VỊ TÊN PHÒNG CÓ NGƯỜI CHỨNG ĐỒNG MƯU, QUỶ KHẮC GIAN HÀO THẢ HỖU TI MINH KIẾN :

(Gian hào thương, thế vị nên phòng có người chứng đồng mưu, quỷ khắc gian hào mừng có quan từ sáng suốt)

Gian hào là người chứng, sinh hợp thế tắt theo ta sinh hợp ứng tắt theo phe kia, xung khắc thế thì có thù với ta, xung khắc cứng thì có hiềm khích với phe kia. Nếu hào vượng sinh ứng suy và hợp, thế là người giúp kẻ kia có sức và giúp ta song vô lực. Nếu tĩnh sinh ứng động khắc thế, tức người kia theo họ tuy không lộ mà kẻ ghét ta lại xuất ra, nếu hào xung khắc ta ngược lại đi sinh ứng hợp ứng nên phòng trung chứng lại đồng mưu hãm hại. Nếu được hào quỷ khắc chế hoặc bị nhật thần xung khắc là quan phủ không theo lời nói, ta được vô sự. Gian hào nếu bị hình khắc người chứng tắt bị trượng đánh; gần thế là can chứng của ta, gần ứng là can chứng của họ.

- PHỤ VÀ VẤN THƯ, PHỤC THÌ CHƯA THÀNH :

(Phụ và vấn thư, phục thì chưa thành).

Quái không có phụ mẫu là vấn thư chưa thành, mang hình lâm bại bệnh, tắt nhiều sơ hở, hóa tài cũng thế hóa huynh nhiều lộn xộn, nguyệt kiến tác hợp quan trên để vậy, có xung thì chẳng đồng ý.

- QUỶ TÁC VẤN QUAN KHẮC ỨNG TẮT THA TAO TRƯỜNG TRÁCH :

(Quỷ là quan nghe, khắc ứng tắt kẻ kia gặp phạt trượng)

Quỷ là quan nghe kiện, động khắc ứng kiện thì ta thắng, khắc thế ta bại.

- NHẬT VI THƯ LAI THƯƠNG THÂN TẮT NGÃ THU HÌNH DANH :

(Nhật là thư lại, thương thân là ta chịu hình).

Nhật thần có thể cứu việc, hoặc làm hại việc, nếu quỷ động khắc thế tắt bị hình, được nhật thần chế quỷ xung quỷ thì nhờ lời nói của người ngoài mà vấn quan có thể tha thứ ta.

- PHÙNG TÀI TẮT LÝ THẮNG KHÍ MẠNH :

(Gặp tài tắt lý thắng khí mạnh).

Dùng tài làm lý lẽ, lâm thế là ta có lý, lâm ứng là kẻ kia có lý, quỷ lại hình hại tuy có lý mà quan chẳng nghe, huynh động tắt khó phân biệt, với đơn kiện tài là kỵ hào.

- NGŨ HUYNH TẮC TÀI TÁN PHÂN LY :

(Gặp huynh thì tán tài).

Huynh đệ nếu tại thế thân hào, việc tất tương liên quan đến việc, động thì hao phí tài sản, hoặc gia bạch hổ tất chủ khuynh gia bại sản, lâm ứng tất đoán cho kẻ kia.

- THẾ NHẬP MỘ HÀN NAN MIIỄN NGỤC TÙ CHI HỀ :

(Thế trì mộ khó tránh tù ngục).

Thế hào nhập mộ , hóa mộ hoặc lâm quở mộ tượng hung tất có họa lao tù, lâm bạch hổ thì bệnh tại ngục.

- QUAN PHÙNG THÁI TUẾ TẮT PHI CHÂU HUYỀN CHI TỪ :

(Quan gặp tuế chẳng phải việc ở châu huyện).

Quan ở hào ngũ nếu trị thái tuế thì việc này liên quan triều đình, trị nguyệt kiến thì đến quan lớn.

- NỘI NGOẠI HỮU QUAN SỰ, THIỆP NHẤT TI CHUNG BẤT LIỄU :

(Trong ngoại quẻ đều có quan, qua một ty chưa xong).

Quan hào không hiện trên quẻ, không có quan chủ trương. Trong ngoài có quan thì quyền hành không ở một nơi , sự việc phải qua hai ty mới xong.

- THƯƠNG HẠ HỮU PHỤ TỪ HƯNG LƯƠNG ĐÔ THỦY NĂNG THÀNH :

(Trên dưới có phụ, đón qua hai đô mới thành).

Hai hào quan phụ không nên xuất hiện hai lần, tượng có chuyển biến bất định, việc tất triển miên khó xong, như xem cát trạng tất tái cáo mới thành.

- QUAN PHỤ LƯỢNG CƯỜNG TỪ TRANG BIỂU CHƯƠNG GIẢI CHUẨN LÝ. THẾ TRAN NHẤT ĐỘNG TRUNG TRÌNH TỔ CÁO TỔNG ĐỒ LẠC :

(Quan và phụ đều cương thì giấy tờ đều được lý. Thế tài động có trình tờ cũng vô ích).

Phàm muốn dâng biểu tố cáo chẳng hạn cần hai hào quan phục chẳng gặp không vong tất được lý, rất sợ tài động thương phụ tất chẳng thành.

- PHỤ VƯỢNG QUAN SUY, TƯỚC GIÁC THỦ NAH CHI TỤNG :

(Phụ vượng, quan suy thì cãi cộ mà kiện).

Phụ mẫu vượng, quan quở hưu tù kiện tụng xem kỹ là do cãi cộ.

- BIẾN, SUY , ĐỘNG, VƯỢNG HỒ ĐẦU XÀ VŨ CHI NHÂN :

(Biến, suy, động, vượng là người đầu hồ đuôi rắn).

Phàm thế ứng vượng động, là thế thân tính Lục - Quốc; nếu biến nhập mộ tuyệt không vong là trước cường sau nhược, tượng đầu hồ đuôi rắn, Thế thì nói mình, ứng là nói người.

- THỂ ỨNG PHÙNG SINH DƯƠNG HỮU QUÝ NHÂN Ỡ KHẢO ỨNG SUY VÔ TRỢ TẮT VÔ GIAN ÁC ĐIỀU TOA :

(Thể nếu phùng sinh có quý nhân để dựa, ứng suy không trợ, tất không gian ác điều ngày).

Thể hào suy nhược gặp nguyệt kiến nhật thần, động hào sinh hợp tất có quý nhân phù trì, kẻ kia chẳng biết làm sao. Nếu ứng gặp thể thì đoán đảo lại.

- VÔ HỢP VÔ SINH TỔNG VƯỢNG TRÌ NHỦ ĐỘC CƯỚC HỔ, HỮU HÌNH HỮU KHẮC PHÙNG KHÔNG ĐƯƠNG HIỂU SỨC QUÍ :

(Vô, hợp vô sinh có vượng cũng giống như hổ một chân, cò hình có khắc gặp không như rùa rụt cổ).

Ứng hào vượng động chẳng có sinh hợp kẻ kia tuy cừuợng mà chỉ là hổ một chân chẳng đáng sợ, Thể không sinh hợp mà lại gặp nhật nguyệt động hào hình khắc giống như rùa rụt cổ vậy.

- HUYNH TẠI GIAN TRÙNG SỰ TẮT CAN CHỨNG :

(Huynh đệ ở gian hào việc tất liên hệ nhiều).

Huynh đệ ở gian hào trong đơn can phạm đông, nếu động thì người chứng tham hối lộ, khắc ứng thì đòi tiền người kia, khắc thể thì phải dùng tiền mới yên.

- PHỤ LÂM ỨNG THƯƠNG HỈ DỤC HƯNG :

(Phụ tài hào ứng kẻ kia muốn viết đơn kiện)

Phụ mẫu là văn thư thủ lâm thể thì ta muốn kiện, lâm ứng là kẻ kia muốn tố, động tất muốn làm, tính tất chưa.

- PHỤ ĐỒNG NHI QUAN HÓA PHỨC HÀO SỰ TƯƠNG THÀNH NHI NGÃU PHÙNG ĐỒNG KHUYẾN PHỤ KHÔNG NHI THÂN LÂM HÌNH SÁT TỬ VI CHUẨN TIÊN BỊ ĐÁP HÌNH :

(Phụ động mà quan hóa phục việc sắp thành mà gặp người khuyên, phụ không mà thân lâm hình sát đơn kiện chưa xong mà trước bị phạt.

Cáo tố mà hai hào quan phụ động, việc kiện khá thành, nếu phụ hữu khí hoặc quan hóa tử tôn tất chủ thân đến công môn sắp đầu đơn mà có người khuyên can.

Nếu phụ hóa không vong, mộ, tuyệt, quan quý hình khắc thể hào hoặc bị nhật thần hình xung khắc hại, cáo trại chưa chuẩn mà bị hình trượng trước.

- THỂ SONG SINH QUAN TU DUNG TU TẠI PHỤC THÁC :

(Thể động sinh quan nên dùng của cải để phá thác).

Nếu kiện đã thành, quẻ có tài động nhờ quan trên, Nếu gặp tử tôn xungquan tuy phí của cải cũng vô ích.

- THỂ HƯNG BIẾN QUỶ TẮT NHÂN QUAN TÙNG VONG THÂN :

(Thế hưng biến quý vì kiện mà vong thân).

Thế trì quý ta thất lý, ứng trì quý họ thất lý. Thế biến quý sợ việc quan mà tán thân, ứng biến quý thì đoán cho kẻ kia.

- TỬ TẠI THÂN BIÊN TÁC ĐỀ BẤT NĂNG KẾT CHỨNG
QUAN PHỤC THỂ HA TUNG CĂN DO VỊ SAN TRỪ :

(Tử tại thân rồi khó kết chứng, quan ở thế chưa trừ được gốc rễ việc kiện).

Quái thân lâm phúc đức xuất hiện phát động tức tiêu tan. Duy sợ quan quý phục ở thế gốc rễ việc kiện tuy thất là chẳng thành, đến khi quan vượng lộ thời lại phát.

- MỘ PHÙNG NHẬT ĐỨC HÌNH XUNG, PHỤC HA TỨC ĐƯƠNG XUẤT NGỤC,
TUẾ KHHIẾT PHÚC THẦN SINH HỢP NGỤC TRUNG TẮT NGÔ THIÊN ÂN :

(Mộ gặp ngày, đức hình xung thì trước mắt vào ngục. Năm ở phúc sinh hợp thì ở tù gặp ân trời).

Thế mộ, quý mộ hào động đều là vào ngục, tại ngục xem quẻ rất mừng được thế sinh hợp hào thế chủ có thiên ân ban ơn tha tội, nguyệt kiến sinh hợp thì quan trên xét, nhật thần sinh hợp có tha thứ, phụ mẫu sinh hợp tất tự kêu mới được miễn.

- NHƯỢC VẤN TỘI DANH TU TƯỜNGQUAN QUỶ :

(Muốn biết tội cần rõ quan quý).

Phàm xem để biết tội nặng nhẹ, dùng quan hào mà định, vượng tất nặng suy tất nhẹ gia hình. bạch hổ vượng động khắc, thế hỏa tất cộc hình, nếu kim bị xung quân, mộc bị đánh trọng, thủy thổ thác tội đồ, nên dùng suy vượng bị chế đoán, không thể câu chấp.

- YẾU TRI TIÊU TÁN DƯƠNG KHẨN TỬ TÔN :

(Muốn biết tiêu tan, xem tử tôn).

Nếu phúc động quý tĩnh lấy sinh vượng , nhật nguyệt mà đoán, Quý động phúc tĩnh dùng quan mộ nhật nguyệt mà đoán.

- QUÁI TƯƠNG LÝ THÀNH THẮNG PHU LIỄU NHIÊN MINH BẠCH
TUNG ĐÌNH NHẤT PHẬU THI PHIO PHÁN NHƯỢC CHIẾU CHƯƠNG :

oooooooooooooooooooooooooooooooooooo

GIA - TRACH

- SÁNG CÔ LẬP NGHIỆP TUY BẮN NHÂN CHI KINH VĨ. QUÂN PHONG TIỄN KHÍ
MÔI DO TRACH DĨ TRIỆU ĐOAN, CỔ YẾU TRI NHÂN TRACH CHI HƯNG SUY
DƯƠNG SẮT QUÁI HÀO CHI NỘI NGOẠI, NỘI VI TRACH NGOẠI VÔ NHÂN
TƯỜNG THẨM HÀO TRUNG CHI CHÂN GIẢ :

(Sang cô lập nghiệp tuy vốn là kế hoạch của người, nhưng nhà đầu mối của quan phong liễm khí. Cho nên muốn biết hưng suy của người của nhà cần xem hào quẻ nội và ngoại, nội là trạch ngoại là người, xem kỹ hào biết chân giả).

Nội là nội quái, hào nhị là nhà cửa, ngoại là ngoại quái, hào ngũ là nhân khẩu. Phàm xem gia trạch tốt uan trọng là trạch xá, nhân khẩu, tài quan, phụ, huynh, tử, thế, ứng, nhật thần, nguyệt kiến, tuế quân. Nội quái hào hai khắc hào ngũ là trạch khắc nhân hung, hoặc hào ngũ quái ngoại khắc hào nhị là người khắc trạch, cát; hoặc hào nhị nội quái sinh hào ngũ là trạch sinh nhân tốt.

- HỢP VI MÔN, XUNG VI LỘ BẤT LUẬN QUÁI NỘI CHI HỮU VÔ :

(Hợp là cửa, xung là lộ bất luận trong quẻ có hay không).

Hợp với hào nhị là cửa, xung với hào nhị là lộ, trong quẻ bất tất xuất hiện rõ xung hợp và như quẻ Thiên Phong Cấu hào hai Tân hợp thủy là trạch, dần hợp với hợp, lấy dần làm môn. Tỵ hợp tương xứng lấy tỵ làm lộ, trong quẻ có hai hào tỵ dần, Cấu thuộc kim lấy dần mộ làm tri, tỵ hỏa là quẻ, dần là tài tức thị lợi cho môn, tỵ là quẻ thị lộ không tốt, ngoài ra cứ phỏng vậy.

- LONG ĐẮC QUÝ NHÂN THỪA VƯỢNG NHẠC CHI HẦU MÔN, QUAN TINH PHỤ MẪU TRƯỞNG SINH ĐÀM CHI TƯỞNG PHÚ :

(Thanh long được quý nhân vượng chức cao vời vợi, quan tinh phụ mẫu có tràng sinh thắm thắm tướng phú).

Long là thanh long, đức là hiên nguyệt nhật kiến, quan tinh là quan quý, quý nhân là thiển ất quý nhân, như thanh long , văn thum quan quý, quý nhân lâm niên, nguyệt, nhật kiến , lâm trạch, lâm thân, lâm mệnh chủ nhà có quan chức.

- MÔN ĐÌNH TÂN KHÍ TƯƠNG TRÙNG GIAO ĐẮC HỢP THANH LONG :

(Môn đình khí sắc mới, giao trùng được hợp với thanh long).

Thanh long động bất không tại nhật thần nội trong Tuần được sinh vượng chủ sáng tạo mới mẻ, nếu bị hưu tù chủ tượng sửa cũ hợp mới, lâm tài sửa nhà béo cũ, lâm phụ mới sửa nhà cũ, lâm huynh sửa mới môn hộ, lâm tử sửa mới phòng xá, lâm quan sửa mới sanh đường phòng ốc.

- ĐƯỜNG VŨ CƯU QUI VÔ TRẠCH XÁ TRÙNG XÂM BẠCH HỔ :

Bạch hổ giao trùng, hưu tù, không tuyệt chủ năm xưa đời tạo, phá cũ không sửa sang .

- THỔ KIM PHÁT ĐỘNG KHAI TI CHI CƠ, PHỤ MẪU KHÔNG VONG TÔ NHÂM CHI TRẠCH :

(Thổ kim phát động căn bản mở mang, phụ mẫu không vong là nhà thêu).

Thổ hóa kim, kim hóa thổ là căn bản mở mang, phụ mẫu là phòng ốc gặp không vô khí lại gặp ứng hào, nhật thần, động hào hóa, văn thê và trạch tương hợp chủ là tất thuê.

- MÔN ĐÌNH NHIỆT ĐÁO TÀI QUAN LÂM ĐẾ VƯỢNG CHI HƯƠNG :

(Cửa nhà náo nhiệt vì tài quan có để vượng).

Tài, quý ở long đức quý nhân, vượng , tràng sinh lâm trạch sinh hào mệnh thể chủ gia đình nhiệt náo.

- **GIA ĐÌNH HƯNG VONG PHÚC LỘC TẠI TRƯỜNG SINH CHI ĐỊA.
GIAO TRÙNG SINH KHẮC TRÙNG TÂN CÁNH HOÁN SẢNH ĐƯỜNG :**

(Gia đạo hưng long phúc lộc ở tràng sinh, có động sinh khắc thì sửa đổi mới nhà sảnh).

Phúc là tử tôn, lộc là thể tài nếu sinh vượng lâm trạch, lâm nhân sinh thể chủ gia đạo hưng long, hào hai phát động hoặc sinh hoặc khắc chủ sử tạo sảnh đường,

- **THỂ ỨNG TỈ HÒA LƯƠNG BÀN MÔN PHIẾN :**

(Thể ứng tỉ hoa , hợp hai cánh cửa).

Tỉ hòa là huynh đệ, hoặc lâm huynh đệ hoặc thể hóa huynh đệ hoặc lâm hào trạch hoặc hợp hào trạch chủ hòa hợp (lương bán môn phiến).

- **MÔN LỘ DỮ NHẬT THẦN CÁCH ĐOÁN THIÊN KHÚC VẮNG LAI.
TRÁCH CỔ DỮ THỂ ỨNG GIAO LÂM HỒ TƯƠNG HOÁN ĐI :**

Thể môn lộ và nhật thần có cách đoán đi lại quanh co, hào trạch và thể ứng gia lâm có đổi thay dễ dàng).

Như quẻ tôn hào tận lợi thủy là trạch , dùng dần hợp lợi là môn, nhật thần và động hào như lâm tí, tí và dần các nhau bởi sửu, nếu lâm thìn, thìn và dần các nhau bởi mao, gọi là cách môn. Lại như ty xung lợi là lộ nhật thần và động hào lâm mao, mao và ty các nhau bởi thìn, hoặc lục mui. Mui và ty các nhau bởi ngọ gọi là các lộ, như gặp cách đoán là môn lộ quanh co.

- **THỂ DỮ NHẬT THẦN KHẮC TRÁCH PHÁ TỔ BẮC NINH :**

(thể và nhật thần khắc trách phá tổ không yên).

Thế hào và nhật thần cùng khắc trách hào thì phá tổ không an.

- **TRÁCH LÂM NGUYỆT PHÁ KHẮC THẦN SINH TÀI BẮT DĨ :**

(Trách ở nguyệt phá khắc thân, tai họa mãi).

Hào nguyệt phá động khắc hào thể hoặc thân mệnh hào, chủ tai họa sinh mãi mãi.

- **ỨNG PHI NHẬP TRÁCH HỢP CHIÊU DI TÍNH ĐỒNG CƯ :**

(Ứng ở hào trạch mời người khác họ đến ở).

Hào mà ứng lâm với hào trách là ứng phi nhập trách chủ có người khác họ đến ở.

- **TRÁCH ĐỒNG SINH THÂN QUYẾT CHỦ CẬN NIÊN THIÊN TRU :**

(Trách động sinh thân chủ hết năm dời chỗ).
Trách ở hào động sinh thế, sinh thân chủ gần hết năm dời chỗ ở.

- MÔN PHÙNG XUNG PHÁ HỮU BẠI BẰNG ĐÒI :

(Môn gặp xung phá thì hưu bại sụp đổ).

Tam phá là năm , tháng, ngày xung phá vậy, như lâm hào huynh đệ chủ phá môn hộ, phá tường vách. Lâm tử tài chủ phá hoại nhà, mái hiên, bếp chẳng hạn.

- TRÁCH NGÔ LƯƠNG KHÔNG HOANG BẾ HU' PHẾ :

(Hào trách gặp lương không thì hoang phế).

Như hào trạch tại nhật thần gặp tuần không, lại tại bản mệnh tuần không chủ hoang phế , hoặc bỏ đi nhà bỏ hoang .

- THỂ LÂM TRÁCH NGOẠI TRÁCH LY TỔ PHÂN CƯ :

(Thể lâm ở ngoài hào trạch là tổ ở chỗ khác).

Trách hào và chánh quái có hào thể tương động hoặc tương đồng với hào thể của biến quái. Như quẻ MINH DI hào 2 kỷ sửu, hào thể ở hào 4 là thể lâm ở ngoài trạch, còn cứ phỏng thể động thì lia tổ phân cư, bất động tất chủ dời nhà.

- ỨNG NHẬP TRUNG ĐÌNH NGOẠI NHÂN ĐỒNG TOA :

(Ứng ở hào trách người ngoài cùng ở).

Hào ứng lâm với hào mà trạch lâm tương đồng như quẻ BÁC , quẻ, TĨNH, ứng hào ở trạch là ứng nhập trung đình chủ người ngoài cùng ở; Nhật thần động lâm là ở nhờ.

- TRÁCH CỢP HỮU TÌNH CHI HUYỀN VŨ MÔN ĐÌNH LIỀN MẠCH HOA MỘC LÂM VÔ KHÍ CHI ĐĂNG XÀ TRÁCH XÀ MAO CHIÊM BÔNG HỒ :

(Trách hào có huyền vũ mộc dục trong nhà có việc dâm dục, hào mộc đăng xà vô khí nhà cửa vách nát).

Hào trạch có huyền vũ lại gặp hào mộc dục động nữ chủ nhân dâm dục như nhà chứa, đăng xà mộc hoà tử khí lâm trạch chủ vùng kham khổ.

- QUỸ HỮU TRỢ NHI VÔ KHẮC QUỸ VƯỢNG NHÂN SUY :

(Quý có trợ mà không chế thì vượng cho quý mà suy cho người).

Như người có nạp âm mộc mệnh xem cần đoài lấy hỏa làm quan quý , mộc có thể sinh hỏa tức bản mệnh trợ quý, nếu thế quái không được thủy sinh mệnh tức quý không bị chế chủ người suy quý vượng. Nếu người kim trợ cho cung ly, thủy quý hay thủy mệnh trợ không cung quý mộc, hỏa mệnh trợ khảm cung, thổ quý đều như vậy.

- TRÁCH VÔ PHÁ NHI PHÙNG SINH TRẢ5CHQUANG TÀI VƯỢNG :

(Hào trạch không bị phá mà gặp sinh thì nhà hưng vượng).

Năm, tháng, ngày chẳng lâm hào trạch gặp 3 động hào sinh trạch hào, và tài hào vượng tướng có khí thì nhà hưng tài vượng.

- HỮU TÀI VÔ QUỸ HAO TÁN ĐA ĐOAN :

(Có tài không quỹ tất hao tán).

Nếu tài không có hào quỹ, huynh đệ không chế , anh em nắm quyền, tài vật hao tán, thế cung cũng lộn xộn.

- HỮU QUỸ VÔ TÀI TÁI SINH BẤT DĨ :

(Có quỹ không tài tai nạn mãi mãi).

Quỹ không nên động, tài không thể không có, nếu quan quỹ động khắc thế, khắc hào trạch chủ, tai họa luôn luôn.

- TRỢ QUỸ THƯƠNG THÂN TÀI ĐA HÀ ÍCH :

(Giúp quỹ thương thân, tài nhiều có ích gì).

Như người kim mệnh, xem được quẻ càn, lấy hỏa làm quỹ, lấy mộc làm tài, mộc sinh hỏa, mà hỏa lại khắc kim có tài trợ quỹ thương thân có nhiều cũng vô ích.

- KY QUỸ HÀO GIAO TRÙNG LÂM BẠCH HỔ TU PHÒNG NHÂN QUYỀN HÌNH THƯƠNG :

(Kỵ hào quỹ động lâm bạch hổ, phòng người nhà bị hình thương).

Kỵ hào quỹ lâm bạch hổ động xung khắc với mệnh người nào tức có tai ương.

- THÔI THI SÁT THÂN, MỆNH NHẬP HOÀNG TUYỀN ĐẠI KÝ MỘ MÔN KHAI HỢP :

(Đầy thân sát thân, mệnh nhập suối vàng, đại kỵ xung hợp mộ hào).

Quỹ động khắc nhân mệnh là đầy thân người sát nhân mệnh, gặp tử tuyệt là hoàng tuyền kỵ hào nhân mệnh xung hợp hào mộ, nhật thần động hào xung hợp mộ hào là mộ môn khai hợp . Phạm trong quẻ có quỹ mộ hào là thế.

- MỘC, KIM NIÊN MỆNH HIỀM CÀN, ĐOÀI QUÁI CHI HỎA HÀO :

(Mộc, kim mệnh tối kỵ hào hỏa của quẻ càn, đoài).

Người có mệnh mộc kim, xem được quẻ càn, đoài hào quỹ hỏa , mệnh mộc sinh hỏa là trợ quỹ, hỏa quỹ khắc kim là thương thân. Kim hào mộc mệnh cũng thế.

- THỦY HỎA MỆNH NHÂN BẤT PHỤ CHẤN TÓN CÙNG CHI KIM QUỸ :

(Người mệnh thủy hỏa không sợ hào kim quỹ của quẻ chấn tốn).

Phạm người bản mệnh nạp âm là hỏa thủy coi quẻ được quẻ chấn tốn có hào kim thủy, kim có thể sinh thủy hỏa có thể khắc kim cho nên người thủy hỏa mệnh không sợ hào quỹ của hai cung chấn tốn.

- QUAN TINH BÔI ẮN CƯ NGOC ĐƯỜNG NÃI THỰC LỘC CHI NHÂN :

(Quan tinh mang ấn là người quyền quý).

Nếu có quan, có quý, có lộc, có ấn cùng thái tuế sinh thân mệnh là người quyền quý (đăng kim môn, bộ ngọc đường).

- QUÍ NHÂN GIA HÌNH KHÔNG LÃO MÃ TẮT ĐỀ DANH CHI TƯỚNG :

(Quý nhân , dung nhân thâm hình, kéo ngựa quý là tướng nổi danh).

Quý là quý nhân, nhân là đường nhân, hình là tam hình, quý nhân cùng cát tinh cùng phụ nhân thêm tam hình lâm ở hào quý nhân được thái tuế sinh , bàng hào có mã là tướng cầm quân.

- TÀI HÓA PHÚC HÀO NHẬP CÔNG MÔN ĐA TRI TRỀ CỬU :

(Người ở chốn công môn xem có tài hóa phúc hào đa số trở ngại).

Quan hào tri thế, tài sinh cho thì tốt, hóa phúc tắt tài năng có sức là cát. Nếu tài tri thế hóa tử tôn lại sinh hào quý thì người chốn công môn ngược lại chẳng lợi.

- QUÝ ẤN GIA QUAN TAI VI ĐỒ TẮT NHIÊN THIÊN CHUYỂN :

(Quý ấn ở quan là người làm quan thì có thuyên chuyển).

Quan phúc có mang quý nhân lâm thế có nhật thần lâm phát động thì trên đường làm quan có triệu thuyên chuyển tốt .

- TỬ THỪA PHU NGHIỆP, TỬ HỮU KHÓA TÁO CHI PHONG :

(Khoá tảo : con hơn cha); (con thế nghiệp cha, con hơn cha).

Tí mệnh hào lâm tại hào ngũ tương sinh tương hợp chủ con hơn cha, tương xung là ngỗ nghịch , chẳng nổi nghiệp cha.

- THÊ ĐOẠT PHU QUYỀN, THÊ HỮU NĂNG GAI CHI HIỆU :

Thê mệnh lâm ở hào ngũ phu và với phu tương sinh tương hợp được quản xuyên việc nhà, Nếu thê khắc hào phu chủ vợ khinh chồng hoặc phá gia chồng .

- ĐỀ CHẶN NÃI HUYNH CHI TÝ, THÂN MỆNH TƯƠNG THƯƠNG :

(em xoắn tay anh : thân mệnh cùng bị thương)

Hào đệ lâm hào mệnh của huynh hoặc hào huynh khởi lâm vào hào mệnh của đệ, nếu hình khắc chủ không thân thiết , không kính nhau. Nếu sinh hợp chủ anh em vui vẻ.

- PHỤ THÊ CÔ CHƯƠNG CHI HÀO GIA THANH KHẢ KIẾN :

(Phụ thê hào cha mẹ chồng có tiếng ồn trong nhà).

Hào 2 là hào con dâu với hào mệnh mẹ chồng tương hình tương xung chủ có nghịch có khinh rẻ, bất hiếu, Tương sinh tương hợp chủ kính thuận giữa đạo làm vợ.

- PHỤ LÂM THÊ LỘC CHI HÀO PHỤ THỰC THÊ LỘC :

(Phụ ở hào lộc của thê, phu được ăn lộc của thê).

Như tuổi vợ là giáp tí sinh lộc ở dần, mệnh của chồng lâm ở đẩu sinh vượng hữu khí chủ chồng ăn lộc của vợ, nếu gặp dương nhãn , không, quý hao phá tuy ăn lộc ủa vợ cũng vô dụng.

- THÊ PHẠM PHỤ GIA CHI SÁT THÊ PHÁ PHỤ GIA :

(Thê mệnh lâm nguyệt phá , huynh đệ gia bạch hổ phát động chủ phá nhà chồng).

- GIAO TRÙNG HUYNH ĐỆ KHẮC THÊ THÂN TÀI LY TY HUYỀN :

(Huynh đệ động khắc thê thân có lấy vợ lại).

Hào huynh phát động khắc thương thê mệnh, hoặc phu mệnh lâm huynh đệ động chủ có tái tục sắt cầm.

- NỘI NGOẠI TỬ TÔN SINH THÊ VI ĐA CHIÊU TÀI VẬT :

(Tử tôn ở ngoại quái sinh thê thì được nhiều của cải).

Tử tôn ở nội ngoại phát động sinh mệnh thê ở tài hào tất được nhiều của cải.

- THÊ VI NHẬT THẦN NHẬP TRÁCH CƯU CỨ THƯỚC SÀO :

(Thê là nhật thần ở hào trạch như chim cưu ở tổ chim khách).

Thê lâm nhật thần với quý ở hào trạch chủ nhà người khác hoặc nhà thuê, Như quẻ đạl quá, nội quái là tổn hào tân hợi là trạch, ngoại quái có hào đình hợi trì thê phát động là thê.

- ỨNG LÂM PHỤ MẪU ĐÔNG SINH THÂN LONG SINH XÀ PHÚC :

(Ứng lâm ở hào phụ động sinh thân chủ rờng sinh ra rắn).

Ứng lâm hào phụ mẫu mà hào mệnh của người coi lâm đó được ứng hào sinh hoặc là động sinh tử mệnh chủ là con của tỳ thiếp. hoặc là con của cha sau, mẹ sau. Thân mệnh đều lâm phụ mẫu chủ trùng bá song thân.

- THÊ ỨNG CÁCH DI, HUYNH ĐỆ ĐA NHÂN LƯỠNG TÍNH :

(Thê ứng cách nhau anh em khác họ).

Như ở quẻ tân huynh đệ trì thê ở kỷ dậu, tất mùi có ứng lâm cách nhau chữ thân. Lại như quẻ độn ứng ở nhâm thân, thê trì bính ngộ hỏa cách nhau mùi, nhưng hào thân là huynh đệ của cung là anh em thật, hoặc nhật nguyệt kiến động hào cách nhau cũng đoán vậy. Ngoại ra cứ phỏng như thế.

- ỨNG HÀO TỰU THÊ TƯƠNG HỢP NGOẠI NHÂN NHẬP TRÁCH VI PHỤ :

(Hào ứng hợp thê, người ngoài vào nhà làm chồng).

Ứng hào vào trạch hào với thê mệnh sinh hợp chủ người ngoài vào nhà làm chồng.

- GIẢ CUNG HỮU TỬ PHI LAI DI TÍNH QUÁ PHÒNG TẮC TỬ :

(Như cung có tử phục có con khác họ nối dõi).

Ví dụ như tử tôn tại giả cung phi lại đến phục ở hào thân mệnh chủ có con khác họ, bản cung phi động ứng hào quá phòng với kẻ khác.

- PHU THÂN KHỞI HỢP THÊ HÀO TƯƠNG THÂN TỬU PHU :

(Thân của chồng hợp với thê hào).

- BẢN MỆNH TỬU TRUNG KHÔNG TỬ KIẾN TỬ ỨNG TRÌ :

Tử tôn tại mệnh tuần không chủ có con muộn màng .

- THÂN HÀO HỢP XỬ PHÙNG THÊ CHỦ HÔN TẮT TẢO :

(Thân hào hợp với mệnh thê, thì lấy vợ sớm).

Phu thân hào hợp với hào mệnh của thê thì lấy vợ sớm lắm. Thê thân hào hợp với mệnh hào của chồng lấy chồng chẳng muộn.

- PHU PHU HỢP HÀO KIẾN QUỶ HÔN PHỐI BẤT MINH :

(Hào hợp với phu, phụ gặp quan quý, hôn phối chẳng rõ ràng).

Hào hợp với phu, hào hợp với thê là quý chủ hôn phối chẳng rõ ràng.

- TỬ TÔN TUYỆT XỬ HÌNH THƯƠNG NHI ĐA BẤT DỤC :

Tử tôn gặp tuyệt lại chịu hình thương khắc chủ con nhiều mà chẳng nuôi được.

- PHU THÊ PHẢN MỤC HE KIẾN HÌNH XUNG, HUYNH ĐỀ VÔ TÌNH HỔ TƯƠNG TĂNG CHẾ :

(Vợ chồng bất hòa nếu gặp hình xung; Anh em vô tình nếu gặp khắc chế).

Hào phu thân cùng nhật thần động hình, thê mệnh chủ chồng bất hòa vợ, hào mệnh thê gồm nhật thần động hình, phu mệnh vợ bất hòa với chồng; hoặc thê mệnh xung phu thân hoặc phu mệnh xung thê thân chủ vợ chồng bất hòa.

- NHẬT TƯƠNG DỮ THỂ THÂN TƯƠNG SINH ĐƯƠNG CHỦ SONG THAI. THÂN MỆNH DỮ THỂ ỨNG ĐỒNG HÀO ĐA ỨNG LƯỢNG TÍNH :

(Nhật thần thể thân tương sinh chủ có song thai, thân mệnh và thể ứng cùng một hào có hai họ).

Thân thể và nhật thần động hào cùng một nơi có hai sinh mang tất chủ có song thai, mệnh ở ứng, thể ở cùng lâm đó chủ có hai họ.

- THÊ TÀI PHÁT ĐỘNG BẤT KHAM PHU TRÌ HƯ TỬ PHU MẪU GIAO ĐỘNG TỐI KỶ NỮ LÂM TỬ TUYỆT :

Câu trên phụ mẫu không chịu nổi hào tài phát động thì có lo khắc hại, phụ động tức khắc tử.

- THÊ KHẮC THÊ THÂN TRÙNG HỢP ỨNG THÊ TẮT TRÙNG HÔN :

(Thê khắc thê thân trùng hợp ứng thì vợ tái hôn).

Tài hào khắc phu mệnh hoặc thê mệnh động khắc hào phu cùng nhật thần lại cùng với ứng tương hợp chủ vợ tái giá, nếu mang hào trì với hào ứng tương hợp khắc phu ở thân mệnh hào, chủ vợ mưu với người ngoài giết chồng, nếu lâm phụ mẫu hào chủ việc chưa đến.

- PHU HÌNH THÂN MỆNH LƯƠNG PHÙNG TÀI PHU ĐƯƠNG TÁI THỨ :

(Phu khắc thê mệnh hay tài chủ tái thứ).

Phu hình khắc thê mệnh hoặc hình khắc hào tài, lại gặp nơi khắc cả hai tài chủ, phu khắc lương thê, nhật thần lâm hợp bàng hào la 12 tất chủ tái thứ, nhật thần lâm động hào có nhĩn, hình cùng các sát tinh thương hào thê chủ gặp độc thủ của chồng .

- THÊ DỮ ỨNG HÀO TƯƠNG HỢP NGOẠI HỮU TƯ THÔNG :

(thê và hào ứng tương hợp, tư thông với người ngoài).

Thê mệnh tài hào với ứng tương hợp chủ hàm trì, huyền vũ chủ vợ ngoại tình, phu có nhật thần tính khắc thê và ứng hào chủ gặp vợ gian dâm.

- NAM LÂM NỮ TỬ HỒ HÀO NỘI ĐA DÂM DỤC :

(Nam mệnh ở hào nữ trong tất nhiều dâm dục).

Nam mệnh hào hợp với nữ mệnh hào nữ thân hào lâm nam mệnh hào gọi là hồ hợp, mất tôn ti trật tự chủ có sự loạn dâm, nếu phu thê hồ tương hợp chủ trước gian dâm sau mới thành.

- THANH LONG THỔ MỘC LÂN THÊ VI ĐA HOACH LIỄM TÀI :

(thanh long ở thổ thủy thê vị được nhiều của hội môn).

Như tài lâm thủy mộc có khí, phu có mệnh cùng lâm tại đó chủ được có tiền của vợ.

- HUYỀN VŨ ĐÀO HOA PHAM MỆNH TRÙNG HOANG DÂM TỬU SẮC :

(HUYỀN vũ đào hoa ở mệnh hoang dâm tửu sắc).

Thân mệnh có huyền vũ, hàm trì chủ nam dâm tửu sắc, nam nữ luận giống nhau.

- THÊ ỨNG THÊ HÀO TƯƠNG HỢP ĐƯỜNG CHIÊU THIÊN CHINH VI PHU :

Thê ứng tài tương hợp gặp lương thủy, thê hợp chủ có chồng chẳng hẳn hoi .

- TÀI HÀO THÊ ỨNG LỤC XUNG TẮT THI SINH LY CHI PHU :

Thê mệnh ở quỷ hào với nhật thần tính tại thế ứng phá hợp nhiều, tương xung với tài lưỡng hợp hoặc thê mệnh hào với thế ứng, động hào tương xung hoặc nhật thần xung tất chủ đàn bà bị chia lìa.

- PHU THÊ DỮ PHÚC ĐỨC TƯƠNG PHÙNG ĐỐI HỢP TẤT THÂN LÂM CHI NỮ :

Hai mệnh hào phu thê đều tại bản cung hợp với tử tôn chủ vì thân thuộc mà làm càng thêm thân nữa.

- MỆNH PHÙNG TỬ TUYỆT HIỀM SÁT KỶ ĐƯƠNG ĐẦU :

Chủ tượng gặp tử tuyệt nếu nhật thần động hào lâm kỷ sát khắc hoặc khắc bản mệnh chủ có hóa tử vong .

- QUỶ NHẬP MỘ HƯỞNG VƯU KỶ THÂN HOÀ TÀN HUYẾT :

(Quỷ ở mộ càng kỷ thân hào, tàn huyết).

Mệnh hào đối quỷ nhập mộ, sơ thân hào mang sát thụ chế là điềm chẳng tốt.

- MAC ÁC Ứ TAM HÌNH DIỆT THÂN :

Hình không nhẫn không thể thương người, nhẫn không hình họa cũng chẳng lớn, nếu có cả hình nhẫn khắc thân lâm quan chủ phạm quan hình, lâm huyền vũ kiếp sát bị đao tặc, tài động có nhật thần tính mệnh thế, động hào khắc ứng chủ ta sát người, nhật thần tính ứng động hào đối sát khắc thế chủ người thương ta, nếu gặp tử tôn phát động trong hung có cát.

- HUNG MAC HUNG Ứ TỬ HỒ GIAO GIA :

T Tử hồ là Niên, Nguyệt, Nhật, Thời vậy, nếu mang quỷ sát trùng trùng nhà gặp họa tử vong, nếu trong quẻ phúc đức động chủ bị hỉ ngang ngựa.

- TỬ QUỶ THIẾP THÂN PHÒNG SINH TẠI CỬU :

Tử quỷ là năm, tháng, ngày , giờ, nếu trị quan quỷ, trị thế, lâm thân mệnh chủ bị tại cửu.

- TAM TRUYỀN KHẮC THẾ DI NHA TÀI ÁCH :

Tam truyền là năm, tháng, ngày, nếu mang sát khắc thế, thân, mệnh chủ nhà, người bị tai ách. Gặp thái tuế chủ một năm tai họa, nguyệt kiến chủ mấy tháng tai họa.

- KIỆP VONG LƯƠNG TẮC THƯƠNG THÂN THANH THẢO PHẦN ĐẦU CHI QUỶ. THÂN MỆNH LƯƠNG KHÔNG NGÔ SÁT HOÀNG TUYỀN LÔ THƯƠNG CHI NHÂN :

Thân mệnh gặp tuyệt tại tuần không gặp quỷ thương thân khắc mệnh chủ có lo bề tử vong.

- CÂU TRẦN THƯƠNG HUYỀN VŨ CHI THỂ TÀI NỮ ĐA HUNG HOA. BACH Ô TÔN THANH LONG CHI QUAN QUỶ PHU KỶ TỬ VONG :

oo

SẢN - DỤC

Phụ Lão nương, Nhũ mẫu

- THỦ XUẤT HỖ ĐƠN, PHÂN CÀN KHÔN NHI SINH NHÂN VẬT KẾ HƯNG THÁI HAO CHẾ GIÁ THỨ DĨ HỢP PHU THÊ, THẮT KIM SỔ THIÊN BÁCH NIÊN HÓA SINH BẤT TUYẾT, TUY CHÍ KỶ ỨC VẠN VẬT TẮC DỊCH VÔ CÙNG. CÁI ĐẮC ÂM DƯƠNG GIAO CẨM, PHƯƠNG NĂNG THAI DỤNG TƯƠNG SINH. TIỀN KHÁN TỬ TÔN TIÊN TRI NAM NỮ, DƯƠNG VI NAM TỬ CHƯƠNG TRUNG THẨM KIẾN NHẬT CHI TÂN, ÂM THI NỮ NHI, MÔN HỮU HI, KHÁN HỔ THUẾ THIẾT :

(Đầu tiên là hồi độn phân chia Càn khôn mà sinh người và vạn vật, thái hao chế giá thứ để kết hợp vợ chồng đến nay mấy trăm ngàn năm sinh hóa không dứt, tuy vạn vật nối tiếp không cùng nhưng nhờ âm dương giao cảm mới tạo thành thai. Phải xem tử tôn mới biết nam nữ . Dương là nam trong tay nắm cành cây mới, âm là nữ của bên phải treo khan cung).

Xem sinh sản dùng hào tử tôn làm dụng thần, vượng tướng đơn tràng là hào dương đấy là nam, giao chiết là hào âm đấy là nữ .

- CHỦ TINH SINH VƯỢNG ĐƯƠNG SINH TUẦN TÚ CHI PHÌ NHI MỆNH ĐIỀU HƯU TỬ TẮT SẢN ỦY MỊ CHI NƯƠNG

(Chủ tinh sinh vượng sinh con mập tuần tú. Mệnh điều hưu tử sinh con yếu ủy mị).

Tử tôn sinh vượng con tất mập lớn, ngày sau tuần tú bắt phàm. Hưu tử vô khí con tất ốm nhỏ, ngày sau ủy mị chẳng khá.

- NHƯ VÔ PHÚC ĐỨC MẠC CỨU THAI HÀO :

(Không có phúc đức cho xem hào thai).

Dụng thần chẳng hiện, tra phúc tại hào nào và dùng phúc thần để xem cát hung mà đoán.

- SONG NHI SONG PHÚC TẮT SONG SINH NHẬT KHẮC, NHẤT HÌNH CHUNG NHẤT MỘNG :

(Song thai, song phúc thì song sinh , có khắc có hình thì chỉ là mộng),

Trong quẻ có hai hào tử tôn lại có hào thai dù chẳng phát động cũng song sinh, nếu tử hóa tử lại thấy thai hóa thai như hóa thoái thần chủ song thai, có thể dựa vào âm dương động tĩnh để định nam nữ, một động, một tĩnh, một âm một dương chủ nhất nam, nhất nữ chẳng hạn. Quẻ không tử tôn mà thai hào bị nguyệt kiến nhật thần động hào hình khắc tất hung, chỉ là giấc mộng xuân con tất chết, tử tôn suy nhược chịu khắc cũng thế.

- THAI LÂM QUAN QUỶ HOÀI NHÂM TIÊN TƯƠNG HÌNH TẮC THAI TÂN ƯU, TÀI HÓA TỬ TÔN PHÂN MIỄN TỨC ĐƯƠNG VẬT DƯỢC HỈ :

Quỷ lâm thai hào, người mang thai có bệnh hoặc tài hóa phúc tất đàn bà chưa yên lành .

- THÊ TÀI NHẤT VI HỈ KIẾN PHÙ TRÌ, THAI PHÚC NHI HÀO PHA PHÙNG THƯƠNG HAI :

(Thê tài thích phù trì, thai, tử sợ thương hại).

Xem thê tài làm người mẹ, thai là bào thai, phúc là 2 con, 3 hào đó đều cần nguyệt kiến, nhật thần, động hào sinh phù, hợp trợ tất mẹ yên, thai yên , con dễ nuôi. Nếu gặp hình xung khắc hại mẹ nhiều tai nạn. thai không yên sinh con khó nuôi; như hóa nhập mộ, không, tuyệt cũng thế.

- HỒ TẮC CHUYẾT THẦN TRI TỬ GIAO TRÙNG THAI DĨ PHÁ :

Bạch hồ là huyết thần nếu lâm tử tôn hoặc lâm thai hào thì thai này đã phá, lâm tài động cũng vậy.

- LONG VI HỒ KHÍ NGỘ THAI PHÁT ĐỘNG NHẬT TƯƠNG LÂM:

Xem sinh sản lấy thanh long làm vui mừng, nếu ở thai, phúc, tài động thì ngày sinh đã gặp tất nhiên lâm bồn vào ngày đó.

- PHÚC NGỘ LONG KHÔNG THAN ĐÔNG NÃI TRUY THAI HƯU THỈ :

Phúc lâm thanh long không vong bị chế, lại thấy thai hào phát động hoặc bị nhật thần, động hào động là truy hư thai.

- QUAN ĐƯƠNG HỒ ĐÔNG, PHÚC KHÔNG NÃI BÁN SẢN KHÔNG THÂN :

Bạch hồ lâm quan phát động hoặc lâm tài hóa quan hoặc lâm quỷ động không hóa hoặc bị sungta1n thì bị tiết sản, con không nuôi được.

- PHÚC DI ĐÔNG NHI THẤT HỮU XUNG THÁI NHI TẤT DƯ SINH Ư TẤT HA :

Phục thần phát động mà nhật thần xung thai thì con đã sinh dưới chân rồi.

- PHUC BI THƯƠNG NHI THAI NHƯNG HÓA QUỶ ĐƯƠNG TỬ Ư PHÚC TRUNG :

Tử tôn mộ tuyệt lại bị nguyệt nhật động hào hình xung khắc hại, đại hung hoặc thai lâm quan quỷ hoặc động hóa quỷ tất là thai chết hoặc tài hào thụ thương phòng cha mẹ đều bị nạn.

- HUYNH ĐÔNG HỀ BẤT LỢI KỶ THÊ, PHU HƯNG HỀ NAN VI QUYẾT TỬ :

Huynh động tất khắc thê, tài hào động khắc tử tôn như phụ bởi vô sinh thấy huynh động tất sản phụ chẳng yên, thấy phụ động tất khó là con chết.

- DUNGTAI KHÔNG VONG PHÙNG ÁC SÁT PHƯƠNG TOA THẢO CHI NGUÛ :

(Dụng tại không gặp ác sát có gì đáng lo)

Hào phụ phát động vốn là khắc tử, nếu phục hào được nguyệt kiến, nhật thần sinh phù hoặc tránh không chẳng chịu khắc cho nên chẳng lo.

- THỂ LÂM HUYỀN VŨ NHẬP ÂM CUNG QUẢ ỨNG MỆNH LAN CHI TRIỆU :

4 cung Tốn. Ly, Khôn, Đoài thuộc âm, nếu hai hào tài, tử đều ở tượng này tất sinh quý nếu tài lâm huyền vũ hoặc với huyền vũ, ứng hào, bàng hào tái hợp là được thai do đã hợp.

- KHẮC THÊ KHẮC THÂN ĐẪN SINH :

Được tử tôn , thai hào xung khắc thân thể thì mau sinh, dùng ngày giờ mà đoán.

- BẤT KHẮC , BẤT NHÁT, SẢN NHẬT THỜI TRÌ :

Thai và phúc không động lại chẳng ám xung tất chậm hoãn nên đợi ngày , giờ, tháng xung mới sinh.

- THAI PHÚC TỀ HƯNG, QUAN PHU HỢP LÂM SẢN NAN SINH :

Hai hào thai phúc phát động vốn chủ dễ sinh nếu bị quan quý, phụ mẫu động hào hợp tác hoặc nhật thần hợp khắc đều chủ lâm sản khó sinh đợi ngày xung phá mới được.

- TỬ TÀI GIA TUYỆT NHẬT THẦN PHU TRƯỞNG NGUY HỮU CỨU :

Như gặp hai hào tử tôn tại nơi mộ tuyệt vốn hung, nếu được nhật thần động hào sinh phù là điềm sắp nguy được cứu.

- GIAN HỢP GIAN SINH TOÀN LAI LUC SINH CHI LUC :

(Gian hào hợp sinh phải nhờ sức người nuôi)

Lão nương , mục sinh là lấy gian hào mà suy, nếu động mà sinh hợp tài tất được sức của lão nương, mục sinh.

- QUAN KHÔNG QUAN PHỤC ĐÌNH NHIÊN DI PHÚC CHI NHI :

Như người ngoài hoặc sản phụ đi coi gặp quẻ không có quan quý hoặc tại chân không mộ tuyệt chủ chồng sản phụ đã chế để lại con trong bụng, nếu quan phục mà vượng tướng được nâng đỡ thì chồng đi xa ở nhà sinh con.

- DU HỒN QUÁI QUAN QUỶ KHÔNG VONG NÃI BỐI ĐA LAC ĐỊA :

(Quẻ du hồn quan quỷ gặp không là sinh khi cha đi khỏi).

Gặp quẻ du hồn, quan quỷ gặp không nếu chẳng quan thần chủ rằng cha đưa trẻ xuất ngoại khi sinh nở gọi là bồi sinh, nếu người cha đứ atrẻ xem cho lấy quan quỷ luận mà dùng thế hào gặp không ở quẻ du hồn chủ sinh khi đi khỏi cửa.

- PHÁT ĐỘNG HÀO PHỤ HUYNH HÌNH HẠI TẮT MẸ CON ĐỀU CHẾT :

(Hào phụ huynh động hình hại tất mẹ con đều chết).

Hào phụ và huynh nếu đang vượng tướng động hình khắc thê tài, tử tôn mà hai hào tài phúc chẳng được cứu trợ, chủ mẹ con đều hung.

- QUAN HÓA PHÚC THAI TRÊN ĐA BỆNH, TÀI HÓA QUỶ SẢN HẬU ĐA TRI :

(Quan hóa phúc, trước khi sinh thai nhiều bệnh. Tài hóa quỷ sau khi sinh nhiều tai).

Quỷ hóa tử tôn chủ trước khi sinh có bệnh. Tài hóa quan sau khi sinh sợ có nhiều tai họa.

- TAM HỢP THANH HUYNH NHI KHUYẾT NHA. LỤC XUNG NGO TU PHU AN HIEN :

(Tam hợp thành huynh thì con thiếu sữa, quẻ lục xung gặp tử mẹ yên ổn).

Quẻ có tam hợp thành huynh đệ cục sinh tử tất nhiên thiếu sữa. Chồng xem vợ phòng khắc thê nếu được phục thần phát động hoặc an tĩnh được nhật thần xung động tất tài có sinh khí sở dĩ sản mẫu yên ổn.

- ỨNG NHƯỢC PHÙNG KHÔNG NGOẠI GIA VÔ THÔI SINH CHI LỄ VẬT :

(Ứng nếu gặp không, nhà ngoại không có lễ thôi sinh).

Dùng ứng là nhà ngoại, nếu gặp không tất chẳng có lễ thôi sinh.

- THÊ HƯ TRI ĐỀ GIA TUYẾT ĐIỀU LÝ CHI PHÌ CAM :

Huynh trì thế suy tất nhà nghèo mà thiếu nghi sinh tức phụ khó mạnh mẽ.

- DƯƠNG PHÚC HỘI THANH LONG CÔ DI QUẾ ĐÌNH CHI TÚ, TỬ, ÂM TÔN PHI NGUYỆT KIẾN HẢ THỦ ĐÀO ĐÔNG CHI TIỂU CƠ :

(Dương phúc gặp thanh long sinh con tuấn tú, âm tử chẳng phải là nguyệt kiến sinh gái).

Tử tôn lâm nguyệt kiến có thanh long hoặc nguyệt kiến mang thanh long sinh hợp tử tôn tức là nam sau sẽ tuấn tú thông minh; nếu tử tôn hào không phải là nguyệt kiến, nhật thần lại không được nguyệt kiến, nhật thần mà ở âm hào tất là gái.

- NHƯỢC QUÁI HỮU DỤNG VÔ DỤNG TU TỨC THAI PHỤC THAI PHI :

Phàm xem quẻ có thai hay không hay lấy thai hào làm chủ chẳng lấy tử tôn , nếu trong quẻ 6 hào cùng năm, tháng, ngày, giờ đều chẳng có hào thai đều chủ không có thai. Trong quẻ có động hào hóa trước mắt không thai, sau tất có tuy gặp hào thai xuất hiện lại có thai.

- XUẤT HIỆN KHÔNG VONG TƯƠNG PHÔI NHI PHỤC TÂN. GIAO TRÙNG HÓA TUYẾT KÝ DUNG NHI BẤT THÀNH :

(Có không vong huyết sắp tụ thành tan. Giao trùng hóa tuyết có thai mà chẳng thành).

Âm phôi tức nhưng huyết. Phôi là dương tinh âm huyết ngưng tụ mà thành thai; chưa thành hình gọi là phôi, thành hình gọi là dụng. Thai hào xuất hiện gặp không vong chủ tuy có thai mà chẳng thành hình mà tan. Nếu được phát động thì đã thành, chỉ sợ biến nhập mộ, tuyết tắt thai đã thành chẳng sinh được nên cũng gọi là bất thành vậy.

- BÁN TẮT PHÙNG QUAN, ĐAM TU NGÔ HỔ :

Âm bán là thai bị thương, thai lâm quan hoặc bị quan hào nguyệt kiến , nhật thần hình xung khắc hại đều chủ thai bị thương. Người đàn bà có chửa mà lại có kinh nguyệt gọi là Đam, nếu chưa đủ tháng nếu lâm bạch ố thì bị lậu thai. nếu gặp sát hung hoặc phát động hóa quỷ tất tiểu sản.

- ĐỐI THAI TINH NHI HOACH TRỢ TỒN MỘC HÀM AN :

Phạm thai hào vượng tương lại có sinh ợp phát trợ không lâm quan quỷ, phụ mẫu cùng không vong thì thai tất thành, lâm hào dương tắt sinh con dễ nuôi.

- HỮU ÂM ĐIA NHI VÔ THƯƠNG HOÃN CẤP PHI ÍCH :

(Ở hào âm mà bị thương nhanh hay chậm chẳng ích).

Thai hào ở âm mà hút lại được nguyệt kiến, động hào sinh hợp lại không có hung thần hình khắc thì tha cũng tành nhưng sinh nữ cho nên bói nhanh hay chậm chẳng ích.

- NHƯ PHÙNG HUYỀN VŨ ÁM LÝ THÀNH THAI, NHƯỢC NGÔ VĂN THƯ THỬ TIỀN VÔ TỬ :

(Nếu gặp huyền vũ thì lén lút thành thai, gặp văn thư thì trước đó chưa hề có con).

Thai có huyền vũ là thụ thai không phải vợ chồng chính đáng, nếu lâm phụ hào chủ kết thai đầu tiên trước đó chưa hề có con.

- DỤNG HÌNH Ư NỘI KỶ NHÂN THỔ TÍNH CÂU TRẦN, THAI ẨN Ư TRUNG ĐOAN VI NGHỀNH LONG HỢP ĐỨC :

Thai lâm câu trần hoài thai hiển lộ, thai lâm thanh long thai chẳng lộ, lại gặp tam lục hợp tất ẩn.

- NHƯỢC VĂN MỤC SINH CHI PHU HỮU TƯƠNG LƯỠNG GIAN NHI SUY, NHƯ CHIẾM ĐAI DƯỠNG CHI NƯỠNG TU DĨ NHẤT TÀI NHI ĐOÁN :

(Cần hỏi người nuôi để nên dùng gian hào để suy, xem nữ mẫu dùng hào tài đoán).

Xem thai sản dùng gian hào làm lão nương, nay chỉ độc xem Lão nương tốt hay xấu mà dùng gian hào để luận là thất lý, cho nên phạm chỉ độc xem lão nương hay nữ mẫu thì dùng hào thể tài làm dụng thần không thể dùng gian hào suy.

- HUYNH ĐÔNG HỀ THỦ ĐỀ NHỮ MẪU, TU PHÒNG ĐAO VẬT :

(Huynh động thì nữ mẫu đoán tay phải phòng ăn cấp đồ).

Huynh đệ phát động xem lão nương, nữ mẫu tất chủ người này thấy tiền mà ham chủ tham ăn, lâm huyền vũ tất ăn cấp.

- PHU HƯNG HỀ NHỮ THIẾU, NƯƠNG THIẾT KHỦNG THƯƠNG THAI :

(Phụ hưng thì ít sữa, lão nương trộm, sợ thương thai).

Phụ mẫu phát động gia hình hại con tất bị hại không thể dùng , xem nữ mẫu cũng vậy.

- TỬ TÔN PHÁT ĐÔNG, NHỮ ĐA THỦ GIẢ CÁNH CAO NĂNG :

Tử tôn vượng tướng phát động không chịu chế phục sinh phù tài hào, thủ đoạn của lão nương cao, nữ mẫu có sữa nhiều.

- HUYNH QUỶ HÀO TRƯNG HOA THAM SỰ CƠ DO PHẢN PHỨC :

Quan quỷ phát động tất có họa hoạn, không hai thân thể tuy hung cũng ít, gặp khắc hào thì họa khỏi phải nói.

- TÀI PHÚC HỢP HÀO THÊN NĂNG ĐIỀU HỘ THÂN SINH TÍ VI LÝ HỘI DUY TRÌ :

Quái thân với tài hào hợp tử tôn rất tốt. Xem lão nương có quen cứu tử, hồi sinh, xem nữ mẫu chủ người này quen võ về con trẻ, sữa nhiều.

- NHƯ PHÙNG TƯƠNG KHẮC TƯƠNG XUNG QUYẾT KIẾN ĐA TAI ĐA CỬU :

Tử tôn ví tài và quái thân hình xung khắc hại tối kỵ, con cũng bị hại.

oooooooooooooooooooooooooooo

THIÊN - THỜI

- THIÊN ĐỊA YẾU MINH KHỞI KHẢ ĐỘ TỬ, THIÊN HẠN LAI, DỊCH HÀO VI ĐIỀU, TỬ NĂNG NGHIỆM BÍ CHI ÂM TÌNH TƯƠNG CỬU. PHỤ TÀI VẬT BẰNG THỦY HỎA :

(Đạo trời tối tăm há nghĩ được trời hạn, trời lụt, hào dịch vì diệu có thể nghiệm được nhờ tài, phụ chớ dựa vào hỏa thủy).

Thiên huyền phú Dịch Lâm Bổ Di đều dùng thủy hỏa chủ làm mưa và tạnh mà không . Lục thân chế hóa, luận như thế chẳng thông. Vả lại dùng hào thủy làm mưa mà bảo vượng đông là mưa to, hưu tù là mưa nhỏ, nhưng thủy ở mùa đông thì vượng tất mưa há chỉ mưa to ở thu đông mà mưa nhỏ ở xuân hạ sao ? như không đúng mà tự phá vậy. Phạm bói Thiên Thời chỉ xem phụ tài mà chẳng luận thủy hỏa.

- THÊ TÀI PHÁT ĐỘNG BẤT PHƯƠNG HÀM NGƯỠNG TINHQUANG .
PHỤ MẪU HƯNG LONG TỨ HẢI TÂN CHIÊM VŨ TRẠCH :

(Thê tài phát động khắc cả tam phương trong sáng , phụ mẫu hưng long bốn phương thấm ướt mưa).

Dùng phụ mẫu là mưa, tài động tất khắc chế thần mưa chủ tạnh.

- ỨNG NỮ THÁI HƯ PHÙNG KHÔNG TẮT VŨ TÌNH NAN NGHỊ :

(Ứng là Thái hư gặp không tất khó định mưa hay tạnh).

Xem Thiên Thời, ứng gặp không tất khó định mưa.

- THỂ VI ĐẠI KHỐI THU KHẮC TẮC THIÊN BIẾN PHI THƯỜNG :

(Thể là đại Khối chịu khắc tất trời biến hóa phi thường).

Ứng là thể của Thiên Vạn Vật, thể là chủ của Địa Vạn Vật, nếu thể bị động hào hình khắc tất phi thường.

- NHẬT THẦN CHỦ NHẤT NHẤT CHÍ ÂM TÌNH :

(Nhật thần chủ mưa hay tạnh một ngày).

Nếu hào phụ mẫu động bị nhật thần khắc chế tất không mưa, nếu hào phụ động, nhật thần sinh phù tất mưa to, tài hào động, nhật thần sinh phù chủ ngày nóng bức, nhật thần là chủ vậy.

- TỬ TÔN QUẢN CỬU THIÊN CHI NHẬT NGUYỆT :

(Tử tôn quản ngày tháng của cửa thiên).

Dương tượng thì tử tôn là ngày, âm tượng thì là tháng vượng thì trong sáng ; suy tất tạnh không sáng, phục không thì che lấp, mộ tuyết thì tối tăm. Mộ nên gặp xung, tuyết nên được sinh.

- NHƯỘC LUẬN PHONG VÂN TOÀN BẰNG HUYNH ĐỆ :

(Nếu luận gió mây thì khi đoán dựa vào huynh đệ).

Về gió mây thì xem hào huynh đệ, tùy vượng động, suy tĩnh để luận gió mây, lớn nhỏ, đậm nhạt. Nếu cần biết thuận phong hay nghịch cho xem huynh đệ dùng tử tôn làm thuận phong, quan quỷ là nghịch phong.

- YẾN TRI LÔI ĐIỆN ĐẪN KHÁN QUAN HÀO :

(Muốn biết sấm chớp chỉ xem hào quan).

Quan quỷ tại chân cung sợ động có sấm vượng tương sát, hóa tiến thần cũng vậy hoặc quẻ không có phụ mẫu tuy sấm mà không mưa, phụ mẫu tại ngày mới có mưa.

- CÁNH TUỖ TỬ QUÝ SUY TƯỜNG :

(Tuỳ theo bốn mùa mà suy).

Câu này ý nói như đoán vào mùa đông thì không thể có sấm.

- TU PHỐI NGŨ HÀNH TAM QUYẾT :

Ngũ hành có lúc vượng như xuân đông thì nhiều sương, tuyết, băng, nước đá; hạ thu nhiều sấm chớp sương mai.

- TÍNH HOẶC PHÙNG QUAN VI YÊN VI VU :

(Tính mà gặp quan là khói làm mù).

Quẻ được tạnh, nếu quan quĩ động có khói mù dày, sương dây, ác phong, tối tăm; đông thì rất lạnh, hạ thì rất nóng.

- VŨ NHI NGŨ PHÚC ĐIỆN VI HỒNG :

(Mưa mà gặp phúc là điện chớp là cầu vòng).

Quẻ có điềm mưa, nếu tử tôn động có chớp sáng và lại tử tôn chủ cầu vòng với chớp.

- ỨNG TRỀ TỬ TÔN LÂM BÍCH HẠC VÔ HÀ TÌ CHI BÁN ĐIỂM :

(Ứng ở tử tôn ngọc không một chút dấu vết).

Phàm ứng lâm tử tôn động thì ngày trong sáng hoặc tài lâm ứng động hóa phúc cũng vậy.

- THẾ LÂM THỔ QUỶ HOÀNG SA ĐA TÁN MAN Ư THIÊN THÔN :

(Thế ở thế quĩ cát vàng tan mang khắp ngàn thôn).

Hoặc phụ mẫu hào phục không mà thế lâm thổ quĩ phát động là Lục Sa Thiên đợi hào phục xuất không thì ngày đó có mưa.

- TAM HỢP THÀNH TÀI VẤN VŨ NAN KHAM BÁT QUÁI :

Trong quẻ có tam hợp thành tài cục có ráng không mưa, tam hợp thành phụ cục có mưa.

- NGŨ HƯƠNG LIÊN PHỤ CẦU TINH QUÁI SÁT LÂM KHÔNG :

(Cầu tạnh chớ có hào kỵ sát lâm không).

Ngũ hương là ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ vậy, phụ hào là mưa, phụ hào là kỵ sát, nếu cầu tạnh dùng để tài lâm tuần không.

- TÀI HÓA QUỶ ÂM TÌNH VI ĐINH :

(Tài hóa quĩ thì chưa định được tạnh mà mà).

Tài chủ tạnh mà sáng, quĩ chủ tối tăm nếu tài quĩ hổ hóa nhau hoặc quĩ tài đều động tất chỉ tạnh mà mù tối.

- PHỤ HỎA HUYNH VŨ MỸ THƯỜNG :

(Phụ hỏa huynh mưa thường tràn đầy).

Phụ hào chủ mưa, huynh chủ gió; phong và vũ hào hóa lẫn nhau hoặc đều phát động đều chủ gió mưa giao. Phạm luận trước sau thì dùng động là trước, biến là sau, cả hai đều động thì vượng là trước, suy là sau.

- MẪU HÓA TỬ TÔN VŨ HẬU TRƯỜNG HỒNG THÙY ĐẾ ĐÔNG ĐỀ
LIÊN PHÚC VÂN TRUNG NHẬT NGUYỆT XUẤT THIÊM THƯ :

(Phụ hóa tử sau mưa có cầu vồng, huynh hóa phúc trong mây thấy mặt trăng mặt trời).

Nhật, nguyệt, cầu vồng đều được tử tôn nếu gặp phụ hóa tử tất sau mưa có cầu vồng, huynh hóa tử là trong mây thấy mặt trời.

- PHỤ TRÌ NGUYỆT KIẾN TẤT NHIÊN ÂM VŨ LIÊN TUẦN :

(Phụ trì nguyệt kiến tức mưa mù suốt tuần).

Nếu cầu tạnh há nên phụ trì nguyệt kiến, nếu vô tử tôn hồi đầu cùng phát tất mưa suốt tuần.

- HUYNH TỌA TRƯỜNG SINH NGHĨ ĐỊNH CUỒNG PHONG LŨY NHẬT :

(Huynh ở trường sinh thì cuồn phong suốt ngày).

Phạm việc sau khí phát thì tràng sinh mới lấy hào mạnh nhất, gặp mưa tất suốt sáng, hào huynh gặp gió tất suốt ngày, quan gặp thì mây mù không tan, tài gặp chưa hy vọng mưa mưa tạnh, đến ngày mộ tuyết mưa có thể ngừng, gió có thể dứt có thể sáng sửa tạnh ráo.

- PHỤ TÀI VÔ TRỢ HẠN LIÊU HỮU THƯỜNG :

(Phụ tài hào không có trợ giúp hạn hay lụt bất thường).

Quan quý phụ mẫu vô khí mà tài hào động tất hạn, tử tôn vô tài vô khí mà vượng động tất lụt; gặp như vậy tất sợ nhật nguyệt đông sinh phù thì lụt quá lớn, mà hạn quá khô khan; Nếu hai hào tài phụ tuy vượng động mà có chế phục không được phù trợ, nếu hạn cũng có ngày mà lụt cũng có lúc thôi.

- PHÚC ĐỨC ĐỐI HÌNH NHẬT NGUYỆT TẤT THỰC :

(Phúc đức có hình thì có nhật nguyệt thật).

Tử tôn bị hình hóa quan quý hoặc quan quý động hình hại tử, hoặc phụ có đảng xà khắc đều chủ có nhật nguyệt thực, hào dương là nhật, hào âm là nguyệt.

- VŨ HIỀM THÊ VI CHI PHÙNG XUNG :

(xem mưa hiềm hào thê gặp xung).

Xem mưa nếu hào tài ám động tất phụ mẫu bị ám thương khó hy vọng có mưa.

- TINH LÔI PHỤ HẢO CHI NHẬP MÔ :

(Phụ hào nhập mộ thì lợi cho tạnh).

Phụ hào phát động nhập mộ mà không có nhật thần, động hào xung thai mộ khổ thì mưa ngừng.

- TỬ PHỤC TÀI PHI CHIÊM HA BỘC PHU DO NGƯỠNG UẤT :

Tài hào chủ tạnh không chủ có mặt trời được tử tôn phát động vượng tướng mới có mặt trời, nếu không có tử tôn tất tài hào không có gốc, quan quý chuyên quyền, chẳng phải là điềm tạnh lâu.

- PHU SUY QUAN VƯỢNG MÔN TIỀN HÀNH KHÁCH THƯƠNG TỰ THÚ :

(Phụ suy, quan vượng trước cửa hàng khách chưa rời bước được).

Tử tôn là thần khoáng đạt lâm mộ động cõi hào ứng hoặc tại hào ứng sinh hợp thể thần là trời có âm áp có gió mát thoải mái.

- QUỶ XUNG THÂN VI KIM SINH HỢI NHI ÂM VŨ MÊ KHÔNG :

(Quỷ ở kim hào xung với thân sương mù).

Quỷ tại hào kim động xung khắc ứng hoặc lâm hào ứng phát động đều chủ có khói dày, sương mù nhiều che khắp nơi.

- QUÁI TRI ÂM XUNG TUY KHÔNG HỮU VONG :

(Quẻ bị ám xung tuy có không mà hy vọng).

Xem mưa mà phụ bị không, xem tạnh mà tài bị không nếu được nhật thần xung tất xung không thì sẽ bất không. Muốn định ngày phải qua tuần mới hy vọng.

- HÀO PHÙNG HỢP TRU TÚNG ĐÔNG VÔ CÔNG :

(Hào gặp hợp nếu động cũng vô ích).

Phụ động mưa, tài động tạnh cố nhiên vậy, nếu bị nhật thần hợp tuy động giống như tĩn đợi ngày nhật thần xung hào phụ mới có thể mưa, ngày xung hào tài mới có thể tạnh.

- HỢP PHỤ, QUỶ XUNG KHAI HỮU LỢI TẮC VŨ, HỢP TÀI HUYNH KHẮC PHÁ VÔ PHONG BẤT TÌNH :

(Hào hợp với phụ bị quỷ xung có sấm tất mưa, hợp tài bị huynh khắc không gió thì chẳng tạnh).

Như động hào hợp với hào phụ được hào quan xung động hào thì trước có sấm sau mới mưa. Hào tài bị động hào hợp được huynh đệ khắc phá động hào không gió tất chẳng tạnh.

- KHẨM TỒN HỒ GIAO THỦ NHẬT TUYẾT HOA PHI LỤC XUẤT :

Khảm tồn là chỉ hai hào phụ huynh động tại mùa Đông xem có gió tuyết nổi lên.

- ÂM DƯƠNG CÁC BÀN KIM TRIỀU TÂN LÂM VŨ UY TAM NÔNG :

Âm dương là nơi hai hào quan phụ nếu cầu mưa thấy quan phụ đều vượng động mà không bị xung hợp, bị thương tổn thì ngày ấy có mưa.

- HUYNH ĐỆ MỘC HƯNG HỀ TỐN PHONG NHĨ BẰNG DI HÀ KỲ TÚ NGƯỜC :

Gặp huynh đệ thuộc mộc tại cung tổn vượng động hình khắc thể hào thì lo gió bão, nếu phụ cũng chẳng vượng động chủ có gió mưa.

- THỂ TÀI PHÁT ĐỘNG THUỘC CÀN DƯƠNG NHI HẠN BÁT HỒ NHĨ HÀNH HUNG :

Tài hào phát động hoặc biến nhập quái Càn mà gặp nguyệt kiến, nhật thần, động hào sinh phù, hợp trợ tất chủ sự hạn.

- LUC LONG NGƯ THIÊN KỶ VI XÀ HUNG CHẤN QUÁI :

Chấn là tượng Rồng, nếu gặp thanh long hoặc hào Thìn tại cung này vượng động tất có rồng hiện, nếu phụ hóa thìn trước mưa sau có rồng, như thìn hóa phụ trước có rồng sau mưa; phụ hào an tĩnh hoặc không phục, rồng tuy hiện mà không mưa, hóa tài cũng thể.

- NGŨ LÔI KHU ĐIỆN OAI DUYÊN QUY PHÁT LY CUNG :

Có tiếng gọi là Lôi, không tiếng gọi là Điện, nếu quý tại ly cung động đoán là có Ngã lôi điện, vì ly là thái sắc hào động vậy. Hoặc đoán vậy.

- THỔ TINH Ỡ PHỤ VÂN HÀNH VŨ THÍ CHI THIÊN. MỘC ĐỨC PHÙ THÂN NHẬT NGÃN PHONG HÒA CHI CẢNH :

Thổ chủ mây, phụ chủ mưa, cho nên thổ lâm phụ động có mây kéo rồi mưa. Mộc chủ gió, tài chủ tạnh cho nên mộc lâm tài động có mặt trời ấm áp gió mát.

- ĐA VŨ ĐA YÊN HÀO THƯƠNG TÀI QUAN GIAI ĐÔNG :

Tài động chủ tạnh, quý động chủ trời, quan vượng tài suy sương mù nhiều nhưng mưa nhỏ, quý suy tài vượng khói mù một lúc rồi sáng.

- THÂN TRÌ ĐÔNG NHÂN TUY TĨNH NHI NHẬT LUÂN HÀM ĐIỀU. THỂ TRÌ PHÚC ĐỨC ĐÔNG VŨ NHI LÔI CỔ TÀNG THANH :

Phàm huynh đệ tri thể động tất khắc tài, tài nếu vượng tương trời cũng chẳng trong sáng, tử tôn tri thể động tất khắc quan, quan nếu phát động tuy mưa nhưng chẳng có sấm.

- PHỤ KHÔNG TÀI PHỤC TU CỨU PHỤ HÀO KHẮC NHẬT THỦ LÝ – DƯƠNG MINH CHIẾM PHÁP :

(Phụ không tài phục nên xét hào phụ trợ khắc nhật để xét đoán vậy).

Phụ hào là nguyên thần, xem mưa thì dùng hào phụ mẫu là dụng thần, lấy quan quỷ làm nguyên thần, xem tạnh mưa lấy tài hào làm dụng thần, tử tôn hào làm nguyên thần; Nếu dụng thần không, phục, suy, vượng, động, tĩnh, xuất hiện mộ, tuyệt, hợp, xung, nguyệt phá là có bệnh thì dùng phép cho thuốc để định nhật kỳ. Nay lấy dụng thần làm phép định trên các loại nguyên thần tức như :

- 1- Dụng thần phục tàng đợi ngày xuất thần lộ sẽ ứng việc.
- 2- Dụng thần an tĩnh đợi ngày xung tĩnh sẽ ứng việc.
- 3- Dụng thần tuần không an tĩnh đợi xuất tuần gặp ngày xung sẽ ứng việc
- 4- Dụng thần tĩnh không gặp xung gọi là xung khởi, đợi xuất tuần gặp ngày hợp sẽ ứng việc.
- 5- Dụng thần tinh không phù hợp đợi xuất tuần gặp ngày xung ứng việc.
- 6- Dụng thần phát động mà chẳng có gì đợi ngày hợp sẽ ứng việc.
- 7- Dụng thần tuần không phát động gặp xung gọi là xung thực, ngay ngày đó sẽ ứng việc.
- 8- Dụng thần phát động phù hợp, động không phù hợp tĩnh mà phù hợp, đều đợi ngày xung sẽ ứng việc.
- 9- Dụng thần nhập mộ tại nhật thần, đợi ngày xung dụng thần sẽ ứng việc.
- 10- Dụng thần tử hóa nhập mộ đợi ngày xung khắc mộ khó sẽ ứng việc.
- 11- Dụng thần bị bàng hào động mà hợp hoặc tử hóa thành tự tác hợp, đợi ngày xung khai với hào hợp này.
- 12- Dụng thần nguyệt phá đợi ngày xuất nguyệt, hoặc gặp ngày hợp sẽ ứng việc
- 13- Dụng thần tuyệt ở nhật thần hoặc hóa tuyệt ở hào đợi ngày có trường sinh sẽ ứng việc.
- 14- Nguyên thần hội cục sinh dụng thần phục tàng đợi ngày xuất lộ ứng sự, hoặc tuần không đợi ngày xuất tuần sẽ ứng việc.
- 15- Kỳ thần hội thành cục khắc dụng thần phục tàng, đợi ngày xuất lộ, nếu có tuần không đợi ngày xuất tuần ứng sự.

Cho nên đợi hợp xung, tuyệt đợi sinh, mộ đợi khắc, phá đợi bổ, không cho xuất tuần, suy đợi vượng,..... Phép đoán này xa thì ngày tháng, gần thì ngày giờ. Cho nên dùng khắc nhật nên xem kỹ phép. Xem mưa nên coi phụ hào không hay chẳng động, tạnh nên xem tài hào phục hay không? Đã biết dụng thần nên kèm xem nguyên thần, cho nên nói phụ không, tài phục nên xem phụ hào (nguyên thần) để xem có chữ gì (chi nào) làm và chữ gì giải, mà xưa chỉ để xem mưa, như phụ không thì chẳng dùng phụ hào làm chuẩn mà dùng phụ hào (nguyên thần) để suy, xem mưa tạnh mà hào tài phục thì dùng hào nguyên thần để suy đoán, lời giải này hai nghĩa cho nên ta trình bày cho rõ.

- YẾU TẬN KỶ TƯỜNG BIẾT ÂM DƯƠNG SUY TINH VŨ; DỤC TRI KỶ TẾ MINH SUY VƯỢNG DI QUYẾT TRONG KHINH :

(Muốn biết rõ mọi sự, phải suy sự khắc biệt của âm dương, muốn rõ tạnh mưa to nhỏ thì dùng suy vượng mà quyết đoán).

Câu nói này đại cương là dùng âm dương biến mưa to nhỏ thì dùng suy vượng mà quyết.

- NANG CUNG DỊCH ĐẠOCHI TINH VI TƯ MI THIÊN CƠ VẤN HỢP :

(Có thể dùng tinh vi của đạo dịch và sự tác hợp của thiên cơ).

oooooooooooooooooooooooooooooooo

THẤT – THOÁT

(Thêm phần bắt trộm, đạo tặc, tróc giặc)

oooooooooooooooooooooooooooooooo

- DÂN NHƯỢC CƠ HÀN MỠI HỮU XUYỀN DU CHI BỐI, VẬT VONG KIỂM THỨC DIỆC ĐA DI THẤT CHI NGU, YẾU THỨC KỸ TRUNG CHI ĐẮC THẤT TU TƯỜNG QUÁI THƯƠNG CHI THÊ TÀI :

(Dân có đói lạnh thì mới có trộm cắp, không cần đặt phải lo lắng về mất trắng, muốn biết được mất thì phải xem hào thê tài trong quẻ).

- TƯ KHÔNG HÓA KHÔNG GIAI ĐƯƠNG TRINH BẤT VẤN, NHẬT VƯƠNG NGUYỆT VƯƠNG TỔNG VI TÁN NHI KHẢ TÂM :

(Có tuần không hoặc hóa không tài khó tìm, nhật nguyệt vượng thì chưa ly tán có thể tìm).

Dụng hào hóa không hoặc không đều khó tìm kiếm nếu hào tài trị nguyệt lệnh hay ở ngày vượng thì vật đó chưa tán có thể tìm.

- NỘI NGOẠI QUÁI BẢN CUNG SƯU SÁCH GIA ĐÌNH KHẢ KIẾN. THA CUNG NGOẠI, QUÁI TRUY CẦU LÂN LÝ NĂNG TRI :

(Tại bản cung nội quái tìm trong gia đình có thể thấy, ở cung khác ngoại quái có thể tìm nơi hàng xóm).

Tài bản cung nội quái vật đó chưa ra khỏi nhà có thể tìm được, tại gian hào có thể tìm nơi hàng xóm có thể có.

- NGŨ LÔ, TƯ MÔN , LỤC NÃI ĐÔNG LƯƠNG CÁC THƯƠNG :

(Hào 5 dương, hào 6 ở trên cột trên góc, hào 4 ở cửa)

Đều chỉ về lục hào đại lược. Nếu hào 5 có dụng thần thì tìm ngoài đường, hào 4 thì tìm ở cửa, tại hào 6 có thể tìm trên cột, trên góc. Học giả đừng quá chấp nê nên linh hoạt.

- SƠ TỈNH NHI TÁO TAM VI KHUÊ KHỔN PHÒNGTRUNG :

Nếu dụng thần lâm hào sơ, tí hợi thì tìm nơi giếng tại hào 2 thì tìm nơi bếp ông táo, hào 3 thì tìm trong phòng, nếu phục hào 3 quan quỷ thì tìm ở nơi thờ thần thánh.

- THỦY THẤT VU TRÌ , MỘC MÃO SÀI TÂN CHI NỘI, THỔ MAI TAI ĐỊA, KIM VI CHUYỂN THẠCH CHI GIAO :

(Thủy thì mất ở ao, mộc là trong củi, thổ chôn dưới đất, kim là ở trong gạch ngói).

Tài lâm thủy hào vật ở trong ao. Tài lâm mộc vật ở trong cây trúc, cây ở rừng, trong củi. Tài lâm ở kim hào vượng tướng thì vật tại động, thiết , sắt, nếu hưu tù ở trong lọ trong chum, ở ngoại quái thì ở trong gạch ngói , hưu tù thì gạch chẳng hạn.

- ĐỘNG NHẬP MỘ TRUNG, TÀI THÂM TÀNG NHI BẤT HIỆN :

(Động mà nhập mộ, tiền chôn mà chẳng hiện)

Nếu dụng thần nhập mộ, hóa mộ, hoặc phục mộ , tất ở trong đồ vật, muốn biết ngày nào hiện lên thì đợi ngày xung mộ.

- QUỶ MỘ HÀO LÂM, TẮT TẠI PHẦN BIẾN MỘ TRẮC :

(Ở tại hào quỷ mộ, tắt tại gần mộ phần).

Dụng lâm tại quỷ mộ, tắt vật tại chùa, miếu, vô khí tắt tại trong mộ, nếu ở nội quái tắt ở gần linh cữu, hoặc trên chiếu, mếu gia đàng sợ ở trước hình ảnh của thần, ở tượng phật, như ở trước hào 3 thì ở nhà thờ chẳng hạn.

- TĨNH LÂM THỂ THƯƠNG VẬT THƯƠNG TAI NHI HÀ PHƯƠNG :

(Tĩnh ở thể vật hãy còn, có hại chi).

Phàm xem thất thoát, dụng thần không nên động, động tất biến, nếu được an tĩnh, trì thể, sinh thể , hợp thể, đều chủ vật đó chưa phân tán, tắt dễ tìm, được sinh vượng, chẳng gặp không lại càng tốt.

- NHẬT THẦN HỢP TRỤ, DINH NHIÊN KHÍ YÊM GIA TÀNG :

(Nhật thần hợp trú với dụng thì có vật che lấp).

Dụng thần phát động gặp nhật thần hợp trú, tắt nhiên có vật che dấu đi, xung trung gặp hợp thì tìm thấy được, trong hợp gặp xung khó tìm.

- TÍ HÀO PHÚC BIẾN THÊ TÀI TU THÁM THỦ HUYẾT DẬU ĐỊA TÀI PHÙNG PHÚC ĐỨC ĐƯƠNG KIỂM KẾ THÊ :

(Hào tí phúc biến ra thê nên tìm ở hang chuột, hào dậu tài gặp phúc nên kiếm ở chuồng gà).

Tài hóa phúc, phúc hóa tài, vật đó tắt ở hang cầm thú, như hào tí là định vào chuột, nếu gặp hào sơ là hang chuột, ở dần nơi mèo ở, tại sừu nơi chuồng bò, ở ngọ là ở chuồng ngựa, dậu là nơi gà đậu, hợi là nơi chuồng heo, đại loại như vậy.

Nếu có hợp thì ở trong, không hợp thì chỉ ở gần.

- QUAN QUỶ TAI KHÔNG TRUNG, THỂ ĐỘNG TẮT TỰ GIA SƠ THẮT :

(Quỷ tại không, thể động tắt tự mình làm mất).

Trong quẻ không có hào quan hoặc này gặp không vong, thể hào lại động, tất tự làm mất chẳng phải bị người trộm.

- TÀI PHỤC ỨNG HẠ, THỂ HỢP TẮC GIẢ THÂN VU NHÂN :

(Tài phục ở ứng, hợp thể tất tất cho vay ở người).

Uan quỹ hoặc không, khắc phục , hoặc lâm tử, tuyệt không động, mà tài lâm ứng hoặc phục ở ứng là cho mượn ở người, Muốn biết người mượn thì dùng lục thân để định như lâm tử tôn là bọn nhỏ, là tỳ chẳng hạn.

- NHƯỢC PHỤC TỬ TÔN DƯƠNG TRI TANG PHÒNG ĐẠO VIỆN, NHƯỢC PHỤC PHỤ MẪU TẤT DI Y CẤP THƯ SƯƠNG :

(Nếu phục ở tử tôn thì ở tại tàng phong, ở đạo viện, phục tại phụ mẫu tất ở tại rương quần áo, hòm sách vở).

Dụng hào chẳng hiện ở quẻ nên tìm xem phục ở hào nào, nếu phục tại tử tôn vật tại chùa, hoặc nơi tỳ, nơi bọn con nít, phục ở phụ mẫu vật tại phình chính hoặc ở nơi bậc tôn trưởng, không có hợp tất trong sách, trong y phục, có hợp tất ở rương sách vở, rương áo quần, nếu phục tại huynh đệ tại bản cung tất ở nơi anh chị em, nếu tại cung khác tất tại bằng hữu rất quen.

- TAI NỘI TẮC GIA TRUNG THẤT THOÁT, TAI NGOẠI TẮC TỎA XỬ DI VONG :

Dụng thân tại nội quái mất vật ở trong nhà tại ngoại quái mất vật ở nơi khác.

- TAI PHỤC PHÙNG XUNG, TẮT NHÂN DI VẬT ĐỘNG :

Tài phục ở trong quẻ gặp động hào , nhật thân ám xung, nếu quẻ hào suy, tĩnh , vật đó bị người ta di động đi chỗ khác mà chẳng phải bị trộm.

- QUỶ HƯNG XUẤT HIỆN ĐINH VI TẮC THIẾT NHÂN DU :

(Quỷ xuất hiện là bị người cướp ăn trộm).

Quỷ không xuất hiện ở quẻ hoặc lạc không, hoặc suy, tuyệt bất động đều là bị người ăn trộm, nếu quẻ hào biến động là bị người trộm.

- ÂM NỮ DƯƠNG NAM NỘI QUÁI TẮT GIA CHỦ KHẢ QUYẾT SINH, TRÁNG, MỘ, LÃO, THA CUNG TẮT NGOẠI TẮC VÔ NGHI :

(Âm là nữ, dương là nam, nội quái là chắc chắn gia nhân . Sinh là tráng niên, mộ là già, ở cung khác là trộm ngoài vào chẳng nghi).

Hào quẻ thuộc dương là nam tử ăn trộm, âm là nữ tử trộm, âm hóa dương , nữ trộm với nam. Dương hóa âm, nam trộm gửi ở nữ, Sinh vượng là người tráng niên, mộ tuyệt là người già, thái dương là tiểu nhi trộm. Đối hình hại là người bị bệnh trộm. Bản cung nội quái là người trong nhà trộm, cung khác nội quái là người ở đậu trong nhà trộm hoặc người ở trong nhà khác họ trộm.

- CÀN CUNG QUỶ ĐỐI ĐẰNG XÀ, TÂY BẮC PHƯƠNG SÁU TRƯỞNG NAM NỮ, TỐN TƯƠNG QUAN GIA BẠCH HỔ, ĐÔNG NAM THƯƠNG PHỈ BAN ÂN NHÂN :

(Quỷ tại cung càn có đấng xà là người nam ở phương tây bắc ốm dài, tốn có bạch hổ là người nữ ở phương đông nam mập).

Đây là dùng bát quái để định hướng và hình dáng của đạo tặc, tại càn là người phương tây bắc, tại tốn là phương đông nam, mang đấng xà là thân dài và ốm, có bạch hổ vượng tướng thì đạo tặc là người mập lớn, hưu tù là ốm nhỏ. Cứ phỏng như vậy mà đoán.

- DỮ THỂ HÌNH XUNG TẮT THI OAN CỪU TƯƠNG TU DỮ PHÚC GIAO BIẾN, TẮT NHIÊN TĂNG ĐẠO ĐỒNG MƯU :

(Hình xung với thể tắt là oan cừu, giao biến với phúc là đồng mưu với tăng đạo).

Quý hào với thể hình xung, tặc đạo vốn oan cừu, với thể sinh hợp là người thân cũ, (thân đối cố chi nhân), quý hóa tử, tử hóa quý tắt có lẫn người tăng đạo bên trong.

- QUỶ NGÔ SINH PHÙ , QUAN ĐẶC TRUNG GIAN TỬ VỊ :

(Quỷ được sinh phù, quen được vị ngon).

Quý hào vô khí lại lâm tử, tuyệt, nếu gặp động hào nhật nguyệt phù khởi, thì tên giặc này quen được vị ngon trì nguyệt kiến là cường đạo, gia thái tuế là tích tặc.

- QUAN HƯNG THƯƠNG HA TU PHÒNG LÝ NGOẠI CÂU LIÊN :

(Quan ở tại cả thượng hạ quái, có liên hệ trong ngoài).

Quẻ có hai hào quý , kẻ trộm chẳng phải một người, nếu đều động thì có liên hệ trong ngoài, trong động ngoài tĩnh thì gia nhân trộm với người ngoài, trong tĩnh ngoài động là người trong nhà biết sự tình.

- MỘC KHẮC LỤC HÀO , DU TƯỜNG NHI NHẬP, KIM TƯƠNG TAN VI XUYỀN BÌNH NHI LAI :

Dịch Giả: Vĩnh Cao

